NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

Tây-phương tiếp-xúc với Việt-nam.

*

BỒ-ĐÀO-NHA, TÂY-BAN-NHA và HÒA-LAN giao tiếp với ĐẠI-VIỆT

(Thế-kỷ XVI, XVII, XVIII)



Sa-đéc
Saturday, January 21, 2017

Tủ sách Nghiên-cứu Sử Địa.

Đã xuất-bản:

** Tủ sách Nghiên-cứu và Tài-liệu Sử Địa.*

Những ngày cuối cùng của Việt-nam Cộng-hòa
(Nguyễn khắc Ngữ).
Mỹ-thuật cổ-truyền Việt-nam.
(Nguyễn Khắc Ngữ)
Việt-nam những ngày lịch-sử.
(Nguyễn Tường Bách)
Nguồn-gốc dân-tộc Việt-nam
(Nguyễn Khắc Ngữ)
Việt-nam,những hình ảnh xưa
(Nguyễn Khắc Ngữ)
Bộ sưu-tập bản-đồ cổ Việt-nam
(Nguyễn Khắc Ngữ)
Việt-nam ngày xưa qua các họa ký Tây-phương
(Nguyễn Khắc Ngữ)
Bồ-Đào-Nha,Tây-ban-Nha và Hòa-lan giao-tiếp với Đại-Việt
(Nguyễn Khắc Ngữ)

** Tủ sách Văn hóa:*

Việt-nam,Đất-nước mến-yêu
(Nguyễn Khắc Ngữ)
Truyện Kiều
(Trung nguyên chú-giải)
Quận-chúa Ngọc-khoa (Kịch)
(Vũ lang)

Đã tái bản:

Mẫu hệ Chàm
(Nguyễn Khắc Ngữ)
Sử ký Đại-Nam-Việt
(Khuyết danh)
Phan-Bội-Châu Niên-biểu
(Nguyễn Khắc Ngữ chú giải)

Photocopy:(Dành riêng cho cac nhà nghiên-cứu)

Việt Sử lược
(Khuyết danh)

Tây-phương tiếp-xúc với Việt-nam

Cuốn I

Bồ-đào-nha, Tây-ban-nha và Hòa-la giao-tiếp với Đại-Việt.

(Thế-kỷ XVI, XVII, XVIII)

Tác giả : Nguyễn-Khắc-Ngữ

Nhóm Nghiên-cứu Sử-Địa xuất-bản.
Tủ-sách Nghiên-cứu Sử-Địa.

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

Tây-phương tiếp-xúc với Việt-nam.

*

BỒ-ĐÀO-NHA, TÂY-BAN-NHA và HÒA-LAN giao tiếp với ĐẠI-VIỆT

(Thế-kỷ XVI, XVII, XVIII)



Tủ sách

NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA

Sa-đéc

Saturday, January 21, 2017

Lời nói đầu.

Bộ sử VIỆT-NAM TIẾP-XÚC VỚI TÂY-PHƯƠNG này có mục đích trình-bày cùng độc giả mọi liên-lạc giữa các nước Tây phương và nước Đại-Việt từ Thế kỷ thứ XVI đến Thế kỷ XVIII (Thời Trịnh Nguyễn phân tranh,Tây sơn Nguyễn phân tranh) và nước Đại-nam hay Đại Nam-Việt thời các vua đầu nhà Nguyễn.

Những liên-lạc này bao gồm những liên-lạc cá nhân,thương mại,tôn giáo và tất nhiên quan-trọng nhất là những bang giao giữa các nước Âu châu như Bồ Đào Nha,Hòa lan,Tây ban Nha,Pháp,Anh và cả Hoa kỳ ở Mỹ châu với nước Việt ta.

Vì lý do kỹ thuật,bộ sử VIỆT-NAM TIẾP XÚC VỚI TÂY PHƯƠNG được in thành 5 cuốn :

1. Bồ Đào Nha,Hòa lan và Tây Ban Nha giao tiếp với Đại Việt (Thế kỷ XVI-XVIII).

2. Liên-lạc Việt Pháp từ Thế-kỷ XVI đến Thế kỷ XVIII.

3. Bá Đa Lộc (Pigneau de Behaine) và Nguyễn Vương (Cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX)

4. Anh Mỹ liên-lạc với xứ ta từ Thế kỷ XVII đến giữa Thế kỷ XIX.

5. Quân Pháp xâm lăng Đại nam (Hạ bán thế kỷ XIX).

Ngoài ra bộ sách này còn có những tập tài-liệu bổ túc sau:

1. Việt nam,những hình ảnh xưa,tập trung những hình do người Tây phương chụp khi liên lạc với xứ ta (trừ vài hình do người Việt chụp).

2. Bộ Sưu-tập bản đồ cổ Việt nam,tập trung những bản đồ do người Tây phương vẽ khi liên lạc với nước ta (trừ

một số bản đồ do người Việt, Tàu và Cao-ly vẽ).

3. Việt nam ngày xưa qua các họa ký Tây phương, tập trung những hình vẽ của người Tây phương khi xúc tiếp với nước ta.

4. Nước Việt xưa dưới mắt người Tây phương bao gồm những thư từ, bút ký, hồi ký độc đáo của người Tây phương khi xúc tiếp với nước ta (2 cuốn).

Trong những năm gần đây, chúng tôi tỵ nạn ở Montréal, có duyên may sống trong khu phố người Bồ nên quen biết một số người bạn Bồ mới. Nhờ căn duyên này việc tìm thêm nhiều tài liệu Bồ liên quan đến xứ ta đã giúp chúng tôi thêm nhiều sự kiện mới đóng góp cho việc tìm hiểu mối giao tiếp giữa Bồ và Đại Việt.

Thêm vào đấy, những phương tiện qua lại các nước trên thế giới cũng dễ dàng nên việc khai thác tài liệu ở các văn khố các nước liên quan cũng đem lại những ánh sáng mới trong việc nghiên cứu mối bang giao giữa các nước Tây phương với xứ ta.

Tuy nhiên sự hiểu biết của con người so với sự thật của thời xa xưa vẫn còn chẳng là bao. Do đó tập sách này ra đời chỉ vì nhu cầu tìm hiểu mối liên lạc giữa người Tây phương và xứ ta trong quá khứ của những người tỵ nạn hiện đang sống tại nhiều nước Âu, Mỹ hơn là nó đã đạt tới mức mong muốn của tác giả. Chúng tôi biết rằng nếu có thêm nhiều thời gian và phương tiện, vấn đề này có thể tiến xa hơn nữa.

Kính mong độc giả lượng thứ.

Sa-đéc
Saturday, January 21, 2017

Montréal mùa Hè 1988.
Nguyễn Khắc Ngữ.

Bản-đồ.

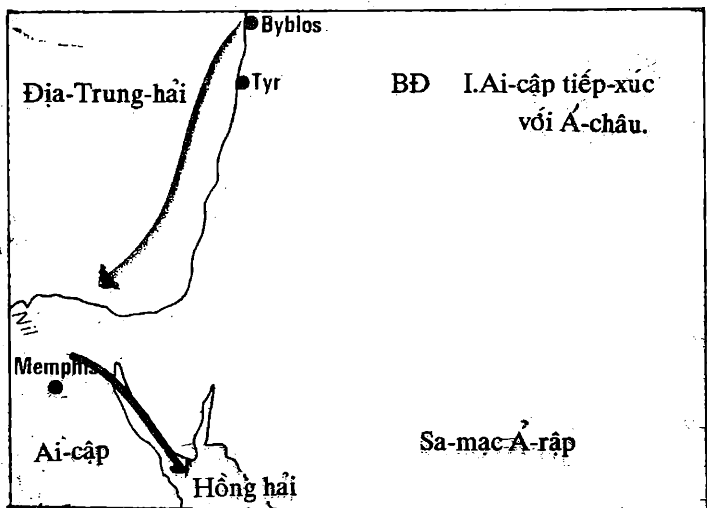
Chương Một.

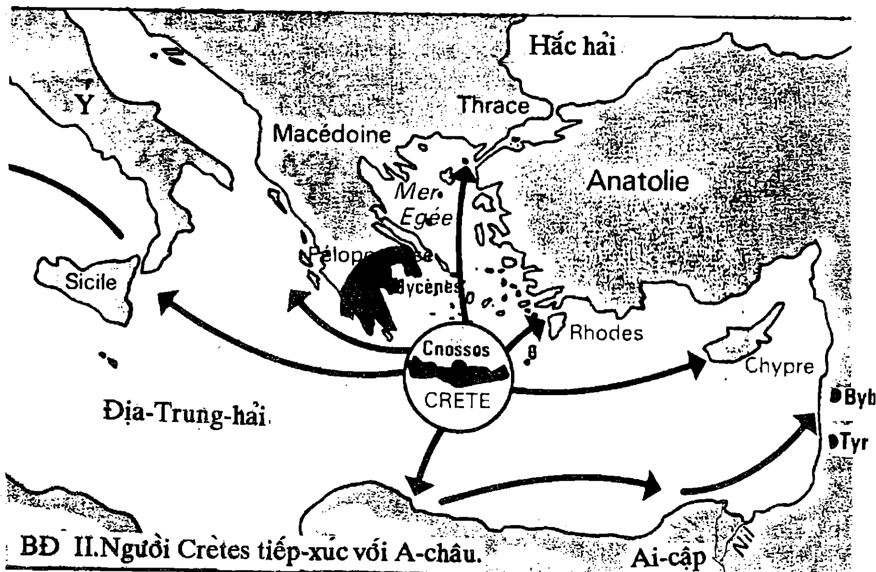
Tây phương giao tiếp với Đông phương.

I.Liên lạc Tây Đông thời Thượng cổ.

Ngay từ nhiều thế kỷ trước kỷ nguyên Thiên Chúa,qua các di tích khảo cổ và tài liệu lịch sử người ta đã thấy người Tây phương đã tìm sang buôn bán,liên lạc với Đông phương hay người Á châu tìm sang giao tiếp với các nước Au châu.

Từ thế kỷ XXV trước Thiên Chúa,dưới triều Nữ Hoàng Ai cập Hatshetpsout,thuyền của người Byblos (Trung đông) đã theo dọc bờ phía Đông Địa trung hải buôn bán với xứ này và hạm đội Ai cập cũng đi dọc theo Hồng hải đi về phía Nam,đến Punt (có lẽ ở bờ biển Somalia).





BĐ II.Người Crètes tiếp-xúc với A-châu.

Đến thế kỷ XV tTC người đảo Crete (Hy lạp) cũng thường buôn bán với vùng Tiểu A (Thổ nhĩ kỳ),đảo Rhodes và Trung đông.

Từ thế kỷ XII đến thế kỷ II tTC,người Phenicia (Trung đông) và Carthage (Bắc Phi) mở rộng việc buôn bán ở Địa trung hải, đã đặt nhiều thương điếm từ eo biển Gibraltar sang Trung đông.

Vào thế kỷ VI tTC,nhà hàng hải Hannon,người Carthage đã đi vòng bờ biển phía Tây Phi châu xuống đến tận vịnh Guinea

Năm 510 tTC,Đại Đế Ba tư Darius đã cho sứ bộ Scylax de Caryanda sang liên lạc với các tiểu quốc Ấn độ.Sứ bộ này lúc đi theo đường bộ nhưng khi trở về đã dùng đường biển.

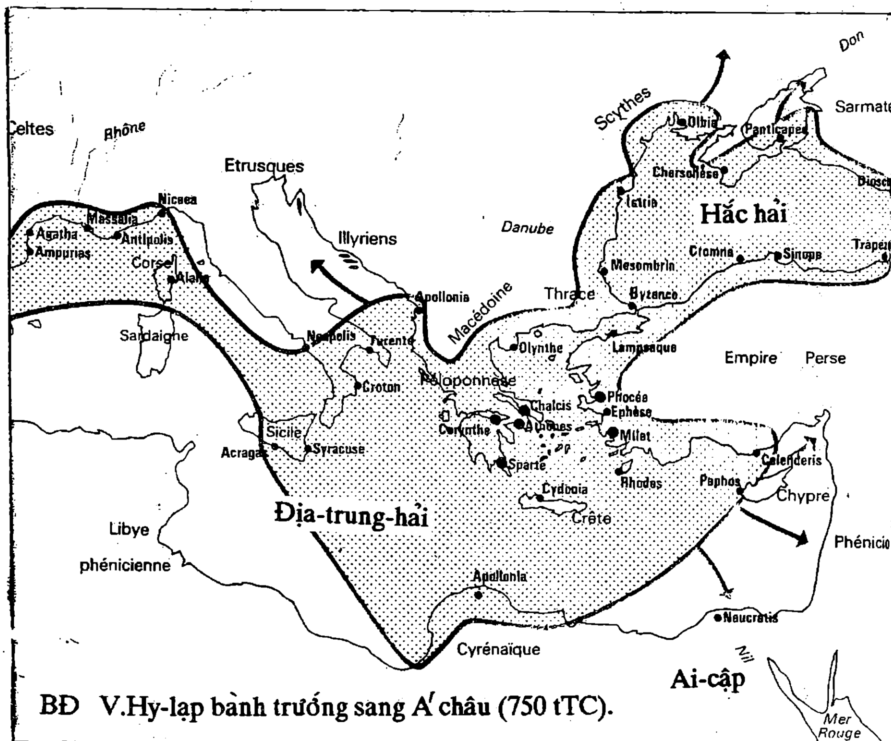
Trong khi ấy từ thế kỷ VIII tTC người Hy lạp đã mở rộng các thuộc địa sang vùng Tiểu A,Bắc Phi và sau đó mở rộng ảnh hưởng sang Á châu.

Ngay từ thời này Thalès de Milet,Anaximandre de Milet (khoảng 610-545 tTC) Hecate de Milet,Anaxoras de Clazomène (khoảng 500-428 tTC) rồi Parmenide d'Elée ,Philoleus,người Hy lạp đã bắt đầu nói đến Địa lý và bản đồ.

Năm 456 tTC,giữa Vận hội Olympic kỳ thứ 81,Hérodote (484-424

Đ III. Người Phenicia và Carthage buôn bán với Á châu.

BĐ IV. Sứ bộ Scylax và Eudoxe de Cyzique sang Ấn-độ.



BĐ V.Hy-lạp bành trướng sang Á châu (750 tTC).

tTC) đã đọc cuốn sử ông vừa viết sau chuyến du lịch dài.Herodote sau không những được coi là thủy tổ của Sử ký mà còn là cha đẻ của Địa lý.

Platon (427-347) đã viết đến sự mất tích của lục địa Atlantide trong sách Critias.

Aristotle (384-322 tTC) đã viết về vũ trụ trong sách Vũ trụ và Trời.

Xénophon (445-355 tTC) đã viết về cuộc Đông tiến của lính lê dương Hy lạp vào vùng Lưỡng hà và cuộc triệt thoái từ Babylone qua ngả Hắc hải.

Song đến thời Alexandre Đại Đế (336-323 tTC),Hy lạp đã đánh sang bán đảo Ấn độ và nội địa Á châu đến 7 lần (4 lần do chính Alexandre chỉ huy,3 lần do các tướng của ông).Tên ông đã đánh dấu các vùng ông đi qua: Alexandria (Ai cập),Alexandrette (Thổ nhĩ kỳ),Alexandrie (Caucase),Hérat và Kandahar ở A-phú-hãn,Merv ở Ba tư,Khogent ở Trung Á.Nền văn minh Hy-lạp dưới hình thức Hy Phật còn tồn tại đến tận thế kỷ V.Nhà sư Trung hoa Fa Hien sang A

Biển CASPIAN
COLCHIDE
ARMENIE
Lac de Van
Tigre
MESOPOTAMIE
Euphrate
Ninive
MEDE
Ecbatane
Rhagae (Téhéran)
PARTHES
Merv
Bukhara
Maracanda (Samarcande)
SOGDIANE
Oxus
BACTRIANE
Herat
Farah
Kaboul
Bucephala
Indus
Kandahar
ARACHOSIE
Babylone
Suse
Persépolis
Gulashkird
Pura
Pattala
Gwadar
Alexandrie (Karachie)
Ấn-độ
Ấn-Độ Dương
Golfe
Persique
Damas
SYRIE
PHENICIE
PALESTINE
Jérusalem
Tarsus
Ả-rập
Mer
Rouge

Đường viễn chinh của Alexandre
Alexandre (334-330 av. J.C.)
Alexandre (329-327 av. J.C.)
Alexandre (327-326 av. J.C.)
Alexandre (326-323 av. J.C.)
Tướng Alexandre (330 av. J.C.)
Đường rút quân của các tướng của Alexandre
Craterus (325 av. J.C.)
Hephaestion (325 av. J.C.)
Néarchus (325 av. J.C.)

BĐ VI.Đế-quốc của Alexandre Đại Đế (325 tTC).

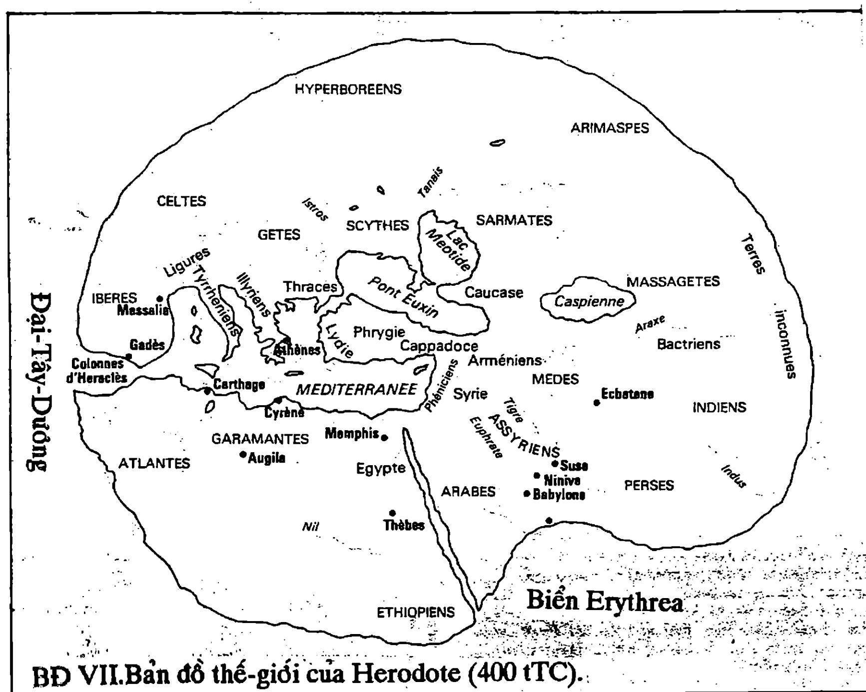
phú Hãn vào thế kỷ V còn thấy ảnh hưởng Hy lạp khá mạnh ở vùng này.

Sau khi Alexandre chết,Séleucos I,lãnh chúa Syria thuộc Hy lạp đã cử Mégasthène sang làm sứ thần Hy lạp cạnh vua Pundjab (Ấn-độ) vào khoảng năm 300 tTC.Mối bang giao giữa Hy lạp và các tiểu quốc Ấn kéo dài đến khoảng thế kỷ III,khi Hy lạp không còn ưu thế trong vùng Địa trung hải.

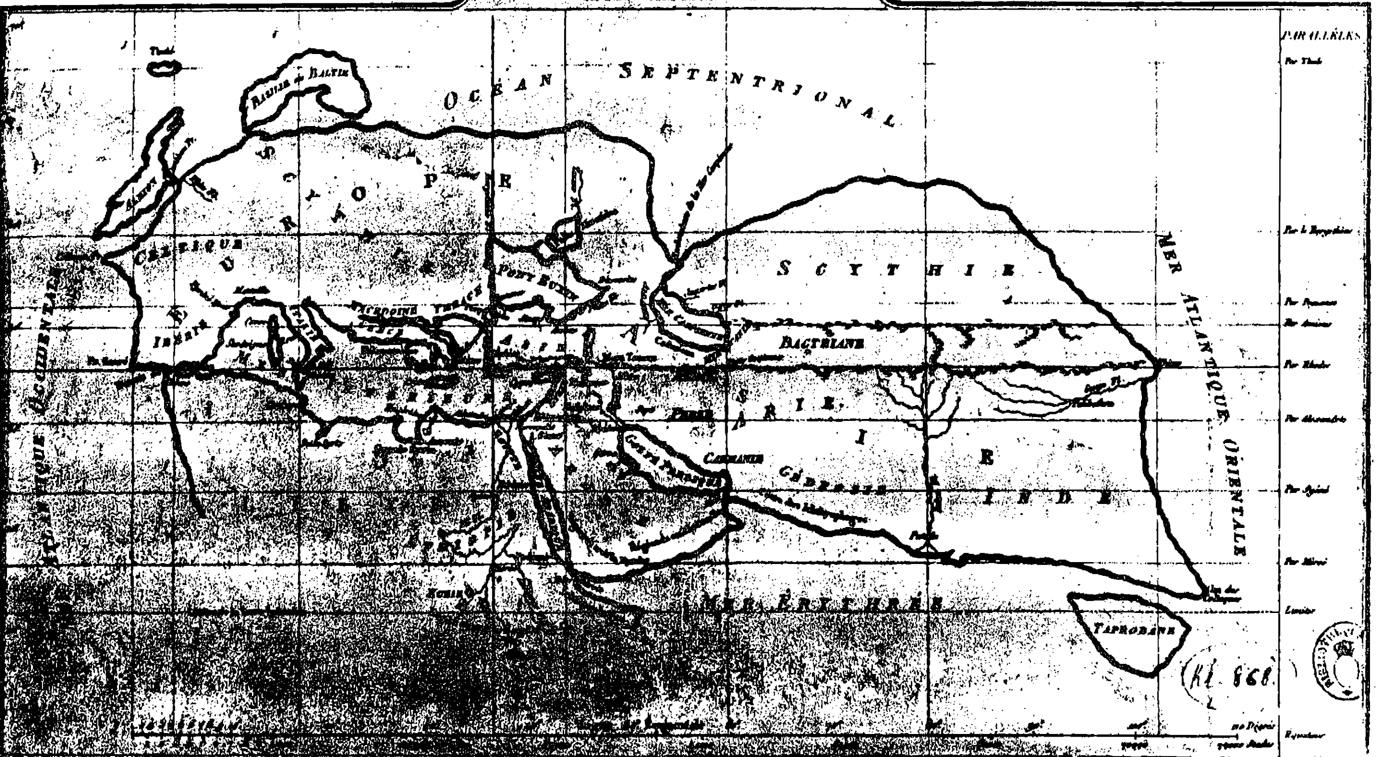
Qua các cuộc viễn chinh và giao tiếp, này,các nhà địa lý Hy lạp đã biết thêm nhiều về Á châu:

Erastothène (khoảng 275-195 tTC) đã viết sách Geographia và đã tính được đường vòng trái đất khá chính xác và đã đặt ra cách định tọa độ bằng kinh tuyến và vĩ tuyến.

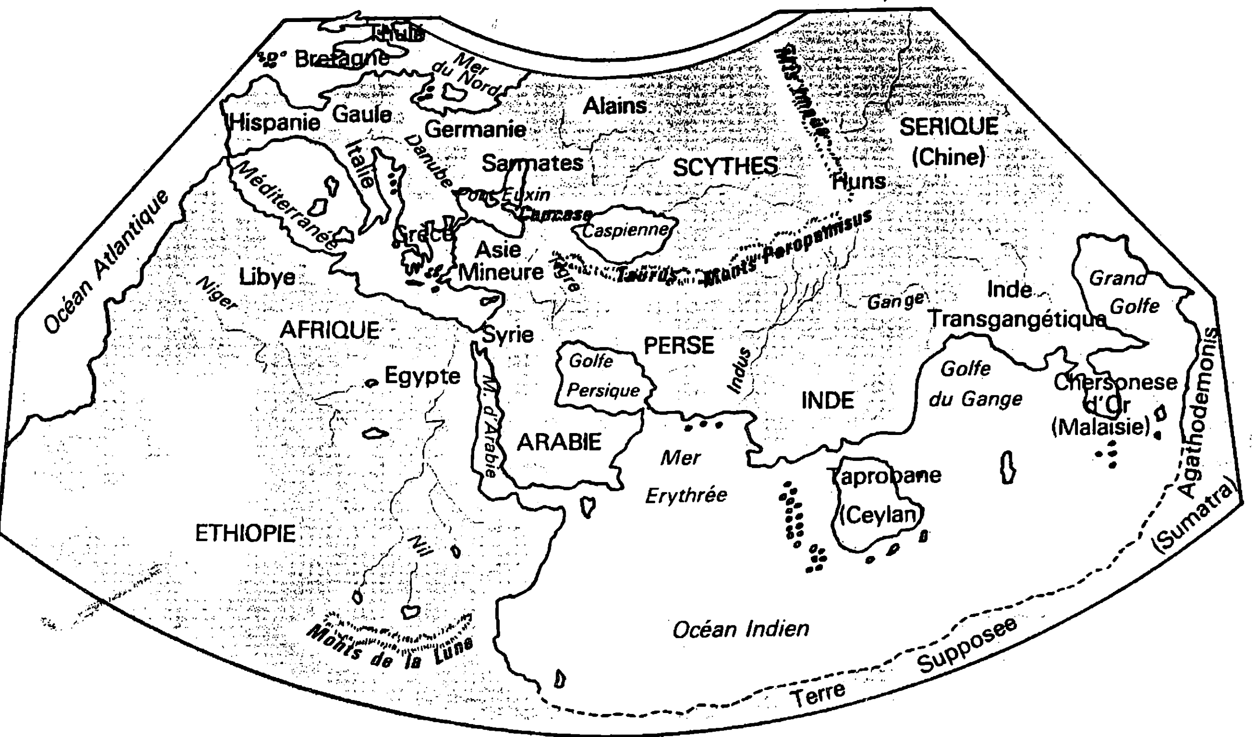
Ptolemy (khoảng 100-170) sinh tại Ai cập thuộc Hy-lạp,chiêm tinh học,địa lý gia,họa đồ gia đã nối nghiệp Eratosthène,phát triển môn địa lý toán học,đã vẽ bản đồ thế giớiđến tận Á châu.Trên bản đồ này có vẽ bán đảo Chersonese (bán đảo Vàng) mà nhiều người cho rằng đó là bán đảo Đông dương.

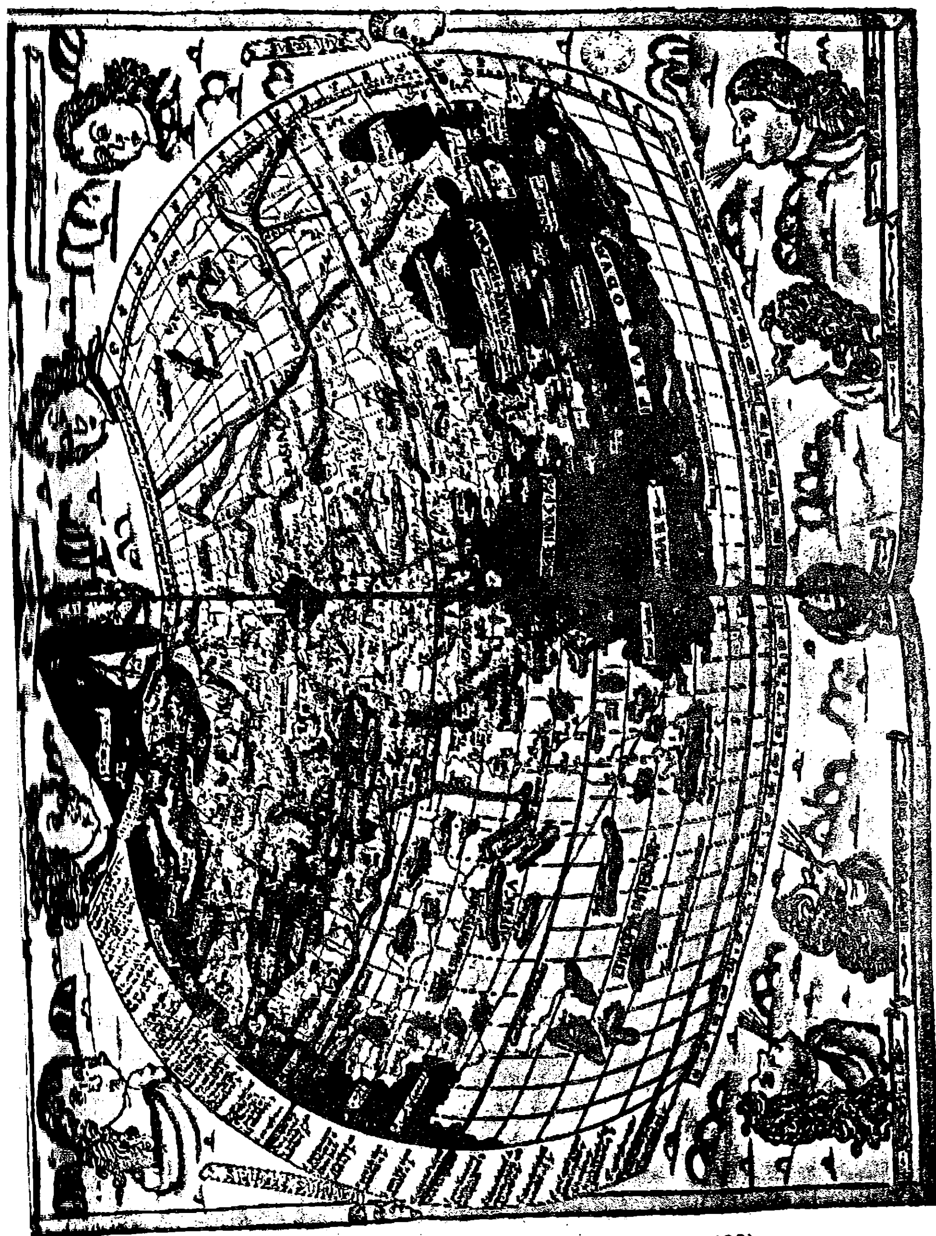


BĐ VII.Bản đồ thế-giới của Herodote (400 tTC).


SYSTÈME GÉOGRAPHIQUR D'ERATOSTHÈNE
OCEAN SEPTENTRIONAL
MER ATLANTIQUE ORIENTALE
MER ÉRYTHRÉE
SCYTHIE
BACTRIANE
ARIE
INDE
CARMANIE
GÉDROSIE
PONT EUXIN
TAPROBANE
CELTIQUE
IBÉRIE
MACÉDOINE
THRACE
PARALLÈLES
Thulé

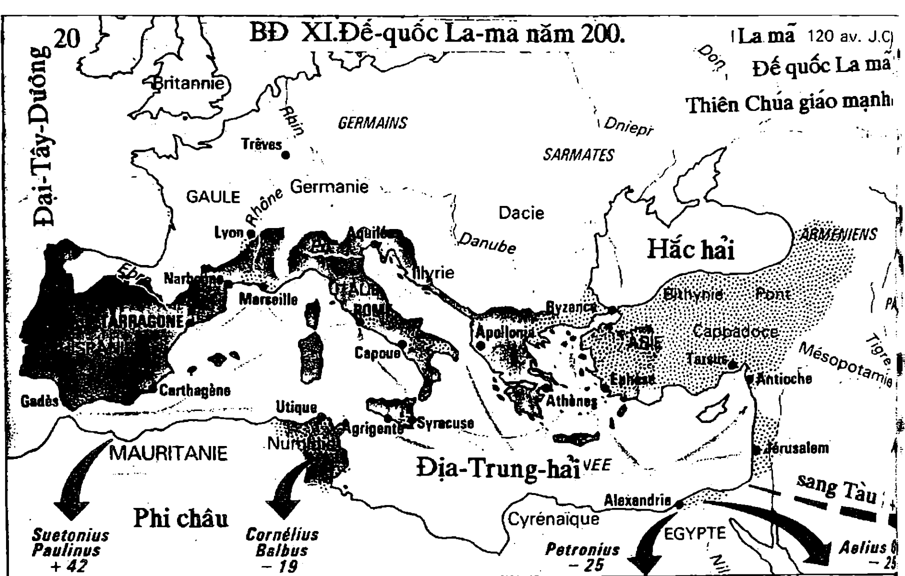
BĐ IX. Bản đồ Ptolemy (bản vẽ lại và dịch tên)





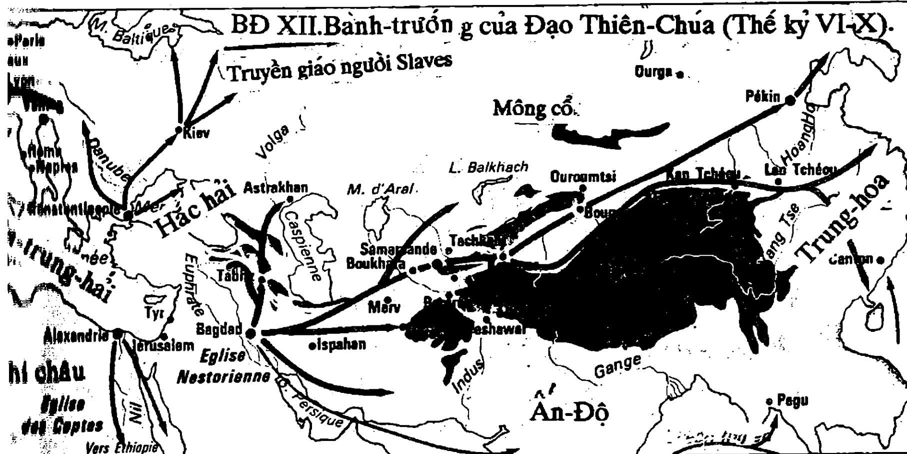
BĐ X.Bản đồ Ptolemy (vẽ lại năm 1482).

BĐ XI.Đế-quốc La-ma năm 200.



Trong khi ấy từ thế kỷ II tTC,Đế quốc La mã bắt đầu bành trướng.Đến thế kỷ III đế quốc này bao trùm hầu hết Âu châu,Bắc Phi,Tiểu Á,duyên hải Trung Đông và Lưỡng Hà.Năm 166 La mã gửi sứ thần sang Trung hoa.Tàu La mã đóng ở Ai cập thường qua lại liên lạc buôn bán với Ấn độ.Đế quốc này đã đem văn minh La Hy phổ biến khắp các vùng mà họ chinh phục,

BĐ XIII.Các cuộc thánh chiến (Thế kỷ XI-XIII).



Song song với sự bành trướng của La mã,từ đầu kỷ nguyên này đạo Thiên Chúa bắt đầu phát triển,bành trướng mạnh trong các vùng Đông nam bán đảo Ý,Nam bán đảo Tây ban nha,Nam Pháp,Byzance,Tiểu Á (từ Constantinople đến Armenia),Jerusalem ở Trung đông,,Alexandrie và Numidia ở Bắc Phi.

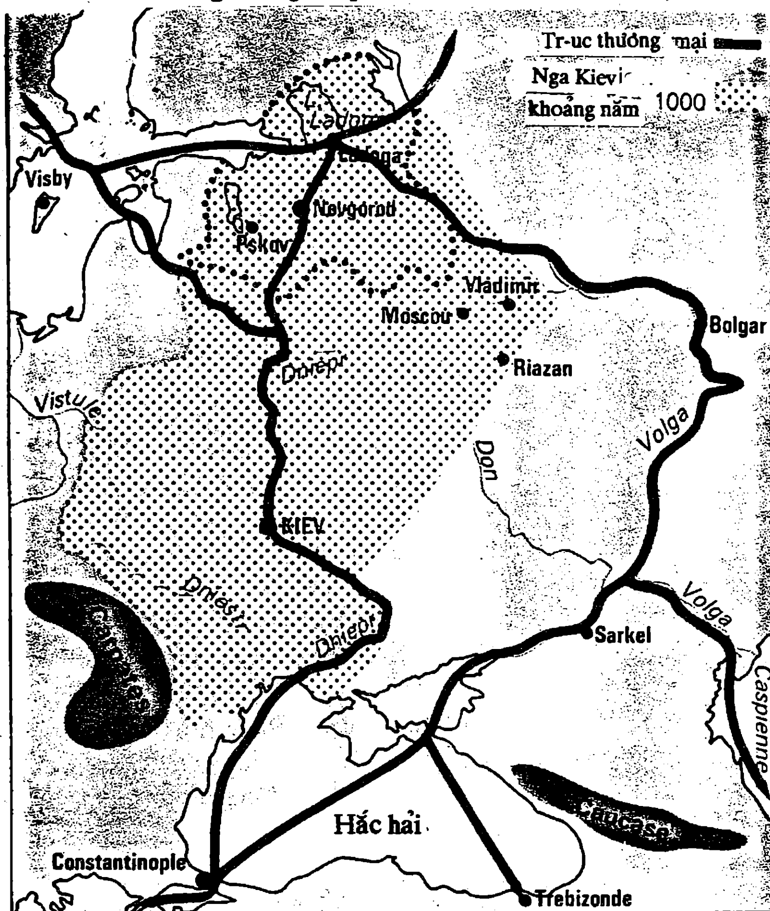
Từ khi giám mục Nestorius (380-440),thuộc giáo phận Syria đưa ra chủ thuyết song ngã (Trong Chúa Jesus có 2 bản ngã Thần và Nhân),ly khai khỏi Giáo hội La mã,lập một giáo hội riêng.Giáo hội này đã thành công trong việc truyền đạo ở Ba tư,A phú hãn,Trung Á và sang cả Trung hoa.Khi Mông cổ bành trướng sang Âu châu,chính giáo hội này đã đứng làm trung gian giữa Mông cổ và Tòa thánh La mã (thế kỷ XIII).

II.Liên lạc Tây Đông thời Trung cổ.

Cho đến thế kỷ XVI,sự bành trướng của đạo Hồi và các cuộc thánh chiến đã khiến mối liên lạc giữa Tây phương và Á châu bị khựng lại.

Từ thế kỷ thứ IX đến thế kỷ XII,người Scandinavia (dưới các tên Vikings,Normands hay Varègues) thám hiểm và chinh phục Rouen (Pháp),Seville (Tây ban nha),Anh,Sicile.Người Varègues cũng Nam tiến lập thành nước Nga trong vùng Kiev.Họ lập ở đây các thị trấn Tver,Pskov,Vlamir,và Novgorod.Sau nước này đổi thành Cộng hòa Novgorod,đã phát triển việc thương mại từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV.Chính những nhà buôn Nga này đã vượt rặng núi Ural,giao tiếp với vùng Tây Bá lợi Á.

BĐ XIV.Người Nga tiếp xúc với Á châu (Thế kỷ XI)

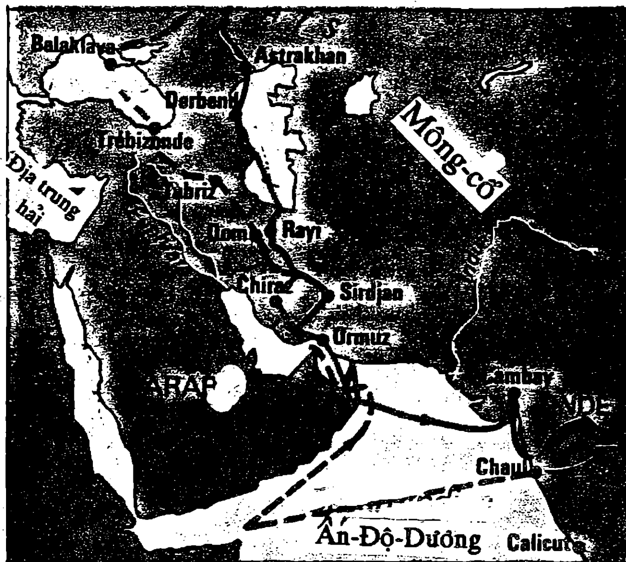


Từ năm 1466 đến năm 1472,thương gia Nga ở Tver đã theo sông Volga vào biển Caspian rồi xuống đến tận eo biển Ormuz sang đến Ấn độ.

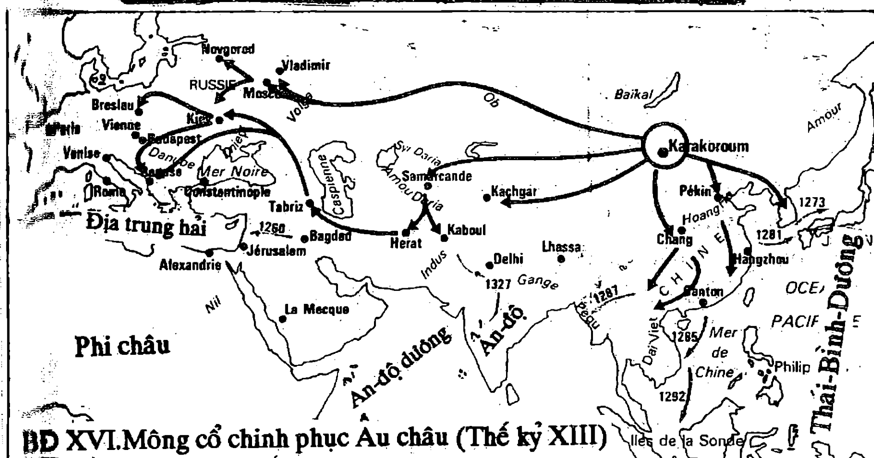
III.Đế quốc Mông cổ chinh phục Âu châu.

Năm 1206 Thành cát tư hãn lên ngôi Đại hãn Mông cổ.Trong vòng 20 năm ông chinh phục 2 Đế quốc Trung hoa và Ba tư,rồi các cháu ông tiếp tục sự nghiệp,đánh sang Âu châu,hạ thành Budapest năm 1241, làm rung động cả Âu châu.

Từ thời Thượng cổ,người ta đã dùng con đường từ Tyr qua

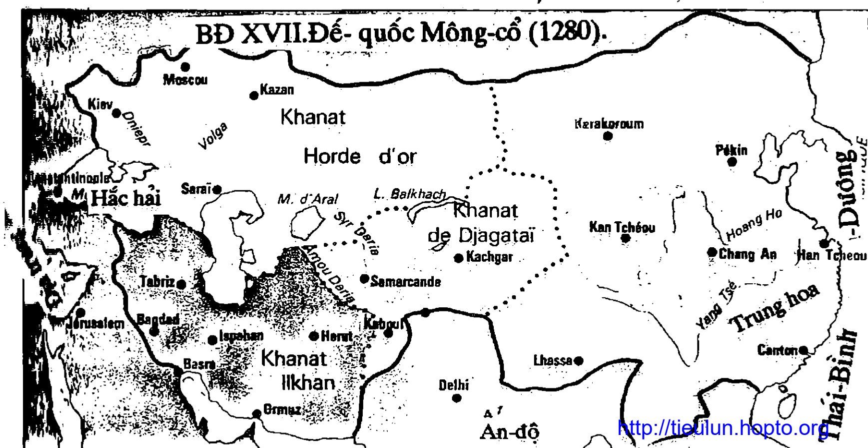


BĐ XV.Thương gia Nga Athanase Nikitine sang Ấn-độ. (1466-1472).



BĐ XVI.Mông cổ chinh phục Âu châu (Thế kỷ XIII)

BĐ XVII.Đế- quốc Mông-cổ (1280).



Bagdad,Merv,Boukhara,Samarkand,Tashkent,Đôn hoàng,Lan châu sang Bắc kinh,để buôn bán giữa các nước Địa trung hải và Trung hoa..Con đường này thường được người Tây phương gọi là con đường tơ lụa.Người Mông cổ sau đã đắp lại đường này,để làm đường xe chạy,tiến đánh Ba tư và Âu châu.

Chính bằng con đường này,các giáo sĩ dòng Franciscains và Dominicains đã vâng lệnh Giáo Hoàng sang liên lạc với Trung hoa.

Phái bộ đầu tiên do Giáo sĩ Jean du Plan Carpin đã sang Bắc kinh gặp Đại hãn Mông cổ từ năm 1245 đến năm 1248.

Năm 1247 phái bộ dòng Dominicains do Simon de Tournai và Asselin de Cremone cầm đầu,đã được đại hãn Mông cổ Baiju đón tiếp nồng hậu.

Năm 1255,Pháp Hoàng Louis cử phái bộ do giáo sĩ Guillaume Ruysbroek,thuộc dòng Franciscains,sang gặp Đại hãn Mông cổ Mangou.

Rabban Sauna,một giáo sĩ phái Nestoria,đã sang Trung hoa,sau trở thành sứ thần của Mông cổ với các nước Tây phương để vận động liên kết chống Hồi giáo.Ông đã gặp Hoàng đế Byzance,Giáo Hoàng,Vua Pháp Philippe le Bel và vua Anh năm 1287.

Dòng Franciscains đã vào truyền đạo ở Trung Á, đặt ở Bắc kinh vị Tổng Giám mục đầu tiên năm 1328 do giáo sĩ Jean de Montecorvino đảm nhiệm.

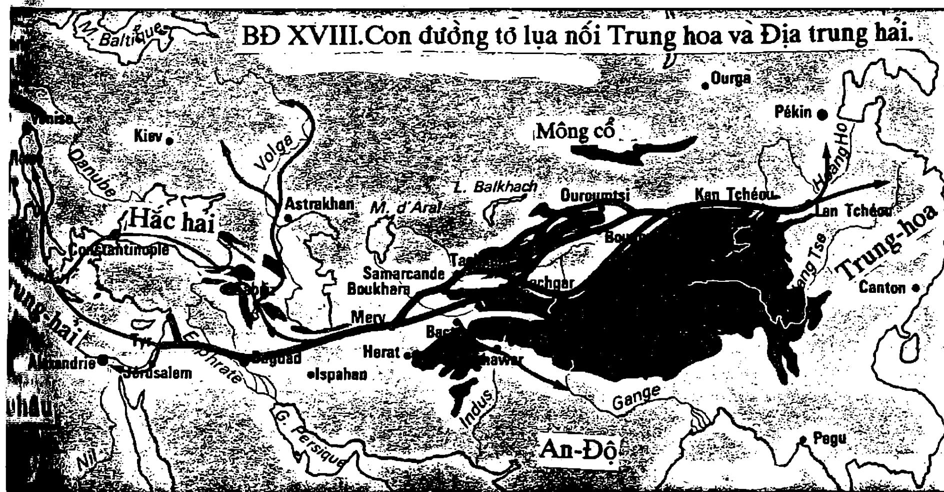
Giáo sĩ Odoric de Pordenone cũng sang Trung hoa từ năm 1316 đến năm 1330 và đã viết lại tập ký sự quý giá về chuyến đi này.

Quan trọng nhất là chuyến sang Trung hoa của Marco Polo sang Trung hoa,ở lại làm việc với Đại hãn Kubilkai Khan trong 20 năm.Khi về ông bị bắt giam,có để lại trong tù cuốn hồi ký nổi tiếng Sách kỳ quan vào năm 1298.

IV.Hồi giáo làm trung gian giữa Đông Tây.

Đạo Hồi do giáo chủ Mahomet sáng lập vào Thế kỷ VII.Sau khi ông chết (632),chỉ trong vòng 30 năm,các giáo chủ nối nghiệp Abu Bakr,Omar,Othman và Ali đã mở rộng vùng ảnh hưởng khắp vùng bán đảo Á rập,Syria,Lưỡng hà,Ba tư,Ai cập và Tripolitania (Lybia),thành lập một Đế quốc Hồi giáo rộng lớn.Sau đó Oqba (680-683) chiếm Maroc rồi Tariq vượt eo biển Gibraltar đánh chiếm Tây ban nha.

Đến thế kỷ IX,Hồi giáo đã bành trướng sang tận Ấn độ và Trung



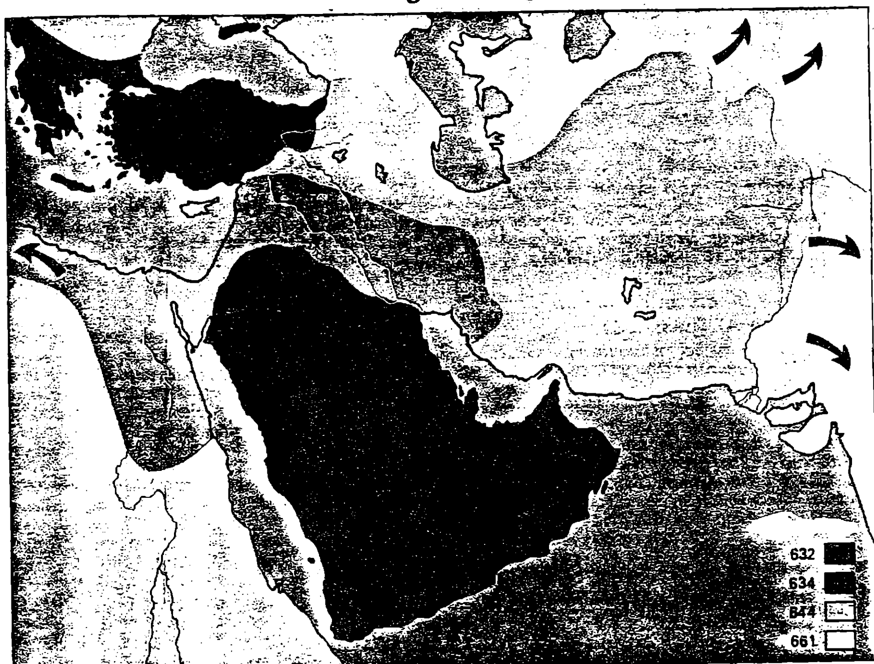
BĐ XVIII.Con đường tơ lụa nối Trung hoa và Địa trung hải.

BĐ XIX.Những đường Marco Polo và người Au Chine đã đi sang A châu. (Thế kỷ XIII,XIV).

Constantinople
Bulgar
Saraï
Caspian
M. d'Aral
Sir Daria
Amou Daria
Jérusalem
Tauris
Boukhara
Samarcande
Kachgar
L. Balkach
KARAKOROUM
Mông cổ
Tourfan
Désert de Gobi
Lob Nor
Touen Houang
Pékin
Hoang Ho
Trung-hoa
Yang Tse
Yang Tchéou
Amoy
Canton
Thái-Bình-Dương
A-rập
Kerman
Ormuz
Indus
Gange
Brahmapoutre
Bombay
An-độ
Madras
Philippines
Sumatra
Bornéo
Java
Ấn-Độ-Dương

Marco Polo 1271-1295
Odoric 1318-1330
Frères Polo 1255-1269
Montecorvin 1291 294

BĐ XX.Bành-trướng của Hồi-giáo.



hoa nhưng phải đến thế kỷ XI,XII Hồi giáo mới thành lập được Tiểu quốc Hồi giáo Delhi.

Từ Thế kỷ XIII,Hồi giáo cũng truyền sang Nam Việt (lúc bấy giờ còn là đất Chân lạp) và Nam Trung Việt (Chiêm thành).Mã lai,Sumatra và Java.Trong thế kỷ XII các thương gia Á rập đã mở một thương sở tại Quảng châu (Trung hoa).

Trong những năm bành trướng,người Á rập đã nghiên cứu và đưa các môn toán,thiên văn,địa lý và bản đồ tiến rất xa,bỏ hẳn người Tây phương rất nhiều.

Trong số các nhà thiên văn ở Bagdad trong thế kỷ IX và X có Al Fargani,tác giả sách dạy cách xử dụng máy đo thiên văn,Al Mahgani và Al Battani đã sửa những sai lầm về thiên văn của Ptolemy ngày trước.

Về các nhà địa lý,có:

Ibn Khordadbeh,sinh ở Ba tư vào thế kỷ IX,tác giả *Sách viết về đường xá và các tỉnh* trong và ngoài đế quốc Hồi.

Ibn Hauqal,sinh ở Bagdad vào thế kỷ IX,đã đi thăm các nơi trong

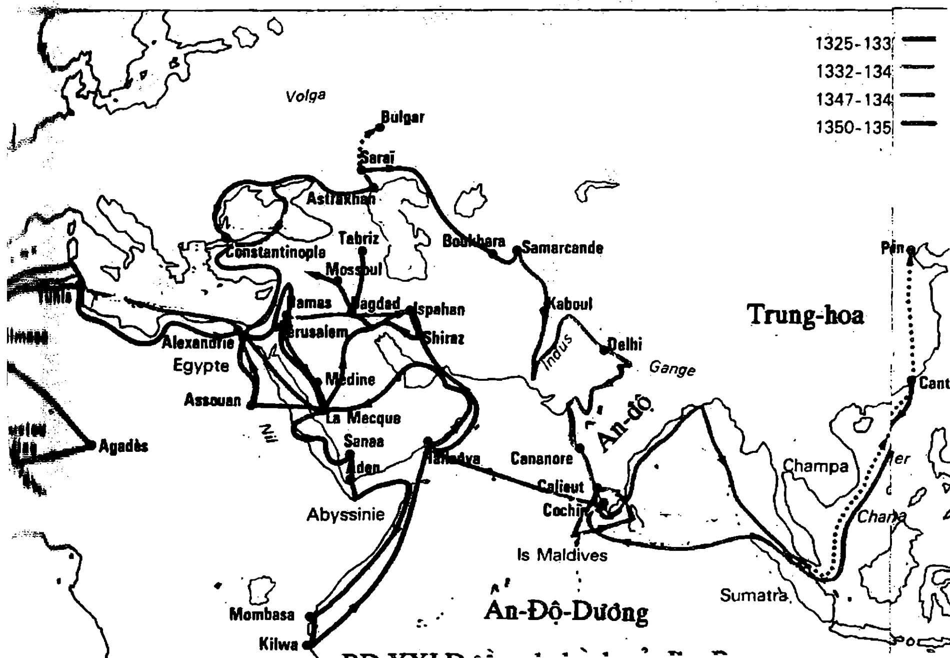
30 năm,tác giả sách *Mô tả các xứ Hồi giáo* và *Hình ảnh các xứ Hồi giáo.* Al Masudi,sinh ở Bagdad vào giữa thế kỷ X,du lịch nhiều nơi,viết nhiều sách về địa lý trong có cuốn *Cánh đồng vàng.* Al Mukaddassi,sinh ở Jerusalem vào cuối thế kỷ X.viết cuốn sách nói về *Cách phân chia các vùng.* Al Biruni,người Ba tư,sinh ở Khiva (Trung A),giỏi về nhiều ngành như thiên văn,toán,triết,xã hội học,sử,địa và ngôn ngữ.Trong các tác phẩm của ông có cuốn *Indica* viết về An độ.

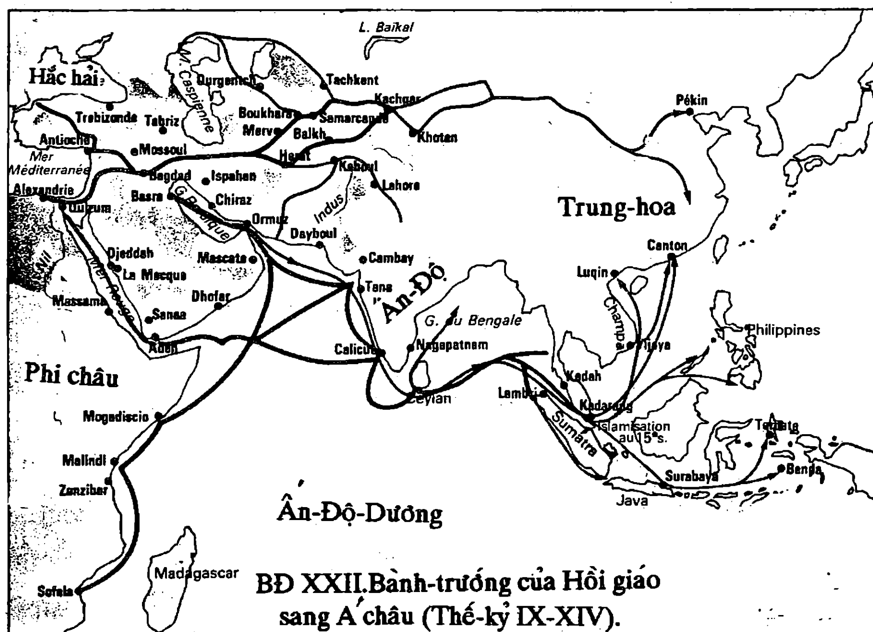
El Idrissi,sinh quán Tetuan (Maroc),làm việc với vua Bắc Au ở Sicile Roger II,đã viết cuốn *Địa dư thế giới (1166)* và đã vẽ lại bản đồ thế giới với nhiều chi tiết chính xác hơn các bản đồ đã có.

El Bekri (XII) tác giả sách *Mô tả Bắc Phi.* Yacout (XIII),từng du hành nhiều nước đã soạn cuốn *Từ điển các nước.*

Trong thời gian này người Hồi giáo đã nhiều lần liên lạc với các nước A châu:

Từ thế kỷ IX,thương gia Suleyman đã sang buôn bán với Ấn độ,Tích lan và Trung hoa (851).





BĐ XXII.Bành-trướng của Hồi giáo sang Á châu (Thế-kỷ IX-XIV).

Năm 870 thương gia Ibn Wahab El Basri đã sang Trung hoa và đặt được mối liên lạc quan trọng.

Ibn Al Faqih soạn cuốn *Sách các xứ (903)* Mohamed Ben Ishaq (X) đã du hành sang Ấn độ.

Abu Dulaf (XI) du hành các nước Armenia,Iran,A phú hãn,Trung Á,Trung hoa,Ấn độ .Ông viết sách *Những cái kỳ diệu của các xứ.* Nhà du hành Hồi giáo nổi tiếng nhất là Ibn Battuta (1304-1362) đã du lịch luôn 3 thập niên đã viết bộ *Du ký.*

Cho đến thế kỷ XVI,trước khi tàu Bồ vượt mũi Hảo vọng sang Ấn độ Hồi giáo đã kiểm soát và giữ độc quyền việc giao thương giữa Đông phương và Tây phương,về đường bộ cũng như đường biển.

Chưởng Hai.

Bồ Đào Nha thám hiểm Á châu.

I.Những giao tiếp đầu tiên.

Ngày 2 tháng 5 năm 1498,nhà hàng hải người Bồ Đào Nha Vasco Da Gama đã thả neo ở hải cảng Calicut ở miền duyên hải Tây Nam bán đảo Ấn-độ.Ngày đó đánh dấu một giai đoạn mới trong lịch sử bang giao giữa Ấn-độ và các nước Tây phương.

Sự thực Ấn-độ đã tiếp xúc với Tây phương từ nhiều thế kỷ trước kỷ nguyên Thiên chúa.Năm 480 trước Thiên Chúa,các binh lính Ấn-độ đã cùng Ba-tư chiến đấu trên đất Hy-lạp .Điều này chứng tỏ rằng giữa các Tiểu vương Ấn-độ và vua Hellas xứ Hy lạp đã có những bang giao tốt đẹp ngay từ thời đó.

Đến đời Alexander Đại Đế,Hoàng Đế Macedonia (336-323 TTC), ông đã chinh phục Ấn độ và đem văn minh Hy-lạp truyền sang đến tận xứ này.

Từ đầu kỷ nguyên này,tàu La mã đóng ở Ai cập thường qua lai Ấn-độ.Những khai quật ở Arikkamedu đã chứng tỏ rằng việc thương mại giữa La mã và những Tiểu quốc ở miền Nam Ấn độ rất phồn thịnh vào Thế kỷ I.

Trong thời kỳ này,các nhà địa lý La mã và Hy lạp đã biết nhiều về miền duyên hải Ấn độ quần đảo Indonesia,Đông Nam Á và Trung hoa:

Pline đã viết rằng biên thùy phía Đông của miền đất có người ở là Bán đảo Vàng.Bán đảo này chính là bán đảo Đông dương của chúng ta.

Hippalus đã viết về gió mùa.Có thể ông đã quan sát khí hậu Ấn độ dương và Đông Nam Á.

Song từ nhiều Thế kỷ trước,người Ấn-độ đã lợi dụng mùa gió để đưa thuyền đi từ Ấn sang Bab el Mandeb và ngược lại.

Marin de Tyr đã mô tả kỹ càng đường biển đi sang xứ tơ lụa (Trung hoa) chứng tỏ rằng ông đã thực sự tham dự chuyến viễn du qua Trung hoa.

Bút ký của Marin de Tyr đã được nhà địa lý Hy lạp dùng làm tài liệu căn bản để vẽ ra bản đồ Thế giới từ Thế kỷ II.

Sự tiếp xúc giữa Việt nam và Tây phương từ đầu kỷ nguyên Thiên Chúa đã được các nhà khảo cổ minh chứng bằng những đồng tiền có khắc hình Antoninus Pius,Hoàng Đế La mã (138-161) tìm thấy ở Óc eo (Kiên giang,miền Tây Nam Việt),khi ấy còn là một hải cảng của Phù nam.

Điều này chứng tỏ rằng người La mã đã trực tiếp hay gián tiếp buôn bán với bán đảo Đông dương từ những năm đầu của kỷ nguyên Thiên Chúa.

Thời ấy,người Âu châu thường mua thiếc (có nhiều ở Mã lai) qua trung gian của các thương gia Ba tư và Ai cập.

Song sự liên lạc giữa các nước Tây phương và Á châu bị cắt đứt khi đạo Hồi bành trướng ở Trung Đông (Thế kỷ VII).

Năm 642,người Ả rập chiếm Ba tư.60 năm sau họ chiếm Samarkand,rồi Ferghana,tiến sát đến biên thùy Trung hoa thời bấy giờ.Nhưng đường giao liên chính của người Ả rập sang Á Đông vẫn là đường thủy.Từ Siraf họ dong buồm sang tận Quảng châu,thương cảng duy nhất mà người cho phép người ngoại quốc vào buôn bán.

Năm 879,sau vụ cướp phá Quảng châu,họ bị trục xuất khỏi xứ này ,nhưng đến đời nhà Tống (960-1279) họ lại được độc quyền buôn bán với xứ này.

Trong thời gian này,các tài liệu về bán đảo Đông dương còn để lại chỉ là các tài liệu Ả rập:

Nhà du hành Ả rập Sulayman còn để lại một bút ký viết về chuyến du hành Đông Á của ông năm 851.Trên bản đồ do ông vẽ,ở phía Nam Trung hoa,có một hòn đảo mang tên Comar hay Comr,có nhiều dứa nước (aloes).Địa danh này có thể là tên Khmer viết chệch ra.

Năm 916,một nhà du hành Ả rập khác,Abou Zayd đã viết nhiều về cuộc chiến tranh giữa vua Khmer và vua Java.Cuối cùng vua Java đại bại.

Sang thời Trung cổ,người Ả rập vẫn giữ bí mật đường hàng hải liên lạc với Viễn Đông.Họ lại còn tìm mọi cách để ngăn không cho người Âu châu tìm sang vùng này.

Đường sang Viễn Đông này thường được gọi là con đường hồ tiêu

vì hồ tiêu là sản phẩm mà người Á Rập thường mua ở Viễn Đông về để bán lại cho người Âu châu.Giữ bí mật con đường này là cách bảo vệ nguồn lợi về buôn bán hồ tiêu trên.

Mãi đến năm 1280,Marco Polo,người Venice,theo cha và chú dùng đường bộ qua Tây tạng,Miến điện,Vân nam,sang đến Kinh đô nhà Nguyên.Ông đã ở lại đó làm cố vấn cho Khubilai Khan và sinh sống ở Trung quốc 20 năm.

Trong ký sự du hành của Marco Polo có viết đến các địa danh như An ninh,Ciamba (An-nam và Chiêm-thành),2 nước mà vua Nguyên đã đem quân thôn tính nhưng bị thảm bại.

Ông cũng viết đến xứ Condur (Poulo Condor hay Côn đảo).

Đó là tài liệu đầu tiên của người Âu châu viết về đất nước chúng ta.

Ngoài ra,giáo sĩ Odoric de Pordenone,thuộc dòng Franciscain,gốc ở Udine đã viếng thăm Chiêm thành về đời vua Chế A nan (khoảng 1318-1330).Trong bút ký của ông viết về chuyến du hành này,đã nói đến nhiều chuyện lạ do chính mắt ông nhìn thấy ở xứ này như một con rùa lớn hơn cả quả chuông nhà thờ Saint Martin ở Padoue.

Thời bấy giờ người Công giáo Âu châu,cố gắng liên kết các nước Công giáo mở các cuộc Thánh chiến với đạo Hồi,kéo dài trên 200 năm,nhưng vẫn không thành công.

Từ năm 1187,Saladin chiếm lại được thành Jerusalem trong tay Thập tự quân,đạo Hồi lấy lại được thế chủ động trong vùng Ai cập,Syria trong nhiều thế kỷ sau,đã khiến cho người Âu châu không thể liên lạc với Á châu được nữa.

Lúc bấy giờ hồ tiêu đã thành một hương liệu cần thiết cho đồ ăn Âu châu.Mà hồ tiêu chỉ có thể mua được ở Ấn độ và Indonesia qua ngả Ba tư và Ai cập.Người Á rập mua hồ tiêu ở Á châu về đem bán lại cho người Âu châu với giá rất cao.

Thời bấy giờ việc thương mại ở vùng Địa trung hải ở trong tay 2 thành Venice và Genoa.Hai thành phố này cạnh tranh với nhau luôn trong nhiều thế kỷ từ thế kỷ XII đến thế kỷ XIV.

Venice là một thương quốc trong đó buôn bán là việc của nhà nước.Chính nhà nước dùng bộ máy chính quyền và hạm đội của quốc gia để lo việc buôn bán.Họ đã khôn khéo dùng ngoại giao và chính trị móc nối với Ai cập và các nước Hồi giáo để nắm độc quyền trong việc buôn bán các hàng Á châu.

Genoa là một nước Cộng hòa trong đó các đại thương gia dùng thế

lực của mình chi phối chính quyền và dùng bộ máy cũng như hạm đội nhà nước phục vụ lợi ích của họ.Họ đã cố gắng tìm đủ mọi cách để phá vỡ độc quyền buôn bán với Á châu của Venice nhưng không vượt nổi chướng ngại vật Hồi giáo.Họ đành phải tìm một con đường khác để đi sang Á châu mà không phải qua Ai cập và Trung Đông.

Năm 1291 Ugolino de Vivaldo đã từ Genoa qua eo biển Gibraltar rồi đi vòng theo bờ biển phía Tây Phi châu để tìm đường sang Ấn độ.Họ cũng móc nối với Bồ đào nha và Tây ban nha để các nước này bảo trợ các cuộc thám hiểm tìm đường sang Ấn độ khác.

II.Bồ Đào Nha tìm đường sang Á châu.

Năm 1317,Manoel Pessanha,một nhà quý tộc Genoa được kế vị làm Đô đốc hạm đội Bồ.Ông lập được nhiều công nên được vua Bồ ban cho nhiều lãnh địa lớn trong đó có Thành phố Odemara.Trong Hạm đội Bồ,nhiều hạm trưởng cũng là người Genoa như ông.Do đó tinh thần mạo hiểm của người Genoa đã ảnh hưởng lớn đến Vương triều Bồ.

Bồ là một nước Công giáo cuồng tín,đã từng tham gia nhiều cuộc thánh chiến chống đạo Hồi của Thập tự quân.Bồ được coi là nước tiền đồn chống quân Hồi từ Bắc Phi đánh sang qua eo biển Gibraltar.Tinh thần này càng nổi bật hơn dưới thời ông Hoàng Dom Henry (1394-1460) thường được gọi là Ông Hoàng Hàng hải Henry (Henry The Navigator).

Năm 1415 ông đã tấn công Ceuta ở Bắc Phi mở đầu chiến lược tấn công của Bồ vào Đế quốc Hồi.

Từ năm 1417 ông chủ trương mở rộng vùng ảnh hưởng của Công giáo sang Á châu để làm áp lực bên sườn khác của Hồi giáo.Ông đã liên lạc với người Ấn độ và thuê nhiều người Ấn làm việc trên các tàu của ông để tìm hiểu Á châu.

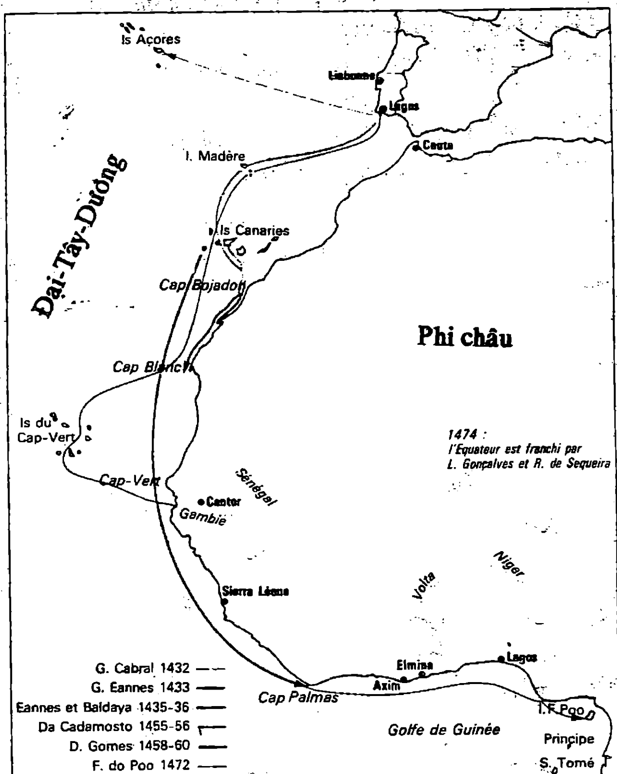
Ông tổ chức nhiều cuộc thám hiểm miền duyên hải Đông Phi châu để tìm đường sang Á châu:

Năm 1420 tàu Bồ thám hiểm Madeira.

Năm 1431,tàu Bồ khám phá Azores.

Sau 14 cuộc thám hiểm có kết quả tốt,năm 1434,Gil Eannes vượt mũi Bajador vào bờ biển Guinea lúc bấy giờ nổi tiếng có nhiều vàng từ Timbuctoo chuyển tới.

Trong chuyến này hạm trưởng Croncalo de Sintara bắt được một



(Thế-kỷ XV).

tù trưởng da đen tên là Adlin.Ông này biết nói tiếng Moors và đã từng du lịch nhiều nơi.Ông đã cho vua Henry biết rằng có thể vượt sa mạc Sahara đi đến Sudan mà ra Hồng hải.

Sau đó tàu Bồ đã vượt Xích đạo đến cửa sông Congo mà lúc bấy giờ người ta cho rằng đó là cửa một cửa sông Nil.

Các sử gia Bồ cho rằng sau Alexander Đại Đế và Caesar chưa có ai viễn chinh xa như vậy.

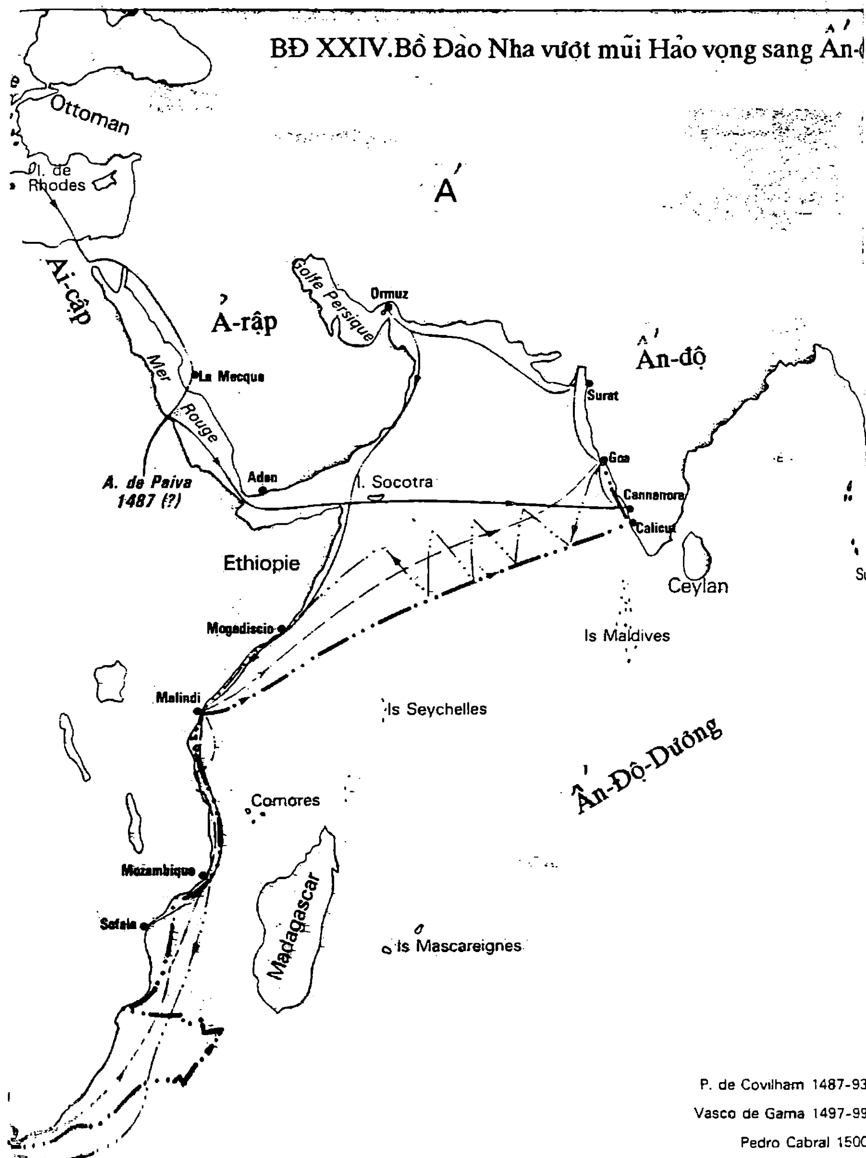
III.Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha chia nhau chiếm địa cầu. Như đã nói trên,chính sách thám hiểm duyên hải Đông Phi châu và tìm đường sang Á châu nằm trong chiến lược tấn công Hồi giáo và truyền bá đạo Thiên Chúa của Bồ Đào Nha.Đó cũng là chính sách của Tòa Thánh Vatican nên Bồ được Tòa Thánh ban cho nhiều đặc ân:

Năm 1454,Giáo Hoàng Nicolas V ban Thánh lệnh cho vua Bồ

được toàn quyền làm chủ các vùng mà họ chinh phục được

Thánh lệnh này xác nhận vua Bồ có quyền toàn vẹn và tuyệt đối để xâm lăng,chinh phục và cai trị tất cả những nước do kẻ thù của Thiên Chúa cai trị,dù là nước Hồi giáo hay vô đạo...

Vua Bồ và những người kế vị có đặc quyền chiếm giữ và sở hữu trên những đảo,hải cảng và hải phận đó...



Tất cả những người Công giáo bị cấm chỉ xâm phạm quyền sở hữu này nếu không được phép của vua Bồ và những người kế vị...

Năm 1456,Giáo Hoàng Calixtus III cũng ban hành Thánh lệnh thứ hai xác nhận Thánh lệnh trên.

Trong thời gian này Tây Ban Nha cũng tìm đường sang Á châu bằng cách tài trợ cho Christopher Columbus mở một đường khác :Đi về phía Tây Đại Tây Dương.Qua những chuyến đi liên tiếp vào các năm 1492,1493,1498,1502,ông đã tìm ra Mỹ châu nhưng ông đã tưởng rằng đó là Ấn độ rồi.

Bồ sợ rằng Tây Ban Nha tìm ra Á châu trước nên cũng tung các cuộc thám hiểm cạnh tranh với Tây Ban Nha.Muốn tránh sự đụng chạm giữa 2 nước Công giáo,Tòa Thánh Vatican phải tìm cách hòa giải.

Ngày 9 tháng 6 năm 1494,với sự thu xếp của Tòa Thánh,Bồ đào nha và Tây ban nha ký Hòa ước Trodesilhas,lấy kinh tuyến cách Mũi Verde 370 dặm về phía Tây chia địa cầu làm 2:Phần phía Tây là vùng của Bồ và phần phía Đông là vùng của Tây ban nha.

Hòa ước này được Giáo Hoàng Alexander VI duyệt y.

IV.Bồ Đào Nha bành trướng thế lực ở Á châu.

Cuối Thế kỷ XV,Bồ liên tiếp thám hiểm miền duyên hải phía Đông Phi châu:

Năm 1487 Bartholomeu Dias đã tìm đến Mũi Bão tố,sau đổi tên thành Mũi Hảo vọng và đi vào Ấn độ dương,nhưng phải đợi đến năm 1497 Vasco Da Gama mới vượt Ấn độ dương lên Aden rồi vào Calicut (Ấn độ).

Ở Calicut Vasco Da Gama xin yết kiến Tiểu Vương Zamorin để dâng tặng phẩm và xin buôn bán.Thỉnh cầu của ông được chấp thuận ngay vì xứ này từ lâu đã có truyền thống để cho người ngoại quốc vào tự do buôn bán.Trong chuyến này ông đã bán được một số hàng và mua được một số hồ tiêu mang về nước.Song khi rời Calicut,Vasco Da Gama không chịu đóng quan thuế theo như luật lệ của xứ này nên cuối cùng chuyến đi cũng gặp chuyện lộn xộn.

Có lẽ vì lý do này nên chuyến đi thứ hai Bồ đã dùng một hạm đội gồm 33 tàu võ trang súng lớn,chở 1500 thủy thủ và binh lính,do Pedro Alvarez Cabral chỉ huy.Nhà cầm quyền Bồ hạ lệnh cho Hạm đội này đến thẳng Calicut yêu cầu Vua Zamorin cho phép họ đặt ở đó một cơ

sở thương mại và để cho 5 giáo sĩ dòng Franciscain ở lại giảng đạo.Trong số 33 tàu chỉ có 6 tàu tới Calicut nhưng Cabral cũng được vua Zamorin tiếp và được dành cho một khoảng đất để buôn bán.Song sau Correa,Phụ tá của Cabral đụng chạm với dân địa phương khiến một số người Bồ chết.Cabral liền oanh tạc Calicut rồi bỏ về.

Sau đó Vua Bồ lại cử Vasco Da Gama chỉ huy hạm đội sang Ấn rồi 5 tháng sau lại cho Estavo Da Gama mang 5 tàu khác sang tiếp viện.

Lần này Vasco Da Gama đi đến đâu gặp tàu nào cũng tấn công,cướp của và đốt cháy.Trong số đó có một tàu không võ trang chở các tín đồ đạo Hồi hành hương Mecca trở về cũng bị quân Bồ đánh cướp và đốt chết hết.

Tin này được người Hồi giáo truyền đến Calicut ngay nên khi hạm đội Bồ vừa sang đến nơi đã bi hạm đội của vua Zamorin và đồng minh đón đánh ngay,phải bỏ chạy.

Vua Bồ lại cử Phó Vương Don Francesco d'Almeida cầm đầu hạm đội sang đánh Calicut.Zamorin cùng những người kế vị đã liên kết với Ai cập và các Tiểu Vương khác để chống lại,cầm cự với quân Bồ đến gần một thế kỷ.Quân Bồ chỉ chiếm được thành Cochin,trên một đảo nhỏ rộng có nửa dặm vuông mà thôi.

Mặt khác năm 1506,vua Bồ cử Tristan Da Cunha đem hạm đội sang Hồng hải,chặn đường buôn bán và tiếp viện của quân Hồi giáo.

Da Cunha chiếm quần đảo Socotra và ký được các hòa ước với vua Ormuz và Ethiopia,dành được một số nhượng địa,để đặt các căn cứ quân sự và các cơ sở thương mại..

Sự có mặt của tàu Bồ đào nha trên Hồng hải và Ấn độ dương là một sự kiện bất ngờ cho khối Hồi giáo vì lúc bấy giờ mới chỉ có Đế quốc Thổ nhĩ kỳ có hạm đội võ trang đại bác nhưng Thổ đã để tất cả hạm đội của họ ở Địa trung hải,nên Bồ đã làm chủ được tình thế trên vùng biển này.

Nhờ vậy Bồ có thì giờ chiếm đất,đóng quân,đặt được những căn cứ phòng thủ kiên cố trước khi các nước Hồi giáo trở tay.

Cùng đi theo Da Cunha có Alfonso d'Albuquerque,sau kế vị Almeida làm Thống đốc Bồ ở Ấn độ.Albuquerque đã chiếm Goa và biến thành phố này thành một thuộc địa của Bồ từ năm 1510 đến nay.

Sau khi công việc ở Goa đã yên,năm 1511 Albuquerque đích thân dẫn hạm đội gồm 18 tàu sang Mã-lai.Vừa đến nơi ông lập tức tấn

công các tàu Hồi giáo rồi tấn công Kinh thành .Tiểu Vương Mã lai phải bỏ Kinh thành mà chạy.Mã-lai lúc bấy giờ có thương cảng Patani,từ lâu đã có nhiều thương gia từ Trung hoa,Java,Miến điện và Ấn độ ra vào buôn bán.

Albuquerque cử Ruy d'Avio trấn đóng Mã lai,Antonio d'Abreu thám hiểm quần đảo Indonesia và Fernand Perez d'Antrade thám hiểm biển Trung hoa.

Abreu mang 3 tàu thám hiểm quần đảo Nam dương.Ông đến Gresik (ở miền Đông đảo Java) nhưng bị bão,chỉ có 1 tàu trở về đến Mã lai.Tuy nhiên hạm trưởng Serrao dù bị đắm tàu,trôi vào đảo Amboyna,cũng liên lạc được với các Tiểu Vương địa phương.Song lúc bấy giờ ở Java có Tiểu Vương xứ Kederi,mới theo đạo Hồi,đã đem hạm đội của ông gồm cả trăm chiến thuyền sang giúp Vua Mã lai.Hạm đội này đã bị các đại bác của hạm đội Bồ đánh tan.Ban đầu Bồ định dùng võ lực để chiếm các tiểu quốc ở Indonesia nhưng đến mùa Xuân năm 1521,khi hạm đội Tây Ban Nha do Magellan chỉ huy từ Thái Bình dương đi vào vùng này.Nhà cầm quyền Bồ vội vàng ký các hòa ước thân hữu với các Tiểu Vương ở đây để được ra vào buôn bán hồ tiêu với các xứ này.

Ngay sau khi Bồ chiếm Mã lai,các thương gia Bồ đã dùng các thuyền buồm sang buôn bán với Trung hoa vào các năm 1513 và 1515.

Năm 1517,một phái bộ Bồ do Thomas Pires,một dược sĩ, cầm đầu,mang quốc thư của Vua Bồ sang dâng vua Minh.Phái bộ này có Fernand d'Antrade cùng hạm đội của ông tháp tùng.Phái bộ đến Quảng châu,đã được các quan lại Trung hoa ở đó tiếp đãi tử tế.Antrade chở theo một tàu hồ tiêu,một món hàng bán có giá ở Trung hoa thời bấy giờ,cũng được họ cho phép bán ra và mua các hàng hóa Trung hoa.Phái bộ yêu cầu được lên Kinh đô yết kiến vua Minh,để dâng quốc thư nhưng bị triều đình nhà Minh trì hoãn nhiều lần.

Lý do là họ đã được tin quân Bồ đã chiếm nhiều nơi ở Á châu trong đó có Mã lai,một Vương quốc thần phục Trung hoa.Vua Mã lai cũng sai sứ sang cầu cứu và xin vua Minh đừng tiếp sứ Bồ.Tiểu Vương Bitang còn dâng sớ tâu rõ dã tâm của người Bồ mượn cớ đến buôn bán để chiếm đất.Cuối cùng vua Minh cũng cho phái bộ Bồ lên Kinh đô.

Trong khi sứ bộ Bồ lên Kinh đô thì năm 1519,Simon d'Antrade,em Fernand d'Antrade,đem tàu lên Shang Chuan,đổ bộ

lên đảo Tun men và xây một đồn ở đó.Hạm đội Trung hoa được phái đến can thiệp thì quân Bồ đánh đuổi đi.Khi tin này lên đến Bắc kinh,vua Minh từ chối không tiếp sứ bộ nữa và truyền cho bắt giữ,giải về Quảng châu,giam lại.Pires bị chết trong ngục năm 1523.

Sau vụ lộn xộn này,nhà cầm quyền Trung hoa cấm tất cả các tàu bè ngoại quốc vào buôn bán.

Mãi đến năm 1556,người Bồ lại vào Áo môn,đút lót các quan lại địa phương để xin thuê một khu đất hoang gọi là Amakau (Ma cao) để làm chỗ buôn bán.Năm đó người Bồ lại có công giúp hải quân Trung hoa đánh tan một đám giặc biển,nên thỉnh cầu này được triều đình chấp thuận năm 1557.

Cho đến năm 1849,Bồ vẫn phải trả tiền thuê đất và nhà cầm quyền Trung hoa vẫn có toàn quyền hành chánh cũng như tư pháp trên đất này.Người Bồ muốn xây nhà trên đất này vẫn phải xin phép nhà cầm quyền Trung hoa.

Chính trong những chuyến đi sang Trung hoa này,tàu Bồ đã vào thám hiểm Đại Việt.

Sa-đéc
Saturday, January 21, 2017

Tài-liệu tổng quát cho Chương I và II:

Chaliand G.& Rageau J.P.
Atlas de la decouverte du monde.
Boreal Express,Montreal 1984.

Boxer C.R.Four Centuries of Portugueses Expansion 1415-1825
Johannesburg 1963.
- The Dutch seaborne Empire 1600-1800
New York 1965.

Panikar K.M.Asia and Western Dominance 1498-1945
London 1959.

Phelan J.L.The Hispanization of the Philippines 1565-1700
Madison 1959.

Chương Ba

Người Bồ vào Đại Việt.

I.Người Bồ vào Đại Việt từ bao giờ ?

Cho đến đầu Thế kỷ XVI,trên các bản đồ thế giới của người Tây phương chưa thấy có tên nước ta mà chỉ có tên Ciamba (Chiêm ba),tên cổ của Chiêm thành mà thôi.

Vậy từ năm nào người Tây phương mới tiếp xúc với nước ta ?

Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục dẫn theo sách Dã lục viết: Năm Nguyên hòa (1533) đời vua Lê Trang tông,có người Tây dương tên là I-ni-khu (Ignacio) vào giảng đạo ở trấn Sơn nam (Nam định ngày nay).

Birwood cho rằng từ năm 1540,Bồ Đào Nha đã buôn bán với Patania (Mã lai),Camboja và Cochin China nhưng không dẫn chứng tài liệu (1).

Lê Thành Khôi đã dựa vào Birwood,nhận sự kiện trên mà không xét lại tài liệu gốc (2).

Teixeira viết rằng : Từ khi Cochinchina được khám phá năm 1516 (do Andrade),các thương gia Bồ từ Mã lai đã sang đó buôn bán.Ông cũng không cho biết tài liệu nào minh chứng sự kiện này (3).

Manguin cho rằng có thể Bồ-Đào-Nha bắt đầu buôn bán với Cochinchina từ năm 1523 vì năm 1522,Trung hoa đóng cửa thương cảng Quảng châu,không cho người ngoại quốc vào buôn bán (4) nhưng cũng không có tài liệu gì chứng minh.

Năm 1523,Duarte Coelho đã vào thám hiểm Đại Việt.Ông đã lên Cù lao Chàm và đặt ở đó một Padrao (Bia đá).Năm 1555 khi Pinto lên đảo này còn thấy bia đá trên.

Một số tài liệu cổ của Bồ Đào Nha lại viết rằng việc buôn bán Bồ Việt bắt đầu từ năm 1535.Fernand Mendes Pinto từ Patania,theo

thuyền buồm của thuyền trưởng Antonio de Faria vào Chiêm thành,thấy nhiều hải cảng.Các thủy thủ trên thuyền này đã lên bờ cướp lương thực mang về (5).Trong Peregrinacao (Nhật ký) của ông viết rõ rằng năm 1535 ông đã vào Đại Việt.

Song nhiều tác giả cho rằng chuyện này được tiểu thuyết hóa.Một số khác lại cho rằng những chi tiết ông mô tả Cù lao Chàm rất chính xác chứng tỏ rằng ông đã thực sự tới đó.

Tuy nhiên dựa vào các bản đồ hải hành của các thuyền trưởng Bồ còn lưu trữ tại Văn khố Lisbon,ta có thể chứng minh rằng người Bồ đã vào xứ ta từ năm 1512.

Trên bản đồ hải hành của Thuyền trưởng Francisco Rodrigues,vẽ năm 1512,đã vẽ đến bờ vịnh Bắc Việt với nhiều đảo nhỏ đúng với sự thật của các đảo nằm từ Móng cáy tới Hải phòng nhưng đã vẽ đảo Hải nam rất nhỏ và vịnh Bắc Việt ăn sâu vào đất liền đến khoảng Hà nội ngày nay.Sự kiện thứ hai này đúng vì cách đây gần 500 năm vịnh Bắc Việt chưa được bồi đắp như ngày nay,bờ biển còn ăn sâu vào nội địa (6).

Bản đồ này cũng ghi ở khoảng Hà-nội ngày nay tên Cauchin de China (Cauchin của Trung hoa).Cochin là thành phố của Bồ chiếm được ở Ấn độ.Đây là lần đầu tiên tên Cauchin de China được dùng nhưng để chỉ Kinh đô Đại Việt chứ không phải tên nước ta như sau này người Tây phương thường dùng .Vị trí đo đạc trên bản đồ nằm sát bờ biển chứng tỏ rằng tàu của Francisco Rodrigues đã thực sự vào bờ biển xứ ta.

Như vậy có thể coi năm 1512 là năm người Bồ bắt đầu tiếp xúc với xứ ta.Điều này phù hợp với tài liệu Bồ nói rằng năm 1513,Bồ đã buôn bán với Trung hoa.Có thể trên thủy trình tìm đường sang Trung hoa họ đã thám hiểm bờ biển Đại Việt.Họ ở lại Đại Việt cả năm trời có thể vì cần thời gian để liên lạc,buôn bán và tìm hiểu xứ ta hay bị lệch mùa gió,thuyền buồm phải đợi mùa gió Nam năm sau mới chạy được.

Ngoài bản đồ trên,Văn khố Lisbon còn giữ nhiều bản đồ khác liên quan đến việc tiếp xúc với Việt nam buổi ban đầu:

Bản đồ hải hành của thuyền trưởng Lopo Homen Reineis vẽ năm 1519 (7) có thêm một số chi tiết ở vịnh Bắc Việt (2 cửa sông) và ở miền Nam (thêm nhiều cửa sông và đặc biệt có sông lại vẽ cả các phụ lưu) chứng tỏ rằng Lopo đã thực sự đi sâu vào các sông trong vùng này.

Bản đồ hải hành vô danh (do Diogo Ribeiro chép lại),vẽ năm 1527

và bản đồ do Diogo Ribeiro vẽ năm 1529 (8) vẽ bờ biển Trung và Nam phần khá chính xác trong đoạn từ Đà nẵng vào đến mũi Cà mau.

Bản đồ vẽ năm 1527 vẽ rất đúng các cửa sông Đồng nai,Cửu long và mũi Cà mau.

Cả hai bản đồ này đều bỏ trống phần ăn sâu vào đất liền của vịnh Bắc Việt,chứng tỏ rằng trong những chuyến đi này tàu của họ đã không ra Đàng ngoài,chỉ ghi tên Vịnh CauchinChina ở đó mà thôi.

Các bản đồ trên đã ghi thêm nhiều địa danh ở miền Nam (lúc bấy giờ thuộc lãnh thổ Căm bốt),Nam Trung phần (lúc bấy giờ thuộc lãnh thổ Chiêm thành) và Trung Trung phần (các trấn Thuận Hóa và Quảng nam của Đại Việt).Điều này chứng tỏ rằng các tàu Bồ đã xuống các vùng đó,tiếp xúc với dân chúng.

Hai chuyến đi này cách nhau 2 năm chứng tỏ rằng sự tiếp xúc đã thường xuyên,chắc chắn là để buôn bán hay trao đổi hàng hóa.

Rất tiếc là những lần tiếp xúc trên đây không có tài liệu chính thức nào về phía Bồ cũng như phía Việt nam ghi lại.Có lẽ sự tiếp xúc này chỉ do tư nhân làm mà thôi.

Chính thức thì tháng 1 năm 1524 Albuquerque từ Malacca đã tâu với vua Bồ Dom Joāo III rằng:Tôi đã gửi Duarte Coelho đi tìm ra xứ Cauchimchynan (9).

Duarte Coelho là người đã lên Cù lao Chàm,đặt bia xí đất năm 1523 như đã nói bên trên.

Việc các tàu Bồ chỉ tiếp xúc với đất Thuận Hóa của Đại Việt cũng có lý do vì năm 1527 là năm Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, và dư đảng nhà Lê vẫn còn chống cự lại.Năm 1532 Nguyễn Kim lập Lê Trang Tông lên ngôi,mở đầu giai đoạn tranh chấp Lê Mạc.Nhà Lê chiếm từ Thanh hóa trở vào,nhà Mạc chiếm Bắc hà.Chiến tranh Lê Mạc kéo dài từ năm đó đến năm 1592.Năm đó Trịnh Tùng lấy lại được Thăng long nhưng họ Mạc chạy lên Cao bằng,tiếp tục hùng cứ một phương.

Năm 1558,Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ đất Thuận hóa.Ong được trao quyền hàny rộng rãi,được toàn quyền lo việc cai trị trong vùng,chỉ phải đóng thuế cống cho triều đình mà thôi.

Mãi đến năm 1600,Nguyễn Hoàng mới ly khai họ Trịnh để lập một giang sơn riêng.Thời bấy giờ người ta thường gọi vùng Thuận Quảng là Đàng trong và miền Bắc là Đàng ngoài.

Như vậy trong suốt Thế kỷ XVI,Đại Việt ở trong cảnh loạn ly,chỉ

có đất Thuận Quảng là tương đối ít ảnh hưởng của chiến tranh.

Do đó các tàu Bồ chỉ vào buôn bán ở Thuận Quảng mà không ra miền Bắc là vì thế.

II.Tổ chức việc tiếp xúc với người ngoại quốc ở Đàng trong.

Sách Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn viết:Xứ Thuận Hóa,đường thủy,đường bộ giao liên với xứ Quảng nam.Phía hữu xứ Quảng nam lại thông với các nước phiên.Về đường biển cách Phúc kiến,Quảng đông không đến ngày,cho nên thuyền buôn từ lâu đã đến tụ hội.Đời Vĩnh lạc nhà Minh có đặt ty Thị bạc và trường Trừu phân ở Thuận hoá (10),để lo việc buôn bán với người ngoại quốc.

Cũng theo sách trên,Chúa Nguyễn thu được thuế thuyền rất nhiều.

Chúa Nguyễn đặt một Tàu ty để lo việc tiếp xúc với các tàu ngoại quốc.

Tàu ty có quan Cai tàu đứng đầu và quan Tri tàu (hay Tri Tào) phụ tá.

Bên dưới Tàu ty có các quan Cai bạ tàu,Tri bạ tàu,Cai phủ tàu,Ký lạc tàu,Thủ tàu nội mỗi chức 2 viên.

Ngoài ra còn có Cai phòng 6 người,Lệnh sử 30 người,lính Toàn súng 50 người,lính tàu 4 đội 70 người và thông sự 7 người(2).

Các xã Minh hương,Hội an,Lao Chiêm (Cù lao Chàm),Cẩm tú,Làng Câu,những xã ở ven bờ biển,giữ việc thám báo,khi thấy tàu lạ đến phải báo ngay cho Tàu ty biết.

Tàu ngoại quốc đến buôn bán phải vào các cửa Đại Chiêm (Cửa Chàm),phố Hội an,cửa Đà nẵng (Cửa Hàn) và Vũng Lâm.

Lệ tàu vụ đời nhà Nguyễn,hàng năm cứ đến tháng giêng,các viên Cai bạ,Tri bạ,Lệnh sử,Cai phủ,Ký lục của Tàu ty vào Hội an,phân công những nhân viên thông hiểu tiếng ngoại quốc,ra canh giữ cù lao Chiêm và cửa Hàn.Khi thấy tàu buôn ngoại quốc đến,phải hỏi xét tất cả.Nếu đúng là tàu vào buôn bán,chịu thuế thì đưa Thuyền trưởng và Tài phó (Tài phú hay nhân viên kế toán) của tàu vào phố Hội an,trình quan Cai bạ xét lại xem có thực không để trình lên quan Cai tàu,rồi truyền cho Tuần ty cho dân phu đến hộ tống tàu ấy vào đậu ở sở tuần,để Lệnh sử và các nha đến xem.

Thuyền trưởng và Tài phó phải kê khai số người trên tàu để các quan điểm mục rồi mới cho tàu lên đậu trên phố.

Sau đó Thuyền trưởng phải soạn lễ báo tin để đệ lên.Theo lệ,đồ lễ

dâng lên Chúa Nguyễn là 3 cân trà,lễ biếu quan Cai tàu là 2 cân trà,các quan văn tứ trụ và Thái giám coi Tàu vụ,Cai bạ mỗi người 1 cân,Tri bạ,Cai phủ,Ký lục mỗi viên nửa cân.

Đơn xin buôn bán cùng tờ khai hàng hóa phải nộp ở Chính Dinh để Chúa Nguyễn xem rồi mới chiếu phát cho các quan.

Sau đó Thuyền trưởng lại phải soạn một lễ Tiến gồm các hàng hóa ngư gấm,đoạn,lĩnh,sa hay các đồ ngoạn vật,hoa quả,kê trình quan Cai bạ để ông này sai quân đệ trình quan Cai tàu để dâng Chúa Nguyễn.Lễ này không có định số lượngh nhưng vào khoảng 500 quan tiền.Cũng có tàu dâng những đồ thích ý,Chúa liền truyền miễn thuế cho.

Thuyền trưởng cũng phải biện lễ trình diện các quan.Lễ vật trình diện quan Cai tàu bằng nửa lễ Tiến.Lễ vật trình diện quan Cai bạ và các nha thì theo thứ bậc mà giảm dần.

Sau khi dâng lễ Tiến,Thuyền trưởng phải kê khai số hàng hóa trên tàu,mỗi hạng một bản.Nếu dấu hàng gì không khai,các quan xét được sẽ bị trị tội theo luật,hàng dấu sẽ bị sung công.

Hành lý những người trên tàu có đồ gì quý cũng phải kê khai cả.

Nếu là tàu bị bão giạt vào,không có hàng hóa không thể đóng thuế thì Thuyền trưởng phải làm đơn trình lên phủ Chúa.Phủ Chúa cho Tuần nha canh cửa biển cùng quan giữ đồn xem qua rồi cho thuyền tạm trú vài ba hôm,cho phép mua củi gạo rồi đuổi đi.

Nếu tàu cần sửa chữa thì cho đậu ở Cửa Hàn và Cù lao Chiêm để sửa.Sửa xong thì phải đi ngay.Nếu tàu có hàng bán thì quan Cai bạ và nhân viên Tàu ty phải đến khám xét hàng hóa và trình lên.Nếu hàng nhiều thì 3 phần miễn thuế 1 phần.Hàng ít thì miễn thuế một nửa.Không có hàng thì miễn hết thuế.

Nếu tàu bị hư hủy thì quan Tàu ty phải đến kiểm soát những người trên tàu và giao cho hội quán (trụ sở bang của người Trung hoa) trông giữ,mỗi người được cấp tiền ăn mỗi tháng 5 tiền,đợi khi nào thuận gió thì gửi các tàu khác cho về quê quán.

Nếu Chúa Nguyễn muốn mua thứ gì thì sai quan Cai tàu cứ chiếu theo bản khai đem nộp cho kho công để thu mua.Thuyền trưởng và Tài phó đi theo để cân hàng.Các thứ nhà Chúa không mua thì cho đem bán hay đổi chác.Nếu nhà nước mua giá quá hạ,có thể xin khiếu nại và Chúa Nguyễn cũng trả thêm.Tiền mua hàng được trừ vào tiền thuế,còn thiếu bao nhiêu mới thanh toán (11).

Giá thuế đánh trên tàu ngoại quốc tùy theo quốc tịch của tàu:

Tàu Thượng hải,	thuế đến 3.000 quan,	thuế đi 300 quan.
Quảng đông	3.000 quan	300 quan.
Phúc kiến	2.000 quan	200 quan.
Hải nam,Cựu cảng	500 quan	50 quan.
Ma cao,Nhật	4.000 quan	400 quan.
Xiêm,Lữ tống(Luzon)	2.000 quan	200 quan.
Hà tiên,Sơn đô	300 quan	30 quan.
Tây dương	8.000 quan	800 quan (12).

Tiền thuế thu được cả năm được bao nhiêu ,đem 6 phần nộp kho còn 4 phần đem chia cho các quan và nhân viên thuộc ty.

Khi tàu đi,tùy theo lễ Tiến nhiều ít,Chúa Nguyễn có lệ phát tiền,đồ thưởng cho tàu: Lễ lớn: 5 hốt bạc,5 tấm lụa,50 quan tiền,5 bao gạo. Lễ trung: 3 hốt bạc,3 tấm lụa,30 quan tiền,3 bao gạo. Lễ nhỏ:2 hốt bạc,2 tấm lụa,20 quan tiền,2 bao gạo (13).

Những tàu có mua hàng mang về thì Thuyền trưởng phải làm đơn trình quan Cai bạ.Ông này giao cho nhân viên kiểm soát và sai quân đưa xuống tàu chứ không được tự tiện mang xuống.

Khi buôn bán xong,Thuyền trưởng phải làm đơn trình.Quan phụ trách cho nhân viên xuống tàu điểm đủ số người trên tàu theo danh sách nộp hôm mới đến rồi giao cho thuộc quân và dân phu hộ tống ra khỏi cửa biển.

Nếu nhà cầm quyền Trung hoa sai tàu đưa những người bị giạt trao trả,Chúa Nguyễn có lệ thưởng cho tàu 50 quan tiền,3 bao gạo,lại cấp lương tháng cho ăn (Quan phụng sai :3 quan tiền,Thuyền trưởng 2 quan tiền,Thủy thủ mỗi người 1 quan.Nếu tàu này có buôn bán gì cũng miễn thuế (14).

III.Hàng hóa xuất nhập cảng.

Phủ biên tạp lục dẫn lời một thương gia người Quảng đông thì thuyền vào Sơn nam chỉ mua được củ nâu,thuyền vào thuận hóa chỉ mua được hồ tiêu,còn vào Quảng nam thì các hàng không thiếu thứ gì.Các hóa vật sản xuất tại các phủ Thăng hoa,Điện bàn,Quảng ngãi,Qui nhơn,Bình khang và dinh Nha trang đều chở bằng đường thủy,đường bộ đến Hội an.

Các hàng hóa xuất cảng ở Quảng nam có : Cau giá 3 quan một tạ (100 cân ta hay 66,5Kg) Hồ tiêu 12 quan,Đậu khấu 5 quan,Gỗ vang 6 quan,Sa nhân 12 quan,Thảo quả 10 quan,Gỗ mun 6 quan,Hồng mộc

1 quan,Gỗ trắc 1,2 quan,Sừng tê 500 quan,Yến sào 50 quan,Gân hươu 15 quan,Vây cá 40 quan,Tôm khô 6 quan,Rau biển 6 quan,Oc hương 12 quan,Đồi mồi 180 quan,Ngà voi 40 quan,Ba la ma (?) 12 quan,Đường phèn 4 quan,Đường trắng 2 quan,Kỳ nam 2 quan 1 lạng,Vàng 180 quan 1 hốt,Tơ lụa 3 quan 5 tiền 1 tấm.Ngoài ra còn có Hoạt thạch,Sắt,Phấn,Kẽm,Hải sâm,Thuốc nam mấy trăm vị,Nhục quế,Trầm hương,Trân châu,Gỗ tử đàn (15).

Hàng nhập cảng từ Trung hoa có sa,đoạn,gấm,vóc,nhung,vải,thuốc Bắc,giấy vàng bạc,hương vòng,giấy viết,kim tuyến,ngân tuyến,phẩm,y phục,giầy,kính,pha lê,quạt giấy,bút,mực,kim,cúc áo,bàn ghế,đèn lồng,đồ sứ,đồ sành,các đồ ăn uống như trà,cam,chanh,lê,táo,hồng, bánh miến,bột mì,trám muối,bắp cải,trứng muối,tương gừng,tương ngọt,đậu phụ,kim châm,mộc nhĩ,nấm hương...(16).

IV.Thanh hà và Hội an,2 thương cảng chính ở Đàng trong.

Phủ biên tạp lục viết đến lời một khách buôn Quảng đông họ Trần nói rằng từ Quảng châu theo đường biển sang trấn Thuận hóa,khi thuận gió chỉ có 3 ngày 3 đêm là đến.Họ vào cửa Eo (cửa Thuận) rồi lên phố Thanh hà ở Phú xuân (Huế).Đến Quảng nam cũng như vậy,họ vào cửa Đại Chiêm rồi lên phố Hội an (17).

Phố Thanh hà cũng gọi là Phố Lở ở gần Huế,nằm trên sông Hương là khu phố của người Tàu thành lập để buôn bán với Thuận hóa từ đầu thế kỷ XVII (18).

Phố Hội an được xây dựng vào thế kỷ XVI.Ban đầu chỉ có một số khách buôn Trung hoa cho thuyền vào buôn bán trên các bến nằm trên sông Thu bồn.Họ ở trên thuyền buôn bán rồiđi.Sau họ mua một miếng đất công của làng để làm chợ mua bán vào mùa mậu dịch.Dần dần họ cất nhà ở đó để làm kho chứa và để người ở lại thu mua sản vật địa phương và bán hàng còn đọng lại.Vì vậy phố Hội an được thành hình.

Sang đầu thế kỷ XVII,Nhật bản bắt đầu cấm đạo Thiên Chúa.Các tín đồ không chịu bỏ đạo bị trục xuất nên một số thương gia chạy sang xứ ta tỵ nạn.

Giáo sĩ Christoforo Bori sang Đàng trong năm 1618 đã viết:

Hải cảng đẹp nhất người ngoại quốc đều đến nằm trong tỉnh Kẻ

Chàm (Quảng nam).Người ta có thể vào hải cảng này bằng 2 cửa biển Pullu Ciambello (Cù lao Chàm) và Touron (Tourane hay Đà nẵng)...

Lúc bấy giờ người Tàu và người Nhật là những khách buôn chính ở Cochinchina (Đàng trong).Họ họp thành phiên chợ hàng năm ở hải cảng ấy.Vua Cochinchina trước đây đã cho phép người Tàu và người Nhật chọn một nơi thuận tiện để lập phố,họp chơ phiên nói trên.Đó là Hải phố.Phố này chia thành 2 khu: Một khu phố Tàu và một khu phố Nhật.Mỗi khu ở một nơi,có quản đốc riêng và sinh hoạt theo nếp sống riêng của họ (19).

Cuối thế kỷ XVII,Bowyear,người Anh,đã mô tả Hải phố như sau:

Foy Foe nằm cách lườn cát ngoài bờ biển khoảng 3 hải lý,là một đường nằm sát bờ sông,có 2 dãy nhà klhoảng 100 căn,phần lớn của người Tàu,chỉ có 4 hay 5 gia đình người Nhật.Trước kia người Nhật là sắc dân chính ở đây nhưng vì họ là người công giáo nên sau những vụ cấm đạo,họ đã bị bắt bớ,bỏ đi hay quá nghèo phải rời đi nơi khác.

Mỗi năm có độ 10 hay 12 thuyền buồm từ Nhật,Quảng châu,Xiêm,Căm bốt,Manilla và sau đó Batavia đến buôn bán.

Thuyền Nhật không sang đều và cũng không trở về thẳng Nhật bản từ ngày Hoàng Đế Nhật cấm mang bạc ra khỏi xứ,chỉ cho phép họ buôn bán với Trung hoa,chỉ được mang tiền đồng và hàng đủ để mua hàng về.Do đó tàu Nhật phải về qua Ninh ba mua đổi hàng trước khi về Nhật.

Người Nhật thường mua vàng,sắt,tơ,lĩnh,the và lụa ở xứ ta mang về Tàu và Nhật (20).

V.Người Bồ và độc quyền buôn bán và giảng đạo ở Đại Việt.

Như đã nói trên,người Bồ được Giáo Hoàng ban cho toàn quyền trên các lãnh thổ họ tìm ra.Trong các quyền này có độc quyền buôn bán và truyền đạo.Người Bồ được coi như người đầu tiên tiếp xúc với Đại Việt nên theo Thánh lệnh của Giáo Hoàng,người Bồ được độc quyền buôn bán và truyền đạo ở xứ ta,Thương gia Công giáo nào vi phạm sẽ bị phạt dứt phép thông công (không được dự các lễ trong đạo).Giáo sĩ nào muốn đến truyền giáo ở xứ ta phải có phép của Vua Bồ và dĩ nhiên phải có sự đồng ý của Giáo hội Bồ.

Từ năm 1512,người Bồ đã vào buôn bán ở Đại Việt.Người Bồ rất sùng đạo nên họ đi đến đâu thường có các giáo sĩ tuyên úy đi theo cho nên có thể nói rằng các giáo sĩ đã vào Đại Việt cùng một thời gian

với các thương gia Bồ.

Cuối thế kỷ XVI,người Tây Ban Nha từ Chân lạp về qua Cửa Hàn đã thấy ở đấy có 2 giáo sĩ Bồ thuộc dòng Augustins.Những linh mục này không giảng đạo cho người bản xứ mà chỉ làm lễ cho các thủy thủ Bồ thường đi ngang qua cửa biển này (21).

Từ năm 1580 đến năm 1586,các giáo sĩ Luis de Fonseca (người Bồ) và Gregoire de la Motte (người Pháp),đều thuộc dòng Dominicains từ Mã lai sang truyền giáo ở Quảng nam (22).

Năm 1584,2 giáo sĩ dòng Franciscains Bartolomeu Ruiz và Francisco de Montilla vào Đàng trong giảng đạo nhưng đến năm 1586 họ bị những người Bồ ở Macao đến trục xuất một cách tàn nhẫn (23).

Tuy nhiên ngoài tài liệu trong Khâm Định Việt sử nói trên,không có tài liệu nào nói đến những hoạt động thương mại và truyền đạo của Bồ trước năm 1579.

Lý do dễ hiểu vì mãi đến năm 1539 Công ty Bồ Đào Nha phụ trách việc truyền giáo ở Macao mới được thành lập nên không có các tài liệu lưu trữ trước đó.Tuy nhiên đến thập niên 1570 Giáo hội đã đặt ở Macao một Giám mục người Bồ (Melchior Carneiro).Điều này chứng tỏ rằng sự phát triển của Công ty truyền giáo Bồ phát triển rất mau và số giáo sĩ cũng như giáo dân đã khá nhiều,đủ để lập một Tòa Giám mục.

Tài liệu xưa nhất của người Bồ nói đến việc truyền giáo ở xứ ta là thư của Sư huynh Pedre Alvaro gửi từ Quảng châu về Giáo hội Bồ ngày 31-10-1579,nói rằng:Người ta đã kể với tôi,nguồn tin này rất chắc chắn và có người chính mắt nhìn thấy,là xứ đó (Cauchinchina) đã có đơn gửi cho Giám mục Macao để xin bổ các giáo sĩ để làm lễ và giảng đạo.Họ cũng viết rằng họ đã chặt cây để cất Thánh đường nhưng không có các Cha của Công ty gửi đến.

Những Cha phụ trách ở đây từ khi chinh phạt Nhật bản nếu không chịu thua thì cũng không đủ để lo cho tất cả (24)

Tài liệu này chứng minh rằng đến năm 1579,xứ ta đã có một số nhà thờ và giáo dân quan trọng và đã có một số giáo sĩ từ Macao gởi sang nhưng không đủ

Tài-liệu tham khảo Chương Ba :

1.Birwood G. Report on the Old Records of the India Office London 1896,t 175.
2.Lê Thành Khôi.Le Việt nam,Histoire et Civilisation. Paris 1955,t 285.
3.Teixeira M.Os Missionários Portugueses no Viêtnão. BEDM LVIII Lisboa 1960,t 631.
4.Manguin P.Y.Les Portugais sur les côtes du Việt-nam et du Campa.PEFE Paris 1972,t 181.
5.Pinto F.M. Peregrinacão 1614.
6.Nguyễn Khắc Ngữ Bộ Sưu-tập Bản-đồ cổ VN Montreal 1987,t 15.
7.Nguyễn Khắc Ngữ Sdt t 16.
8.Nguyễn Khắc Ngữ Sdt t 17.
9.Aurousseau L.Sur le nom de Cochinchine BEFEO 1924 t565.
10.Lê Quý Đôn.Phủ biên tạp lục,q 4.
11.Lê Quý Đôn.Sdt,q 4.
12.Lê Quý Đôn.Sdt,q 4.
13.Lê Quý Đôn.Sdt,q 4.
14.Lê Quý Đôn.Sdt,q 4.
15.Lê Quý Đôn.Sdt,q 4.
16.Lê Quý Đôn.Sdt,q 4.
17.Lê Quý Đôn.Sdt,q 4.
18.Đào Duy Anh.Phố Lở,première colonie chinoise du Thừa thiên.BAVH N3 1943.
19.Nguyễn Thiệu Lâu.La formation et l'évolution du village de Minh hương BAVH n4 1941.
20.Bowyear's narrative trong Alastair Lamb, The Mandarin road to old Hué.London 1970 t 52.
21.Bonifacy.Les debuts du Christianisme en Annam. Hà nội 1930,t 8.
22.Louvet.La Cochinchine religieuse.Paris 1885,t230.
23.Teixeira M.Sđd 1960,t 631.
24.Teixeira M.Macao e a sua Diocese.Macao 1957.t 409.

Chương Tư.

Dòng Jesuites Bồ truyền đạo ở Đàng Trong.

I.Giáo sĩ Francois Buzomi ở Quảng nam. Các giáo sĩ Bồ đào nha đã sang Đàng trong từ thế kỷ XVI nhưng phần lớn chỉ làm tuyên úy cho các thương gia và thủy thủ người Bồ.Họ cũng rửa tội cho một số tín đồ người Việt nhưng chỉ giảng đạo bằng tiếng Bồ.

Sau khi Ferdinand de Costa từ Đàng trong về Macao (1613),ông gặp các giáo sĩ và kể cho họ nghe những điều ông thấy ở xứ ta và cho biết rằng có hy vọng truyền đạo ở xứ này.

Lúc bấy giờ giáo sĩ Francois Buzomi,người thành Genoa thuộc dòng Jesuites,nghe được tin này,liền đến quỳ xin Cha bề trên cho phép ông được sang truyền đạo ở xứ ta.Cha bề trên chấp thuận ngay.Ngày 18-1-1615,cha Buzomi cùng cha Diego Carvalho,người Bồ và các thầy Antonio Diaz (Bồ),Joseph và Paul (Nhật) sang Cửa Hàn. Các cha đã cất ở hải cảng này một nhà thờ và rửa tội ngay cho 10 người tân tòng (1).

Việc truyền đạo tiến hành tốt đẹp nên chỉ trong vòng 1 năm cha đã có 300 tín đồ và cất được ngôi nhà thờ thứ 2 ở Trấn ly Quảng nam.Ngôi nhà thờ này do một bà tín đồ thuộc quý tộc tên thánh là Gioanna bỏ tiền ra xây cất.

Năm 1616,cha Carvalho đổi sang Nhật và đã chết vì đạo ở đó năm 1624.Các cha Francisco Barretto và Francisco de Pina cùng một thầy giảng người Nhật được cử sang Đàng trong để giúp đỡ cha Buzomi năm 1617.

Ở Cửa Hàn Cha Pina đã học tiếng Việt và bắt đầu giảng đạo bằng tiếng bản xứ.Ông là người đầu tiên đã nghiên cứu,học hỏi tiếng Việt một cách nghiêm túc.Chính cha Alexandre de Rhodes đã viết trong hồi ký của ông rằng cha Pina là một nhà bác học về ngôn ngữ bản xứ (2).

Ban đầu việc truyền đạo tiến hành tốt đẹp nhưng không may năm đó trời làm hạn hán,các nhà sư cho rằng sự có mặt của các giáo sĩ ngoại quốc đã gây ra thiên tai đó.Trấn thủ Quảng nam lúc đó là Hoàng trưởng tử của Chúa Sãi tên là Nguyễn Kỳ,dù có cảm tình với đạo nhưng sợ mất lòng người dân mê tín,đành phải mời các giáo sĩ ra khỏi xứ.

Cha Bozumi lúc bấy giờ đang bị đau,phải trốn tránh nay chỗ này mai nơi khác để tránh khỏi bị trục xuất.Cha Pina thì ở Hải phố làm tuyên úy cho các Nhật kiều Công giáo.

Năm 1618,cha Giám tỉnh Macao lại gửi sang Đàng trong thêm 2 giáo sĩ Perdro Marquez và Christoforo Borri.Cha Perdro được cử làm Tuyên úy cho người Bồ còn cha Christoforo phải cải trang làm bồi trên tàu vì lúc bấy giờ nhà cầm quyền ta không cho phép các giáo sĩ vào Quảng nam (3).

II.Giáo sĩ Christoforo Borri ở Bình định. Đang lúc các giáo sĩ gặp khó khăn ở Quảng nam thì viên Trấn thủ Bình định đã mời các cha theo ông vào Qui nhơn.Ở đó ông tiếp đãi các giáo sĩ rất trọng hậu nên dân chúng cũng rất kính mến các giáo sĩ (4).

Ông còn ra lệnh cất cho các giáo sĩ một ngôi nhà ở và một nhà thờ ở Nước mặn để cha Christoforo Borri ở lại đó để giảng đạo.

Ở đây ông đã rửa tôi cho sứ thần Đàng trong ở Chân lạp.Ông này phải bỏ 22 bà vợ nhỏ,để theo đạo Thiên Chúa (5).

Trong khi ấy giáo sĩ Bozumi ở Qui nhơn,phát triển việc truyền đạo,biến thị trấn này thành một trung tâm điều khiển việc truyền đạo ở Đàng trong.

III.Sứ bộ Macao sang Đàng trong. Sau khi nhận được tin các giáo sĩ gặp khó khăn ở Quảng nam,Ma cao đã cử một sứ bộ sang Đàng trong.Sứ bộ này do Rafael Carneiro de Siqueira cầm đầu.Ông là một nhân vật có tiếng người Bồ ở Macao.Ong vốn gốc gác quý tộc,thuộc dòng dõi vua Bồ,có uy tín,đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại thành phố này.Ông rất sùng đạo,đã giúp đỡ các giáo sĩ rất nhiều trong việc phát triển Công giáo ở Viễn Đông.Ông đã được Chúa Nguyễn tiếp kiến.Sau khi trình bầy thỉnh nguyện của các giáo sĩ lên Chúa Sãi ,cùng với lễ vật trọng hậu,ông đã được Chúa chấp thuận ngay (6).

Do đó trong những năm 1620,1622,1623 có thêm nhiều giáo sĩ

thuộc dòng Jesuites được gửi sang Đàng trong trong đó có giáo sĩ Antonio de Fontes,Emmanuel Porgez.

IV.Giáo sĩ Alexandre de Rhodes (Đắc lộ). Tháng 12 năm 1624 giáo sĩ Alexandre de Rhodes cùng các cha Gabriel de Mattos,Gaspar Luis,Mathias Machido người Bồ,Majorica người Y và Michel Marchi người Nhật rất thông thạo chữ Hán,vào Hải phố.

Ở đó Cha Alexandre de Rhodes thấy cha Pina rất thành công trong việc giảng đạo bằng tiếng Việt nên cũng bắt đầu học tiếng Việt với một thanh niên người Việt.Thanh niên này dạy ông tiếng Việt và ông dạy lại anh ta tiếng Bồ.Sau 4 tháng cha đã nghe thú tội và sau 6 tháng cha bắt đầu giảng đạo bằng tiếng Việt (7).

Thời bấy giờ chỉ có các cha Pina và De Rhodes giảng bằng tiếng Việt,các cha khác vẫn giảng bằng tiếng Bồ và có thông ngôn dịch lại.

Năm 1625,dòng Jesuites Bồ đã có ở Đàng trong 10 giáo sĩ,đặt được các cơ sở truyền giáo ở các vùng đông dân Đàng trong.Cha Pina là cha Bề trên của địa phận Kẻ Chàm.Cha De Rhodes cũng làm việc tại địa phận này.Việc truyền giáo được coi là rất tốt.Cha De Rhodes đã viết rằng kết quả đã vượt ra ngoài sức lực và kỳ vọng của họ (8).

Cha Pina và cha Rhodes thường ra Hóa châu (Thuận hóa,Kinh đô của Đàng trong,thường gọi tắt là Hóa hay Huế) giảng đạo cho các tín đồ ở đó.Trong số các tín đồ này có bà Minh đức Thái Vương Phi (Madeleine).

Năm 1625,cha Pina dùng thuyền nhỏ ra tàu làm lễ cho các thủy thủ Bồ nhưng không may bị sóng gió lớn lật đắm thuyền khiến cha bị chết đuối.

Cha De Rhodes thay thế cha Pina và thừa hưởng cả gia tài bác học (nghiên cứu chữ Việt) của cha nhưng năm sau (1626),theo thỉnh nguyện của giáo sĩ Julien Baldinoti đang truyền giáo ở Đàng ngoài,xin một cha biết tiếng Việt ra ngoài đó làm việc,Cha bề trên Macao đã gọi De Rhodes về Macao để lên đường sang Đàng ngoài năm 1627.

Cha De Rhodes ở Đàng ngoài 14 năm.Khi cha Bozumi qua đời,cha bề trên Macao gọi cha về để sang Đàng trong cầm đầu giáo hội trong đó.Tháng 2 năm 1640 cha trở lại Cửa Hàn nhưng lúc bấy giờ Đàng trong đang cấm đạo,ông phải lén đi giảng đạo ở Quảng nam,Quảng ngãi rồi bị đuổi sang Phi luật tân năm 1641 để về Macao.Đầu năm 1642,cha De Rhodes lại theo tàu Bồ qua Hải phố để

rồi bị trục xuất vào năm 1643.

Năm 1644 cha De Rhodes lại sang Cửa Hàn,lén đi giảng đạo ở Huế và Bố chính.Ông bị bắt,bị Chúa Nguyễn kết án tử hình nhưng sau được ân xá,chỉ bị trục xuất ra khỏi xứ,vĩnh viễn không được trở lại.Thuyền trưởng tàu nào chở ông vào sẽ bị tử hình (1645).

Cha De Rhodes viết nhiều sách liên quan đến nước ta trong đó có các cuốn:

Dictionarium Annamiticum - Lusitanum et Latinum (Tự điển Việt Bồ La),xuất bản tại Roma năm 1651.Phần đầu cuốn này có viết về Văn phạm chữ Việt bằng 2 thứ chữ Việt và La tinh.Cuối sách có in phần Catechismus (Giáo lý) cũng bằng 2 thứ tiếng trên.

Voyages et Missions xuất bản tại Paris năm 1653.

La Glorieuse mort d'Andre xuất bản tại Paris năm 1653.

Tunchinensis Histotiae (Sử Đàng ngoài) xuất bản ở Lyon năm 1652.

Riêng cuốn Tự điển Việt Bồ La,có người cho rằng phần đóng góp của Giáo sĩ Pina khá quan trọng vì cha thời gian cha De Rhodes học hỏi và nghiên cứu tiếng Việt Đàng trong không lâu,khó có thể thực hiện nổi một mình như vậy.Ông cũng không phải là cha đẻ của chữ Quốc ngữ như nhiều người lầm tưởng vì trước ông đã có cuốn: Tự vựng Việt Bồ của giáo sĩ Gaspar d'Amaral (ở Đàng trong từ năm 1629 và bi chết đuối trong trận bão năm 1646)và Tự vựng Bồ Việt của giáo sĩ Antonio Barbosa (Ở Đàng trong từ năm 1635 và mất ở đó năm 1640).

V.Từ cấm đạo đến sát đạo. Năm 1625 Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên,nghe lời dèm pha về đạo Chúa,cho rằng đạo Chúa không thờ cúng tổ tiên tất là tà đạo nên ra lệnh cấm đạo,bắt các giáo sĩ phải rời nhà thờ ra tập trung ở Hải phố để chờ tàu về nước.Chúa cũng bắt các giáo dân phải bỏ đạo,cấm không được đeo thánh giá và các ảnh tượng ở cổ.

May nhờ một viên trấn thủ người công giáo cho biết trước tin này nên các giáo sĩ kịp thời vận động với Hoàng trưởng tử của Chúa Sãi là Nguyễn Phúc Loan,xin được ở lại 100 ngày để làm lễ an táng cha Pina.Nhờ thời gian này,các cha có đủ thời gian vận động để Chúa Sãi thay đổi ý kiến về đạo Chúa.Các cha cũng kịp báo cho các tín đồ biết để họ dấu các thánh giá và ảnh tượng đi.

Năm 1639,cha Francois Bozumi,cha sáng lập và điều khiển Giáo hội Đàng trong từ năm 1615,trụ sở ở Qui nhơn,được Chúa Nguyễn

Công Thượng Vương nhờ đi Macao điều đình một việc có lợi cho Chúa Nguyễn.Lúc này là thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh nên việc mà Chúa Nguyễn nhờ có lẽ là việc xin mua hay xin viện trợ khí giới Bồ để chống nhau với Chúa Trịnh.

Lúc bấy giờ việc cấm đạo ở Đàng trong vẫn còn găng nên cha Bozumi muốn nhân việc này,cố gắng thỏa mãn thỉnh cầu của Chúa để ông nới tay trong việc cấm đạo.

Song lời thỉnh cầu của Chúa Nguyễn khó thực hiện được vì người Bồ không muốn dính đến vụ tranh chấp Bắc Nam này.Họ sợ liên lụy đến những người Bồ đang giảng đạo và buôn bán ở Đàng ngoài.

Trấn thủ Quảng nam khi ấy rất ghét đạo Thiên Chúa.Nhân lúc cha Bozumi đi vắng,ông đã xin Chúa Nguyễn ban sắc lệnh trục xuất các giáo sĩ về Macao.Cha Bozumi nghe được tin này,buồn quá,sinh bệnh từ trần.Ông giảng đạo ở Đàng trong cả thảy 24 năm

Theo giáo sĩ Cardim thì đến năm 1639,Đàng trong có khoảng 15.000 tín đồ .Bị trục xuất năm 1639 có các cha Bareto,De Fontes,Gaspar Luis,Machido và các thầy Diaz,Joseph,Paul.

Năm 1640,cha De Rhodes dùng một thuyền buồm do chính cha lái lấy về Macao với cha Pietro Alberto và 3 người công giáo khác.Cuối năm đó cha De Rhodes lại sang Cửa Hàn cùng với cha Benedetto de Mattos.Trong thời gian này cha Ruben,Giám tỉnh dòng Jesuites ở Macao nhân chuyến đi Manilla,bị bão phải ghé vào Cửa Hàn và ở lại đó hơn 4 tháng.Trong dịp này cha đã rửa tội cho hơn 1000 tín đồ mới nhưng cũng đã được chứng kiến cảnh nhà người công giáo bị khám xét,ảnh tượng bị tịch thu đem đốt trước mặt ngài (9).

Dù gặp nhiều khó khăn,cha Mattos phụ trách việc giảng đạo ở Quảng bình và Thuận hóa,còn cha De Rhodes lo việc đạo trong các trấn Quảng nam,Bình định và Phú yên.

VI.Thầy André: Vị tử đạo đầu tiên. Năm 1644,Trấn thủ Quảng nam ra lệnh khám nhà cha De Rhodes ,bắt giữ Thầy Ignace và thầy André,2 phụ tá của cha De Rhodes.Lúc bấy giờ cha Rhodes và thầy Ignace đi vắng.Họ chỉ bắt được thầy André và một tín đồ già cũng tên là André.Hôm sau quan Trấn thủ tuyên án xử tử hình cả 2 ông Andre.Cha De Rhodes và người Bồ ở Quảng nam đã can thiệp xin thả 2 người.Song viên Trấn thủ chỉ chịu thả ông André già lấy cớ rằng ông này còn nặng gánh gia đình (10).Thầy André sau bị đưa ra pháp trường xử tử.Đầu thầy được cất và được cha De Rhodes chuyển về Roma.Xác thầy được đưa về Macao,đặt tại tu viện của các cha

dòng Jesuites.

Năm 1645,cha De Rhodes cùng các thầy Ignace và Vincent ra Quảng bình giảng đạo.Trên đường đi họ gặp thuyền chiến của quân Nguyễn bắt giữ.Cha De Rhodes bị trục xuất.Các thầy Ignace và Vincent bị xử tử hình.7 người cùng đi bị xử chặt 1 ngón tay (11).

Cũng năm đó ở Quảng bình,có 6 tín đồ bị bắt.2 người là Alexis và Augustin bị xử tử.Những người khác bị tra tấn tàn ác rồi được tha (12).

Sau khi cha Alexandre De Rhodes và các giáo sĩ ngoại quốc bị trục xuất,Đàng trong chỉ còn các thầy giảng người Việt nên cha bề trên ở Macao đã cử cha Metellus Saccano sang thay.Cùng đi với cha còn có cha Balthasar Caldeira.

Hai cha đã vào Đà nẵng ngày 11-2-1646 với lễ vật trọng hậu (ngọc trai quý) để dâng lên chúa.Chúa Thượng tiếp đãi các cha tử tế nhưng ít lâu sau Chúa yêu cầu cha Caldeira ,người Bồ,phải sang Chân lạp hay về Macao còn cha Saccano,người Y có thể ở lại Đàng trong nhưng không được truyền đạo cho người Việt (13).

Macao lại cho cha Charles Rocca,người Sicile sang Đàng trong mang theo thư của cha bề trên gửi Chúa Nguyễn cùng lễ vật trọng hậu gồm 2 viên ngọc quý và nhiều thoi vàng.Khi các cha đi theo các thuyền trưởng lên yết kiến Chúa Thượng,được Chúa tiếp đãi lịch sự,còn tỏ ý vui mừng muốn gặp lại các cha.Song chỉ 3 ngày sau các cha lại bị đuổi về Hải phố (14).

Năm 1655,cha Saccano về Macao họp Đại hội truyền giáo toàn tỉnh rồi được gọi về Roma làm quản sự truyền giáo.

Các cha Pierre Marques,Francisco Rivas,Ignace Beaudet và Dominique Fuciti được cử sang tăng cường cho giáo hội Đàng trong.

Trong thời gian này,Đàng trong đã có tới 50.000 tín đồ,được công khai làm lễ không bị đàn áp như trước.

Đến năm 1661 về đời Chúa Hiền,việc chống đạo Thiên Chúa lại bùng dậy.Nhiều tín đồ công giáo bị xử tử vì không chịu bỏ đạo.Nhà Chúa đã cho để ảnh Chúa và bắt các tín đồ dẫm lên.Ai không chịu dẫm sẽ bị đem chém hay cho voi giầy.

Năm 1663,lệnh cấm đạo lại gay gắt hơn.Nhiều nhà thờ và nhà nguyện bị tàn phá,nhiều thầy giảng và tín đồ bị giết.Các cha phải chia nhau đi giảng đạo ở các nơi:Cha Marques ở Hải phố,Cha Ignace Beaudet ở Tourane và cha Dominique Fuciti ở Huế.

Việc cấm đạo năm 1665 lại ảnh hưởng đến cả các Nhật Kiều tập trung ở Hải phố.Chúa ra lệnh bắt các Nhật kiều phải bỏ đạo Chúa và

dẫm lên ảnh Chúa để tỏ lòng bỏ đạo.Vì quá sợ hãi,phần lớn các chủ gia đình Nhật kiều đều vâng lệnh .Trong khi đó các tín đồ người Việt thường chịu chết,nhất định không chịu dẫm lên ảnh Chúa.Ngày 31-1-1665 có đến 12 tín đồ đã chết vì đạo ở Kẻ Chàm (Quảng nam).Ngày 2-4 năm đó 4 tín đồ Thiên chúa giáo ở Quảng ngãi đã bị đưa ra Quảng nam xử tử cùng 2 nữ tín đồ ở tỉnh này.

Đặc biệt trong hôm các tín đồ bị đưa ra pháp trường,nữ tín đồ Lucie đã đến xin với quan án: Thưa quan,tôi là con gái ông Pierre Kì đã bị xử tử vì tội theo đạo Chúa .Tôi đã xin với các quan cho tôi được cùng chết nhưng các quan cho rằng tôi còn quá trẻ,không thể để gươm họ nhúng máu tôi.Hôm nay tôi tự ra đây để xin được vui vầy với bà này để chúng tôi sớm được hạnh phúc trên trời.Quan Trấn thủ chấp thuận đưa cô này ra chém đầu như những người khác. Đầu cô sau được Giám mục Berythe để ở ban thờ nhà thờ chính bên Xiêm

Cha Chevreuil cho biết riêng năm 1665 có tất cả 43 tín đồ tử đạo

Từ năm 1658,theo đề nghị của Alexandre de Rhodes,Giáo Hoàng đặt Giám mục đại diện tông tòa (Vicarius apostolicus) trông coi giáo hội Đàng trong và cử Đức cha Lambert de la Motte làm Giám mục Berythe,trông coi địa phận này.Trụ sở địa phận tạm đặt tại Juthia bên Xiêm để tìm đường vào Đàng trong.

Cha Chevreuil là phái viên của Giám mục Berythe,sang Tourane để lấy tin tức cho tòa Giám mục.

Tháng 2 năm 1665,Chúa Hiền ra lệnh trục xuất tất cả các cha dòng Jesuite sang Xiêm.Cha Chevreuil khi đó không bị trục xuất nhưng ông cũng bị bắt buộc rời Đàng trong khoảng 1 tháng sau..

VII..Mâu thuẫn Bồ Hòa ở Đàng trong.

Tháng 6 năm 1633,người Hòa lan vào Tourane (Đà nẵng),được Chúa Nguyễn Phúc Nguyên tiếp đón vui vẻ.Họ được phép tự do buôn bán và để lại một số người để trông coi những cơ sở của Công ty.Song những năm đó việc buôn bán của người Hòa lan không được hanh thông vì người Bồ và người Nhật đã đến trước,mua hết số vàng và tơ lụa trên thị trường.

Năm 1636,Tướng quân Nhật Iemitsu ra lệnh cấm người Nhật xuất dương và cư ngụ tại ngoại quốc.Người nào bất tuân sẽ bị tử hình.Những người Nhật ở Hải phố từ trước đến bấy giờ vẫn làm chủ thị trường buôn tơ lụa ở xứ ta.Nay họ bị cắt đứt liên lạc với chính quốc nên việc buôn bán của họ bị tê liệt hẳn.Người Bồ lợi dụng cơ

hội này,đón lấy mối lợi này để kiếm lời.Song người Hòa lan cũng phản ứng nhanh không kém.Họ dùng võ lực phong tỏa eo biển Tân gia ba để cắt đứt liên lạc của Bồ giữa Macao và Goa.Họ cũng săn đuổi các tàu Bồ hoạt động trên biển Nam hải (Biển Đông).

Năm 1637,các thương gia Bồ tại Macao đã họp nhau lại để tìm biện pháp đối phó với Hòa lan vì người Hòa lan đã nẫng tay trên họ tất cả những mối lợi về buôn bán ở vùng biển Nam hải.Nhà cầm quyền Bồ đã quyết định cho tàu chiến đi bảo vệ các tàu buôn và xử dụng các tàu buôn nhỏ nhưng chạy nhanh (15).

Năm 1637,nhân giáo sĩ Manoel Fernandes gửi một lá thư cầu cứu,Thượng viện Bồ ở Macao quyết định gởi một sứ thần sang Đàng trong.Sứ thần đã yết kiến Chúa Nguyễn Phúc Lan và được Chúa cho phép hay 60 gia đình Bồ ở Macao sang cư ngụ tại Đà nẵng vào năm 1638.Sứ thần này cũng xin Chúa Nguyễn đừng cho người Hòa lan buôn bán ở xứ này nhưng Chúa Nguyễn không chịu.Năm 1637 Công ty Đông Ấn Hòa lan đã được phép mở một chi nhánh tại Hải phố (16).

VIII.Tàu Bồ bắt nô lệ Việt.

Năm 1637,nhân một chuyến sang buôn bán ở Manilla,Luis Dias đã vào qua xứ ta bí mật mang đi một số nô lệ Việt (danh từ của ta xưa gọi là nô tỳ) về Macao.Số nô tỳ này vốn là người công giáo bị triều đình kết tội làm nô tỳ,có lẽ được người Bồ mang đi để tránh khỏi làm tôi tớ cho người khác.Các quan ta đòi nhà cầm quyền Macao phải trao trả những nô lệ này.Để tránh những phiền phức cho việc buôn bán có thể do vụ này gây nên,ngày 8-2- 1638,người Bồ đã đem trả lại cho ta những nô tỳ trên nhưng chính quyền ta cũng trả lại họ những phí tổn do vụ này gây ra

Cuối năm 1639.sau khi Nhật bản trục xuất người Bồ ra khỏi xứ này,Bồ phải ngừng hẳn mọi việc buôn bán,liên lạc với Nhật.Ngày 9-10-1639,Thượng Viện Bồ quyết định cấm tất cả những chuyến buôn sang Đàng trong,Đàng ngoài,Xiêm và Chiêm thành nhưng đến cuối năm đó nhà cầm quyền Bồ vẫn phải cho phép tàu do các nhà truyền giáo thuê sang liên lạc với Đàng ngoài và một tàu khác sang Căm bốt để mua gỗ cần thiết cho việc đóng tàu.

Năm 1640,sau khi giao thương với Nhật bị cắt,Hội đồng Thành phố Macao đã quyết định chuyển dân chúng và hàng hóa ở Macao đến các thị trấn lân cận.Họ đã yêu cầu mỗi tàu phải chở một chuyến hàng và người sang Căm bốt,Đàng trong và Đàng ngoài (17).

Tài liệu tham khảo Chương 4 xin xem trang 114.

Chương Năm

Tham vọng của Bồ ở Đàng trong.

I.Chủ trương của Chính phủ Bồ. Nhờ sự có mặt của các giáo sĩ trên toàn cõi Đàng trong,việc buôn bán của Bồ từ năm 1615 cũng phát đạt hơn.

Năm 1617,Dom Joao Coutinho,Phó Vương Bồ ở Ấn độ trình vua Bồ tình hình tổng quát như sau:

Hải cảng này của Cochinchina (Đà nẵng) là hải cảng có nhiều lợi ích.Một mặt vì rất tốt,ở ngay đối diện với Manilla,gần Macao và có thể mua được đủ thứ lụa.Hơn nữa để người Trung hoa thấy nơi này mở cửa cho chúng ta,thấy chúc ta ra vào,thấy chúng ta ở đó,sẽ rút lại và bỏ đi vài thủ tục mà họ đã áp dụng với chúng ta ở Macao.

Trong mục đích này và chính vì Thiên Chúa giáo,chúng ta đã gửi sang đây những giáo sĩ của Công ty (Compagnie de Jesus) và Malacca đã đồng ý trợ cấp cho họ những thứ cần thiết cho giáo hội và sự thờ phụng thiêng liêng.

Một số người Bồ đã lập gia đình với các phụ nữ xứ này và chúng ta bắt đầu di dân sang.đến khi số dân Bồ gia tăng và với sự chấp thuận của Chúa,hải cảng này có thể xây thành đồn lũy.

Điều này dường như họ có thể chấp thuận một khi họ thấy thành phố đó làm họ sang trọng thêm,giầu có hơn nhờ buôn bán,một khi họ hiểu được rằng đó là cần thiết,vì biến cố đối với người Hòa lan (vụ đụng chạm năm 1613) và vì những nguyên nhân khác hay những những đồ biếu.

Hoàng gia nên cảm ơn các cha về những công tác của họ ở xứ này và khuyến cáo các cha bề trên gửi đến phái bộ truyền giáo này các cha lợi hại và có những đức tính cần thiết cho sự thành công của những kế hoạch mà chúng ta dành cho họ (1).

Ngày 23-1-1618,vua Bồ đã chỉ thị cho Phó Vương Bồ ở Ấn độ rằng

Để giữ tình giao hảo về thương mại với Chúa Cochinchina,nên gửi biếu ông một số tặng phẩm để xin ông cho phép gia tăng số giáo dân Thiên Chúa ở xứ này và cũng dò xem,bằng cách ngoại giao khéo léo,khả năng có thể xây dựng thành lũy ở đó (2).

Ngày 20-2-1618 vua Bồ lại viết cho Phó vương Bồ ở Ấn độ,dặn phải tiếp tục đưa thêm người vào hải cảng xứ Cochinchina và nếu nhà Chúa chấp thuận cho xây thành lũy thì phải chọn địa điểm nào để có thể phòng thủ bằng một số ít người (3).

Nhưng năm đó Dom Jeromino de Azevedo thay thế Dom Joao Coutinho làm Phó Vương Bồ ở Ấn.Ông này không hăng hái mấy trong việc phát triển các cơ sở ở Cochinchina.Trong tờ trình Vua Bồ ngày 7 và 8 tháng 2 1619,ông đã viết rằng việc buôn bán với xứ Cochinchina rất hạn hẹp và ông không có đủ phương tiện tài chính cần thiết cho một cơ sở như thế (4).

Tuy thế,ngày 5-3-1620 trong chỉ thị gửi Phó Vương Bồ ở Ấn,Vua Bồ vẫn còn tỏ vẻ tha thiết với vấn đề trên.

Giáo sĩ Christoforo Borri cũng cho biết trong ký sự của ông:

Chúa Cochinchina luôn luôn chứng tỏ rằng ông thích người Bồ vào buôn bán ở xứ ông vô cùng.Ong đã nhiều lần tỏ ý dành cho họ 3 hay 4 nơi trong xứ (để họ vào buôn bán) trong đó chỗ tốt nhất là Turon (Đà nẵng) để họ xây dựng một thành phố với tất cả những tiện nghi của họ,như người Nhật và người Trung hoa đã làm (ở Hải phố).

Và nếu tôi được phép bầy tỏ cảm tưởng của tôi với Đức Vua Công giáo (Bồ),tôi sẽ nói rằng Đức Vua phải ra lệnh cho người Bồ dù sao cũng nên nhận hảo ý đưa đến sự thiết lập ở đây một thành phố đẹp đẽ.Chắc chắn nơi đây sẽ là nơi trú ngụ,chốn nghỉ ngơi của tất cả những tàu bè đi sang Trung hoa vì ở đây người ta có thể để một đạo quân sẵn sàng chống lại người Hòa lan sẽ đến xứ này và đến Nhật bản (5).

II.Chúa Nguyễn nhờ người Bồ đúc đại bác để chống quân Trịnh.

Từ đầu thập niên 1650,mối gang giao Việt Bồ bắt đàu khả quan hơn.

Năm 1651 có 4 tàu Bồ cặp bến Đàng trong và năm 1650 nhiều hơn thế.

Năm 1651,đời Chúa Nguyễn Phúc Tần,nhà cầm quyền Bồ ở Macao gửi tặng Chúa Nguyễn 1 khẩu đại bác.Chúa Nguyễn ưng ý lắm nên viết thư cảm ơn nội dung lá thư như sau:

Quốc Vương Cochinchina kính gửi Tổng Chỉ huy trưởng Thành phố Macao.

Trẫm thường nghe nói:Lẽ phải và công bằng là lẽ cả trên đời.Việc bang giao với các nước láng giềng lấy trung tín làm căn bản.Chính vì lẽ đó,Thành phố Macao và Vương quốc Cochinchina kết hợp với nhau,tương thân,tương lợi,đối xử với nhau trong công lý.

Từ ngày Trẫm lên ngôi (1648) đến nay,Trẫm chưa kịp bầy tỏ cảm tình và lòng quý

mến của Trấm với Ngài mà Ngài đã gửi tặng Trấm một khẩu đại bác,thứ mà Trấm thích nhất.

Nếu Ngài muốn xin việc gì trong xứ của Trấm,hãy cho Trấm rõ,Trấm sẽ chuẩn y ngay.Ngài xin Trấm cho phép các cha vào trong xứ Trấm là việc nhỏ.Các cha quá cao cả mà đối với mỗi người lại quá nhỏ.Xin Ngài đừng quá khiêm tốn khi hỏi xin.Trấm muốn ban cho đặc ân lớn hơn.

Viết năm thứ 3 ngày 26 tháng 3 năm 1651 Thiên Chúa.

Cùng với lá thư này Chúa Nguyễn còn gửi sang 5.000 cân (hơn 3.000 kg) đồng để nhờ người Bồ đúc súng giúp:

Trấm gửi 5.000 cân đồng và tin vào lòng yêu mến Trấm của Ngài,xin Ngài cho đúc giúp Trấm những đại bác.Trấm coi đó là một hảo sự vì thay vì có thể đúc ở trong xứ,Trấm muốn đúc ở Macao vì Trấm tin ở Ngài.

Trấm gửi số đồng này qua 2 cha đang giúp việc Trấm và coi việc này như một mon nợ.Các cha sẽ nói rõ với Ngài lòng quý mến và cảm tình của Trấm đối với Ngài.Đến mùa gió tới,xin Ngài cho các cha trở lại để họ ở lại trong xứ Trấm,xin gửi theo (các đại bác) về cho Trấm.

Trấm đối xử với Ngài bằng tình bạn chân thành,Trấm cũng xin Ngài đối xử với Trấm tương tự.

Xin Ngài tự quyết định cỡ to nhỏ của các đại bác sao cho đủ số đồng.Lợi ích của chúng lớn như núi và hành động này sẽ khắc trong lòng Trấm như nước chảy trên núi này.

Trấm gửi đến Ngài món quà mọn,dù thế nào mặc lòng,nó chứng tỏ lòng thành của Trấm.

Chúng ta cách biệt ngàn dặm mà lúc viết thư này Trấm tưởng như đang ở trước mặt Ngài.

Quà tặng gồm 20 tấm lụa,3 mảnh trầm hương nặng 1 cân,2 sừng tê giác và 6 ngà voi nặng 100 cân. (6)

Trong dịp này Chúa Nguyễn cũng gửi cho cha bề trên của dòng Jesuites Macao một lá thư yêu cầu cha bề trên thuyết phục Tổng Chỉ huy trưởng Macao đúc đại bác cho ông.

Yêu cầu của Chúa Nguyễn có lẽ đã được người Bồ thỏa mãn nên năm 1652,nhà cầm quyền Macao cử Joao Vieire làm sứ giả sang yết kiến Chúa Nguyễn Phúc Tần.Sứ giả đã trình bầy với Chúa Nguyễn rằng Bồ Đào Nha không nhắm mục đích đánh chiếm lãnh thổ Đại Việt.Để giải thích việc Bồ đã chiếm một số nước,ông nói:

Chúng tôi không chối là ở Đông phương có nhiều xứ đặt dưới quyền cai trị của Bồ Đào Nha nhưng lý do (để Bồ chiếm đóng) hoặc là dân chúng hiểu lầm lòng tốt của người Bồ,đã chống đối lại họ,hoặc là những xứ Ả rập vốn là kẻ thù của người Thiên Chúa giáo (7)

Không có tài liệu nào cho biết sứ giả Bồ lần này muốn xin gì với Chúa Nguyễn vì việc cho các giáo sĩ vào giảng đạo và việc để cho các thương gia vào buôn bán đã được Chúa Nguyễn chấp thuận từ trước rồi.Có lẽ sứ giả Bồ sang xin Chúa Nguyễn dành cho họ những ưu đãi ở hải cảng Turon (Đà nẵng).Có điều chắc chắn rằng từ năm đó việc giảng đạo cũng như việc buôn bán của người Bồ được nhiều thuận lợi.Hải cảng Turon trở thành một thương cảng quan trọng của người Bồ vì sau khi mất Malacca,Turon trở thành hải cảng chuyển tiếp của các tàu Bồ giữa Macao và Goa,Macassar v.v...

III.Joao Da Cruz và lò đúc ở Huế.

Trịnh và Nguyễn đánh nhau lần thứ 4 năm 1648 và các lần kế tiếp vào các năm 1655,1661,1672,bất phân thắng bại.Vì lý do chiến tranh,Chúa Nguyễn phải lợi dụng kỹ thuật đúc súng của người Bồ để cải tiến võ khí của quân Nam,nhất là các đại bác.Chúa Nguyễn đã trọng dụng người Bồ Joao Da Cruz để trông coi lò đúc của ông ở Huế.

Joao Da Cruz là một tay giang hồ người Bồ lai Canara (một giống đen Tamul ở Ấn độ) học được nghề đúc súng và trở nên tay thợ giỏi.Y đúc được loại đại bác bắn đạn giây (Chain bullets) và nhiều loại khí giới khác.Nhờ tài khéo này,vua Chân lạp đã cho y làm đến Tổng đốc một tỉnh nhỏ.Năm 1658,quân Chúa Nguyễn đánh vào Kinh đô Chân lạp Oudong,đưa y về Đàng trong và được Chúa Nguyễn Phúc Tần cho ở Huế để lo việc đúc súng cho Chúa.

Joao được Chúa Nguyễn trọng đãi,cho làm quan,mỗi năm được ban 500 đồng tiền vàng và phụ cấp gia đình.Y đi đâu cũng có nghi vệ như một quan lớn trong triều.Năm 1666,khi Joao đi Hải phố thăm các cha dòng Jesuites mới sang,đoàn tùy tùng của ông được coi là rất long trọng:

Ông đi bằng thuyền của nhà Chúa xuống Hải phố.Khi lên bờ,có một đoàn tùy tùng khá lộng lẫy.Đi trước là một toán lính đội khăn lụa đen cùng với một người thổi kèn.Cáng của ông và của vợ ông đều làm bằng lụa...Cáng của ông có 4 người khiêng và cáng của vợ ông có 2 người.Đi sau là một số khá đông gia nhân và quan hầu.Tất cả đều lanh lẹ và qui củ (8).

Xưởng đúc của ông không chỉ đúc súng cho Chúa Nguyễn mà còn đúc cả cho Chiêm thành và Chân lạp,lúc bấy giờ là thuộc quốc của Đàng trong.Trong một số súng còn bầy ở Bộ Quốc phòng Thái

lan,người ta thấy có ghi dòng chữ Bồ *Por eerei ecres de Cochinchina Champa e Camoia ioao Da Crusae Esen 1670 (Dành cho Vua và Chúa Cochinchina,Chiêm thành và Chân lạp.Joao da Cruz làm năm 1670).*

Joao còn đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa các giáo sĩ vào Đàng trong.Nhờ được Chúa Nguyễn tin dùng,Joao đã vận động để các giáo sĩ được vào giảng đạo dễ dàng ở Đàng trong.Nhờ thành tích này,ông được giáo hội ban tước Hiệp sĩ của Chúa Trời.

Xưởng đúc của ông nay còn dấu tích.Nơi đó còn gọi là phường Thợ đúc hay Lò đúc.

Joao mất năm 1682.Con ông vẫn được Chúa cho trông coi việc đúc súng.

Các tài liệu Bồ Đào Nha không nói đến Joao,có lẽ vì sự cộng tác của Joao với Chúa Nguyễn chỉ là việc riêng của ông với nhà Chúa chứ không liên quan gì đến người Bồ.Người Bồ cũng không muốn khoa trương việc này vì sợ làm Chúa Trịnh nổi giận,có hại cho các giáo sĩ và thương gia Bồ ở Đàng ngoài.

IV.Chúa Nguyễn mua khí giới Bồ.

Vì nhu cầu chiến tranh,Chúa Nguyễn nhờ các giáo sĩ và thương gia Bồ mua khí giới giúp ông chống quân Trịnh.Chúa Nguyễn phúc Tần đã đặt tiền trước mua một số đại bác nhưng vì lý do chiến tranh,các tàu Bồ sợ bị vạ lây,không chịu vào Đàng trong nên đợi mãi không thấy đại bác gửi sang.Chúa Nguyễn có ý sốt ruột.Các cha Miras và Marques xin với nhà Chúa cho ông đi Macao để hỏi về số đại bác này.Chúa Nguyễn bằng lòng nhưng vì không có tàu đi Macao nên cha Marques phải sang Xiêm để lấy tàu đi Macao.Không may chiếc tàu Bồ này trước đã bị bão,sau lại bị tàu Hòa lan săn đuổi,bắt buộc phải cập bến Đàng trong.Chúa Nguyễn cho rằng người Bồ thiếu thiện chí giao hàng nên ra lệnh bắt giữ cả tàu lẫn người.Cha Marques phải gửi thư sang Macao để hỏi về sự chậm trễ giao hàng trên nên đến năm 1659 một tàu Bồ đã vào Hải phố giao số khí giới đã đặt mua.

Chúa Nguyễn nhận được khí giới,rất vui lòng,liền ra lệnh tha chiếc tàu bị bắt giữ và lại gửi quà tặng cho Chỉ huy trưởng thành phố Macao.Tuy nhiên,Chúa trả tiền không hậu lắm nên các thương gia Bồ không hăng hái trong việc buôn bán với nhà Chúa.Ngoài ra họ

cũng lo ngại việc bán khí giới cho Chúa Nguyễn vì sợ Chúa Trịnh nổi giận,gây khó khăn cho việc buôn bán và giảng đạo ở Đàng ngoài.

Năm 1661,Bồ và Hòa lan ký hòa ước hưu chiến.Hòa ước này mãi đến năm 1663 mới công bố ở Batavia.Hơn nữa từ năm 1662 đến năm 1771,Chúa Trịnh không đem quân đánh Chúa Nguyễn nên các thương gia Bồ không còn ngại sự săn đuổi của tàu Hòa lan,không còn sợ bị vạ lây vì chiến tranh Nam Bắc, nữa nên việc buôn bán giữa Macao và Đàng trong tương đối phát đạt.

Năm 1667,một tàu Bồ từ Macao chở sang cho Chúa Nguyễn số lụa mà Chúa đã đặt mua năm trước.

Năm 1668,Phó Vương Bồ ở Goa đã gửi cho Chúa Nguyễn một lá thư đề ngày 11-5,nhấn mạnh sự ao ước được giữ mối bang giao thân hữu và trao đổi thương mại với Cochinchina (9)

Năm 1671,cha Marques mang sang Macao 10.000 đồng vàng do Chúa Nguyễn Phúc Tần nhờ mua khí giới,chuẩn bị chống lại cuộc tấn công thứ 7 và cũng là cuộc tấn công cuối cùng của quân Trịnh vào năm sau.Đây là lần thứ 3 người ta thấy các giáo sĩ dòng Jesuites đích thân đi Macao để mua khí giới cho Chúa Nguyễn.

Sau trận chiến lần thứ 7,hai miền cùng thấm mệt,lo củng cố phần đất của mình.Nhà Chúa,các quan và dân chúng đều phải lo tiết kiệm để gây dựng lại những gì đã mất vì chiến tranh,Nhu cầu võ khí cũng không còn nữa nên việc buôn bán của Bồ ở Đàng trong không còn thịnh vượng như xưa,dù rằng Bồ được hưởng nhiều ưu đãi của Chúa Nguyễn.Hơn nữa từ năm 1684 Trung hoa bắt đầu mở cửa cho các nước vào buôn bán,Bồ mất độc quyền buôn bán với xứ này nên người Bồ phải để hết khả năng vào việc buôn bán với Trung hoa để có thể cạnh tranh với các nước khác.Việc buôn bán với Đàng trong vốn đã yếu từ năm 1673 lại càng yếu hơn.

V.Mâu thuẫn với Hội Ngoại quốc truyền đạo Pháp.

Từ năm 1665,Hội Ngoại quốc Truyền đạo Pháp đã đưa các giáo sĩ vào Đàng trong.Với sắc lệnh của Giáo Hoàng,họ được quyền cai quản các giáo sĩ Bồ Đào Nha thuộc dòng Jesuites.

Từ khi Bồ bắt đầu bành trướng ảnh hưởng ra ngoại quốc,Vua Bồ đã thành lập Padroado Real (Ủy ban Hoàng gia bảo trợ giáo hội) qua trung gian của Tòa Tổng Giám mục Goa (Ấn độ),để điều hành cũng như giúp đỡ cơ quan truyền giáo Bồ.Các giáo sĩ Bồ với sự hỗ trợ của Ủy ban trên đã từ chối không chịu đặt dưới quyền của các vị Đại diện

Giáo Hoàng mới được cử tới,theo lệnh của các cha bề trên ở Macao.

Ngày 23-4-1683,Đại hội truyền giáo (Junta das Missoes) Bồ ở Ấn độ đã quyết định cử các sứ thần sang Xiêm,Đàng trong,Đàng ngoài và Chân lạp,dâng đồ biếu và xin chính quyền các nước trên tiếp tục giúp đỡ các nhà truyền giáo Bồ do Hoàng gia Bồ gửi sang và đừng để các Giám mục người Pháp ức hiếp,phá rối họ.

Ngày 4-9-1685 Thượng Viện Macao nhận được thư của Fortuozo Gomes Lette,người được Phó Vương Bồ ở Ấn độ cử làm sứ thần sang Đàng trong,xin cung cấp tàu để đưa ông sang đó.Thỉnh cầu này được chấp thuận nhưng không biết kết quả của sứ bộ này ra sao.Có thể sứ bộ đã thu được kết quả tốt vì các cha Bồ vẫn được phép giảng đạo ở Đàng trong như các cha người Pháp.

VI.Vụ cha Bartolomeu Da Costa.

Cha Bartolomeu Da Costa là một giáo sĩ Nhật lai Bồ,sang giảng đạo ở Đàng trong từ năm 1668.Ong rất giỏi nghề thuốc nên được Chúa Nguyễn cho coi nhà thờ của Joao Da CRUZ (1680),được hưởng bổng lộc của nhà Chúa như một vị quan nhưng không được ra khỏi nhà nếu không được phép của Chúa (10)

Cha Bartolomeu đã chữa bệnh cho Hoàng trưởng tử của Chúa Nguyễn Phúc Tần,tên là Diên hay Hán,mất năm 1684.Sau khi Chúa Nguyễn Phúc Tần qua đời,ông tiếp tục làm việc với Chúa Nguyễn Phúc Trăn (1687-1691).

Để chấm dứt mâu thuẫn giữa các giáo sĩ Bồ và Pháp ở Đại Việt,năm 1680 Giáo Hoàng Innocent XI đã ra lệnh cho Giáo hội Bồ phải rút các giáo sĩ dòng Jesuites ở Đại Việt khỏi xứ này.Giáo hội Bồ dùng dằng mãi nhưng rồi cũng phải vâng lệnh.Do đó cha Bartolomeu được gọi về Macao để đợi tàu sang Y.

It lâu sau nhà cầm quyền Macao nhận được thư của Chúa Nghĩa đại ý:

Chúa Cochinchina xin nhà cầm quyền Bồ ở Macao cho cha Bartolomeu trở lại Đàng trong ngay để phục vụ (nhà Chúa).Nếu không cho ông ta trở lại,Chúa sẽ coi Thành phố này (Macao) là thù nghịch (11)

Cùng với lá thư này,Chúa Nghĩa cũng gửi thư cho Đức cha cai quản vùng Hoa Nhật (Theo tổ chức mới của giáo hội Bồ thì Đại Việt thuộc giáo phận Hoa Nhật) yêu cầu cho cha Bartolomeu sang Đàng

trong theo chiếc thuyền buồm của Đàng trong đang đậu ở Quảng châu vì trong thời gian này không có tàu Macao nào cập bến xứ này

Đức cha đã trả lời rằng : Cha Bartolomeu đã được Giáo Hoàng và các Hồng y ở La mã gọi về,ông không có thẩm quyền để cho cha sang lại Đàng trong.Hơn nữa làm như vậy sẽ không hợp pháp và cha này có thể bị coi là phản đạo

Nhà cầm quyền Macao cũng họp bàn tìm cách giải quyết vấn đề này sao cho Chúa Nguyễn không giận.Họ quyết định viết thư cáo lỗi cùng Chúa Nguyễn hoặc nói rằng cha Bartolomeu không muốn trở lại Đàng trong,hoặc bảo là không tìm thấy chiếc thuyền buồm nói trên

Để làm vui lòng nhà Chúa,nhà cầm quyền Macao còn mua 2 khẩu đại bác bằng đồng để gửi sang biếu Chúa Nguyễn nữa (12).

Đến năm 1689,Chúa Nguyễn viết lá thư thứ 2 cho nhà cầm quyền Macao đòi cha Bartolomeu một lần nữa.Phó vương Bồ ở Goa được tin này,lập tức hạ lệnh cho nhà cầm quyền Macao đưa cha Bartolomeu sang Huế ngay cùng với cha Da Sylva,Giám mục Macao.Phó Vương Bồ sợ rằng nếu làm trái ý,Chúa Nguyễn sẽ bắt giữ hay dùng đại bác bắn vào các tàu Bồ (từ Ấn độ đi Macao hay ngược lại) bắt buộc phải đi qua duyên hải xứ ta.Nhà cầm quyền Goa còn chỉ thị rõ rằng nếu cha Bartolomeu không chịu sang thì phải dùng võ lực bắt ông đi.Làm thế cốt để ông có cớ không làm trái lệnh Hội đồng tuyền giáo La mã,cơ quan đã đổi ông về Âu châu (13).

Vì vậy dù nhà cầm quyền Macao,cha bề trên dòng Jesuites và chính đượng sự không bằng lòng,cha Bartolomeu vẫn bị đưa trở lại Huế năm 1689.Trớ trêu thay,sau khi Chúa Nghĩa mất (1691),Chúa Quốc Nguyễn Phúc Chu lên nối ngôi,bắt đầu cấm đạo trở lại.Chính Chúa đã ra lệnh chém 2 giáo sĩ trong đó có cha Bartolomeu Da Costa và tàn phá các nhà thờ.

Tài-liệu tham-khảo Chương Năm.

1.Manguin P.Y.sđd t 191.
2,3,4.Manguin P.Y.sđd t192.
5.Borri C.sđd t336.
6. 2 bức thư trên hiện giữ tại Thư viện Biblioteca da Ajuda ở Lisbon (Sưu tập Jesuitas na Asia ,49-IV-61).
7. Sưu tập Jesuitas na Asia dt.
8.Cadière L.Deux cannons Cochinchinois BAVH ,VI,4-1919 t 528-532.
Le quartier des Arènes.I.Jean de la Croix et les premiers Jesuites.BAVH XI,4 t307-332.
9.Manguin P.Y.sđd t209.
10.Cadière L.Le quartier des Arènes...sdt t2-2.
11,12,13.Manguin P.Y.sđd t211.

Chương Sáu

Bang giao Việt Bồ trong thế kỷ XVIII.

I.Cha Joao Antonioa Arnedo.

Khoảng năm 1687, giáo sĩ Joao Antonia Arnedo,người Tây Ban Nha,thuộc dòng Jesuites Tây ban nha,sang Đàng trong.Cha rất giỏi thiên văn,đã tính đúng ngày nhật thực nên được Chúa Nguyễn Phúc Chu tin dùng,cho trông coi tòa Khâm thiên giám.

Lúc mới sang,cha Arnedo ở nhà thờ của Clemente Da Cruz,con Joao Da Cruz,ở phường Thợ đúc,lo việc giảng đạo.Sau cha được Chúa Nguyễn cho phép cất một nhà ở và một nhà thờ ở Phú xuân (Huế),gần dinh Chúa.

Nhờ được Chúa tin dùng nên cha thuyết phục được Chúa Nguyễn Phúc Chu về đạo Chúa,khiến Chúa có cảm tình với đạo hơn.Nhờ thế từ năm 1704,lệnh cấm đạo được bãi bỏ,các giáo sĩ được trở về nhà thờ và tiếp tục giảng đạo.Tình trạng này kéo dài đến khi cha Arnedo mất (1720).

Ông là người gốc Bồ nên các giáo sĩ thuộc Hội Ngoại quốc truyền đạo Pháp không ưa ông,đã viết về ông như sau:

Cha tự hạ mình làm các công việc hèn hạ như nuôi chó cho Chúa,dạy chúng cách nịnh chủ.

Cha cũng được phong làm phái viên của Chúa,lo việc mua các hàng hóa ở Trung hoa và Batavia cho Chúa và cha được trả lương để làm công việc này.

Với tư cách một quan Khâm thiên giám,cha đã cùng các quan khác viết cuốn lịch đầy mê tín,chẳng theo nguyên tắc nào cả và có những tiên đoán kỳ cục.Tên cha đứng hàng thứ 3 ghi ở đầu sách như tên tác giả,soạn giả (1)..

III.Giáo sĩ Arnedo,sứ giả của Chúa Nguyễn sang Macao.

Cha Arnedo được coi là cố vấn về ngoại giao của Chúa Nguyễn Phúc Chu.Năm 1712,cha được cử đi Macao để điều đình với nhà cầm quyền Bồ ở đó.Mục đích của chuyến đi này,theo văn kiện của Bồ ở Macao,là tái lập việc buôn bán giữa Đàng trong và Macao.

Trước khi cha Arnedo sang đến Macao,Đức cha Miguel de Amaral,cha bề trên dòng Jesuites Macao,gửi bức thư đề ngày 23-9-1712 cho Thượng viện Macao,nội dung như sau:

Thưa Quý vị Thượng Nghị sĩ,

Việc buôn bán của Thành phố Macao này với Cochinchina đã tạo ra phương tiện theo đó sự quan phòng và hảo ý thiêng liêng,đã muốn dòng Jesuites gieo trồng và phát triển đạo Chúa của chúng ta trên toàn cõi xứ này,được sự bảo trợ của Đức vua Bồ Đào Nha anh minh,Chúa của chúng ta.

Vai trò thực sự quan tâm đến Công giáo của Thượng viện rất mực cao quý và những gì dân chúng thành phố này đã dành cho Vương quốc Cochinchina,đã giúp đỡ chúng tôi và cộng tác với cơ sở thánh thiện này.Việc buôn bán trên là phương tiện để thành lập và phát triển phái bộ truyền giáo quang vinh này mà bây giờ gần như bị tàn phá hoàn toàn.Giáo hội được khai sinh ở đây,do nhà cầm quyền cao cấp của tỉnh này (và đặc biệt do chúng tôi,thành phần bất xứng hơn hết),với lòng mong mỏi mãnh liệt là tái lập việc buôn bán này.

Hảo ý thiêng liêng năm nay đã chiều ý,chấp thuận lòng mong mỏi của chúng tôi,đặc biệt là riêng tôi,vì cha Arnedo,người được vua Cochinchina tin dùng,theo lời mời của tôi,đã sang Macao.Vua Cochinchina không những cho phép sang đây mà còn gửi cha sang như một sứ giả cạnh Thượng viện rất mực cao cả,để tái lập việc buôn bán giữa Vương quốc đá và Thành phố này.

Điều quý vị có thể ghi nhận là khi cha trình ủy nhiệm thư của vua Cochinchina,hãy dành cho cha danh dự đặc biệt bằng cách chấp thuận ngay trong buổi tiếp kiến đầu tiên,trước mặt công chúng.

Tuy nhiên,Thượng viện cao cả không có thói quen bắt buộc dân chúng Macao đưa tàu đi cảng này hay cảng khác,nhưng chỉ chấp thuận cho mỗi đơn xin,một cảng do họ định,trong số các cảng không bị Phó Vương cấm đoán hay phân phối.Bây giờ,bất ngờ,trong số 4 tàu định đi Cochinchina, tàu đã đi các cảng khác : Tàu Sao Paulo của Chỉ huy trưởng Macao đi Timor,tàu của Rodrigo de Torres theo ý ông ta cũng như theo ý quý vị cũng đi Timor và chiếc tàu nhỏ của Manuel Favacho phải đi miền duyên hải Trung hoa.Tôi cũng phải nói thêm là chiếc tàu lớn của ông ta đã hư nát không thể chạy trong năm nay.Vậy chỉ còn chiếc tàu,hay nói đúng hơn chiếc xà lúp của Luis Sanches,còn ngại việc buôn bán ở Cochinchina không thành công,chưa quyết định đi đâu.

Với ý nguyện không để mất dịp tốt mà Thượng đế đã ban cho chúng ta,để tái lập việc buôn bán với Vương quốc Cochinchina,để bảo toàn và phát triển phái bộ truyền giáo của dòng chúng ta và của Hoàng gia Bồ,vì thiếu tàu,tôi đã quyết nói với Luis Sanches về chuyến đi này,đoan chắc rằng Thượng viện rất mực cao cả sẽ chấp

thuận,vì con người Luis Sanches có đủ những đức tính cần thiết cho nhiệm vụ này.Sau khi thu thập những tin tức cần thiết cạnh những người hiểu biết về việc buôn bán ở Cochinchina,ông đã quyết định đi sang đó trong năm nay nên ông đã yêu cầu tôi đoan chắc rằng cha Joao Antonia Arnedo sẽ cùng đi với ông sang Cochinchina.Tôi đã hứa với ông ta và với sự bảo đảm này,ông đã làm đơn xin Thượng viện rất mực cao cả như thường lệ và đã bắt đầu làm các thủ tục cần thiết cho việc buôn bán với xứ này.

Sau khi lo vụ này như vậy,bây giờ tôi nghe nói quý vị đã buộc Manuel Favacho,trái với ý hắn,phải đưa chiếc tàu lớn đến một hải vảng khác để sửa hoặc cho chạy miền duyên hải Trung hoa,còn tàu nhỏ cho chạy sang Cochinchina.Người ta cũng nói rằng không có hải cảng nào khác buôn bán có lời nên Manuel Favacho bắt buộc phải cho tàu nhỏ chạy sang Cochinchina.Và tôi cũng nghe nói quý vị muốn cha Antonio Arnedo đi tàu của Manuel Favacho mà không đi tàu của Luis Sanches.

Đã nói như vậy,tôi xin quý vị dành cho tôi ưu đãi khỏi lấy lại lời hứa với Luis Sanches.Tôi hy vọng rằng quý vị vui lòng chấp thuận cho tôi ân huệ này,dù rằng tôi biết là không xứng,nhưng địa phận do tôi làm bề trên xứng đáng được hưởng ân huệ đó.Và dường như tôi có thể nhờ mối quý vị để không làm sai lời hứa của người bề trên hội Truyền giáo.Tuy nhiên nếu vì những lẽ khác mà tôi chưa xét đến,quý vị không quyết định theo lời xin này của tôi,tôi sẽ không thể tuân theo quyết định ấy.

Nhưng điều mà tôi xin đặc biệt hơn,căn cứ vào nhiệt tâm dị thường mà quý vị luôn luôn dành cho sự phục vụ Chúa,cho sự bảo toàn các Phái bộ truyền giáo của Hoàng gia Bồ Đào Nha và sự phát đạt của việc buôn bán ở tỉnh này,thành phố này,chính là xếp đặt chuyến đi từ thành phố này sang Vương quốc Cochinchina trong năm nay.Và cũng vì lý do này,tôi đã yêu cầu họ đoan chắc với tôi chuyến đi này trong thời gian ngắn nhất.Lúc này cần nhất là có sự cam kết để có thể mua những hàng từ các tỉnh xa xôi nhất của Trung hoa,những hàng mà vua Cochinchina đòi hỏi qua cha Arnedo.Nếu không mua ngay,hàng sẽ không về kịp lúc cho cha mang về.Đó cũng là lý do để tôi mạn phép viết lá thư này đến quý vị...(2).

Lời yêu cầu của cha bề trên Macao lúc đầu không được Thượng viện đáp ứng vì ngay hôm đó,Thượng viện đã trả lời cha bề trên rằng cha Ornedo sẽ có tàu để trở lại Cochinchina (3).Rồi ngày 5-10-1712 Thượng viện cũng báo cho cha Ornedo biết rằng cha sẽ sang Cochinchina bằng tàu của Manuel Favacho (4).

Ngày 8-10 cha Ornedo cũng viết thư cho Thượng viện nói rằng chắc chắn ông sẽ làm ở Cochinchina tất cả những gì có thể làm được để tái lập giao thương của Bồ với xứ này (5).

Có lẽ lúc bấy giờ cha bề trên dòng Jesuites Macao đã làm áp lực mạnh nên cuối cùng Thượng viện phải làm theo ý ông.Thượng viện đã quyết định cử Luis Sanches de Caseres làm phái viên của chính quyền Macao sang xứ ta.Song Luis Sanches lại nghèo quá,không thể lo được món quà biếu chúa Nguyễn nên Thượng viện lại phải lấy tiền của Thành phố Macao để lo vụ này.Món quà này giá trên 50 lạng

vàng.

Cuối cùng cha Arnedo đã lên đường sang Đàng trong bằng tàu của Luis Sanches.Cha mang theo thư trả lời của Thượng viện Macao đề ngày 17-4-1713, gửi Chúa Nguyễn,nội dung như sau:

Việc cha Joao Antonio Arnedo sang thành phố này (Macao) năm ngoái khiến chúng tôi thấy lại sự sung sướng mà trước kia chúng tôi đã thấy ở các vị Tiên Chúa vĩ đại của nhà Chúa.Nhưng sự sung sướng lần này lại rất đặc biệt vì chúng tôi nhớ lại những kỷ niệm của Ngài,vị Chúa sáng suốt,xứng đáng để các nước hoan nghênh.

Rất khó tìm thấy trên thế giới những công đức như Ngài,với những quà tặng nổi tiếng,chứng tích của những kỷ niệm hoàng tộc của Ngài.Chúng sẽ chắc chắn tồn tại trong tim chúng tôi lúc này và để cảm tạ ,chúng tôi hy vọng rằng sẽ có dịp may lớn để chứng tỏ cùng Ngài lòng trung thành và ưu ái mà quốc gia Bồ Đào Nha đã luôn luôn biết phục vụ một triều đại vĩ đại như triều đại của Ngài.Chúng tôi cũng lấy làm vinh dự được sự lưu ý của các Ngài cũng như Hoàng đế ưu việt Camhy (Khang hy) đã chứng tỏ lòng yêu quý cao cả của Ngài đối với người Bồ Đào Nha chúng tôi ở Bắc kinh.

Cha Arnedo chẳng thể ở lại triều đình nổi tiếng của Ngài nếu Ngài chẳng ban ân.Vì thế,chúng tôi xin nồng nhiệt cảm tạ Ngài,hy vọng rằng lòng cao cả của Ngài bảo đảm cho chúng tôi sự luôn luôn giúp đỡ ở Vương quốc của Ngài.

Khi cha Ornedo trình cho chúng tôi ủy nhiệm thư của Ngài với những nghi lễ long trọng,chúng tôi đã nhận bằng những nghi thức dành cho một vị Chúa vĩ đại.Khi chúng tôi được biết rằng Ngài muốn mời các tàu của chúng tôi sang buôn bán trong vương quốc của Ngài,nối lại mối thương giao để mang lại lợi ích cho cả 2 quốc gia,chúng tôi đã nhận thấy ở đó lòng hào hiệp của Ngài đã ưu ái với chúng tôi.

Để cảm tạ,chúng tôi đã ra lệnh cho tàu của Luis Sanches de Caseres,nguyên thuyền trưởng Hạm đội Hoàng gia của chúng tôi,đưa cha Ornedo trở lại phục vụ Ngài.Chúng tôi đã nhận cha Ornedo làm phái viên của chúng tôi,cốt để chuyển đến Ngài lòng ngưỡng mộ lớn lao của chúng tôi đối với ưu ái của Ngài và nhận ở Ngài sự cho phép cần thiết cho một cơ sở thương mại.Với tư cách phái viên của chúng tôi,cha có thể nhận được sự hoàn toàn tin tưởng của Ngài cũng như chúng tôi đã nhận được mọi lần.

Chúng tôi đệ trình cùng với thư này,một món quà khiêm tốn để tỏ lòng cảm tạ và lòng tôn kính của chúng tôi đối với Ngài mà Thượng đế đã gìn giữ nhiều năm (6).

Cuối năm 1713,cha Ornedo có mặt tại Đàng trong nhưng việc buôn bán giữa Bồ và Đàng trong không được cải thiện mấy nên Chúa Nguyễn không vừa ý.Năm sau Chúa Nguyễn lại gửi sứ giả sang Lisbonne để thúc đẩy việc này.Song cuối năm đó lại có tin bay về Macao nói rằng ở Đàng trong dục dịch cấm đạo.Việc buôn bán ở Đàng trong lúc bấy giờ đã không lời lãi nhiều lại có tin cấm đạo nữa nên các chủ tàu ở Macao càng sợ không dám sang xứ ta nữa.

Sự thật thì từ năm 1714,Phó Vương Bồ đã cố gắng dàn xếp để thúc đẩy việc buôn bán với Đàng trong.Ngày 6-5-1714,Phó Vương đã yêu

cầu Thượng viện Macao cho tàu sang Đàng trong để đáp ứng thiện chí của Chúa Nguyễn và giúp đỡ các giáo sĩ.Ngày 30-8-1715 ông lại yêu cầu Macao cho một tàu nhỏ sang Đàng trong và nói rõ rằng: Giá thử chuyến buôn này không có lời đáng kể nhưng ta không nên vì vấn đề này mà làm giảm sự yên tĩnh và phát triển giáo hội .Tàu này sẽ mang thư của Phó vương gửi Chúa Nguyễn và có một số giáo sĩ đi theo (7).

Thượng viện Macao đã cho các thương gia biết lệnh này nhưng không ai hưởng ứng vì họ đang gặp khó khăn.Các năm 1716,1717 Macao bị khủng hoảng kinh tế.Do đó lệnh của Phó vương Bồ trên đã không được thi hành.

Năm 1717,Thượng viện Macao gửi thư cho Chúa Nguyễn trình bầy rõ những khó khăn của việc buôn bán giữa Macao và Đàng trong như sau:

Phó vương và Vua chúng tôi đều ủy thác cho chúng lo việc buôn bán giữa Macao và quý quốc và chúng tôi cũng rất ưa thích vì chúng tôi biết đó là ý muốn của Ngài.

Nhưng chúng tôi không thể bắt buộc người dân Macao đem tàu sang (buôn bán với) quý quốc được vì chắc chắn trong chuyến buôn bán này họ chỉ mang về đá chứ không phải lời (Tàu không mua được hàng chở về,phải bỏ đá vào cho đằm).Việc này do một số thủ tục còn giữ ở quý quốc trong khi không thấy có ở xứ khác mà họ đến buôn bán.Tuy nhiên nếu Ngài bãi bỏ cho các tàu của thành phố này những thủ tục ấy để họ có thể kiếm được số lời cần thiết và hợp lý,họ sẽ tự nguyện sang quý quốc buôn bán.Như thế vừa làm lợi cho kho bạc của Ngài (nhờ đánh thuế) mà chúng tôi cũng khỏi thiệt thòi.

Thủ tục thứ nhất là các nhân viên định giá hàng của quý quốc đã định giá cao cho các hàng không bán được ở quý quốc và giá thấp cho các hàng có thể bán được.Họ lấy những hàng này và trả bằng giá hạ đó còn những hàng không ai mua được vận hóa viên (facteur) giữ ở trên tàu.Thủ tục này tất nhiên đem lại thiệt thòi lớn cho các thương gia và làm cản trở việc buôn bán giữa Macao và Cochinchina.Muốn việc giao thương tái lập,xin Ngài miễn cho các tàu Macao thủ tục này.Xin Ngài ra lệnh hữu hiệu cho các thuộc viên không được định giá như thế,cho cả những hàng được ưa thích ở quý quốc lẫn các hàng khác và chỉ được thu thuế đồng đều 8% như ở các vương quốc và các hải cảng mà chúng tôi thường đến buôn bán.Và nếu Ngài hay vị quan nào muốn mua hàng thì giá phải cho người mua và kẻ bán mặc cả,để không ai kêu ca gì được.Nếu thuyền trưởng hay vận hóa viên trên tàu không bằng lòng giá trả quá thấp,thì giá này phải được nâng cao lên cho đến khi họ thoả mãn.Việc này đem lại nhiều lợi cho kho bạc quý quốc vì giá hàng định cao sẽ thu được nhiều thuế.Xin Ngài cũng bắt những người định giá cao những hàng ít được ưa thích,phải mua hàng ấy đúng theo giá đó để họ bắt buộc phải định giá chính xác.

Thủ tục thứ hai là các quan coi quan thuế thường buộc các thuyền trưởng và vận hóa viên các tàu phải biếu xén.Ngài cần ra lệnh một cách hữu hiệu rằng những quà biếu này được rút ra trong số quan thuế mà các tàu phải đóng.Đồng thời xin Ngài ra

lệnh đánh thuế các tàu Macao theo giá biểu duy nhất 8% trên tất cả các hàng hoá được định giá theo cách trên.Số thuế này sau khi trừ quà cáp cho các quan phụ trách quan thuế,đem đóng cho nhà vua hay cho người được nhà vua cử ra.

Thủ tục thứ ba là không cho các tàu rời bến đúng lúc để họ có thể hoàn tất chuyến buôn một cách vui vẻ.Họ thường phải rời bến rất trễ,khi gió mùa đã hết hay gần hết,khiến cho các tàu bị trái gió,bị thiệt hại về người,về của hoặc phải quay trở lại các bến mà họ vừa rời hay vào một bến khác.Họ phải ở lại đó cả năm trời,chi tiêu tốn kém,hàng hóa hư hỏng.Các tàu Macao phải rời Cochinchina chậm nhất vào ngày 15 tháng 7.Xin nhà vua ra lệnh một cách hữu hiệu cho các quan mua hàng phải thanh toán cho các thuyền trưởng và các vận hóa viên trong thời hạn này...Xin Ngài cũng ra lệnh cho tất cả các hải cảng trong xứ không được làm khó dễ các tàu Macao sau thời hạn trên.

Để được an toàn hơn,chúng tôi xin Ngài tập trung tất cả các lệnh đã ra,gom vào một sắc lệnh với sự hiệu lực cần thiết,để mọi người đều biết.Chúng tôi cũng xin Ngài gửi sắc lệnh này cho chúng tôi để những tàu Macao có thể mang về, để bảo đảm rằng các sắc lệnh trên đã hiệu lực.

Những tàu Macao nào năm nay sẽ sang buôn bán ở xứ Ngài,chúng tôi chưa thể định trước được.Có thể gặp trở ngại.Chúng tôi xin cáo lỗi.Chúng tôi xin đặt dưới quyền Ngài tất cả những gì chúng tôi có thể phục vụ Ngài và chúng tôi xin Ngài nhận kèm theo thư này,lòng ngưỡng mộ của chúng tôi.

Xin Thượng đế ban cho Ngài những năm hạnh phúc (8).

Lá thư trên đủ nói lên những khó khăn của người Bồ trong việc buôn bán ở Đàng trong,chủ yếu là không mua được nhiều hàng có lợi,thủ tục phức tạp,chính quyền áp bức họ trong việc mua hàng cũng như không thanh toán tiền mua hàng nhanh chóng khiến họ bị lỡ mùa gió...và sứ mạng của giáo sĩ Ornedo ở Macao đã không mang lại kết quả gì vừa ý Chúa Nguyễn.

Năm 1718,Phó Vương Bồ ở Ấn 2 lần nhắc lại việc tái lập giao thương với Đàng trong. . Giáo phận Macao cũng xin cho tàu sang Đàng trong ngay,nếu không sẽ mất 80 ngàn có lẻ giáo dân.

Thượng viện cũng quyết định cho một tàu nhỏ sang Đàng trong năm 1719.

Ngày 3-1-1719 Thống đốc Macao Antonio Albuquerque Coelho cũng chấp thuận việc cho tàu sang Đàng trong.

Song chuyến buôn này đã không thành công trong việc buôn bán dù họ đã được nhà cầm quyền Đàng trong tận tình giúp đỡ.

Tháng 12 năm 1720 Thượng viện Macao đã phúc trình Phó Vương Goa về chuyến buôn này như sau:

"...chiếc xà lúp sang Cochinchina vào cuối mùa gió,đã không kịp trở lại trong mùa gió tới...Dù họ đã được Phó Vương xứ này cùng các thuộc hạ tiếp đãi lịch sự,họ vẫn

bị lố lã.Họ không thể sang đó nữa.Những người khác cũng thế.Họ sẽ làm hết sức mình trong năm tới chỉ vì hảo ý dành cho Giáo hội Thiên Chúa ở đây..."(9).

Dù gặp những khó khăn như vậy,có lẽ với khuyến cáo của Phó vương Bồ cũng như thỉnh cầu của giáo hội,ngày 31-8-1720 Thượng viện Macao quyết định cho nhiều tàu sang buôn bán ở Đàng trong (10).

III.Sứ giả Đàng trong sang Lisbonne.

Năm 1714,Chúa Nguyễn lại cử cha Ornedo mang lễ vật và quốc thư sang Lisbonne,kinh đô Bồ Đào Nha,cũng với mục đích mở rộng việc giao thương.

Tháng 5 năm đó,cha lên đường đi Goa để đáp tàu sang Lisbonne nhưng không may cha đã bị bệnh qua đời ở giữa đường,ngày 22-3-1715.Trước khi mất cha đã ủy thác cho cha Miguel Botelho tiếp tục sứ mạng của ông.

Miguel Botelho đã làm tròn nhiệm vụ do cha Ornedo ủy thác,đưa tặng phẩm và quốc thư của Chúa Nguyễn lên vua Bồ.Vua Bồ cũng gửi thư trả lời gửi kèm theo nhiều tặng vật,do cha Manuel Varella chuyển đệ.Song cha Varella cũng qua đời trên đường sang Macao.Nhà cầm quyền Macao phải cử Joao Baptista Sanna,một giáo sĩ cùng đi với cha Varella,làm sứ thần đưa quốc thư và tặng phẩm của vua Bồ sang Chúa Nguyễn.Ong này là em ruột cha Joao Baptista Sanna.một giáo sĩ kiêm thày thuốc đang truy8en đạo ở xứ ta,lên đường sang truyền đạo với người anh

Trong thư của Thượng viện Bồ gửi Chúa Nguyễn năm 1717 có nói rõ việc này:

Thưa Đức Vua hùng mạnh,

Sự ân cần khác thường của Ngài đối với thành phố Macao khiến chúng tôi phải phát biểu theo đây sự cảm tạ của chúng tôi,đồng thời báo cáo với Ngài kết quả của sứ bộ Arnedo do Ngài gửi sang yết kiến Vua Bồ của chúng tôi.Chúng tôi đều thương tiếc sâu xa về cái chết của cha sứ thần này.

Cha Arnedo đã rời Goa để đi Lisbonne ngày 20-1-1715 trên một tàu do Phó Vương Bồ ở An-độ ủy thác.Sau một tháng rưỡi lênh đênh trên biển cả,cha bị sốt và qua đời ngày 22-3-1715,sau 15 ngày bị bệnh.Trên tàu đó cha có đưa theo giáo sĩ Manuel Botelho.Trước khi qua đời,cha đã ủy cho cha này thay ông,mang quốc thư và tặng phẩm sang triều đình Lisbonne,và thay ông làm sứ thần đệ trình lên Đức vua,Chúa của chúng tôi.

Đức vua đã đã tiếp nhận tất cả với sự cảm động và ưu ái đặc biệt với những nghi lễ danh dự thưởng lệ.

Đức vua đã gửi thư trả lời cùng với những tặng phẩm biếu Ngài bằng một tàu

khác,rồi bến Lisbonne ngày 14-4-1716,do giáo sĩ Manuel Varella chuyển đệ.Cha này sau cũng ngả bệnh và mất trên tàu ngày 27-8-1716,ít ngày trước khi tàu cập bến Macao (30-8- 1716).Cùng đi trên tàu này có một giáo sĩ khác xứng đáng được mến yêu,em cha thày thuốc Joao Baptista Sanna,rất muốn sang gặp người anh và ở lại với người anh ở xứ Ngài.

Vì lý do này,chúng tôi đã cử ông ta thay thế cha Varalla làm sứ thần của Đức vua chúng tôi sang xứ Ngài,trình quốc thư và tặng phẩm của vua chúng tôi đệ lên Ngài.

Chúng tôi rất tiếc rằng những cỗ ngựa do Phó Vương của chúng tôi gửi biếu Ngài đã không đến được Macao vì chúng đã chết trước khi tới nơi.Không thể nào mang ngựa sang bằng tàu được vì ngựa không thể đứng yên được trong một chuyến đi dài nếu người ta không tập cho chúng quen trước,cũng chẳng thể giữ chúng sống trong khi vượt biển và khí hậu từ Goa đến đây lại thay đổi nhiều (11).

IV. Giao thiệp Việt Bồ cuối đời các Chúa Nguyễn.

Sau kỳ khủng hoảng kinh tế 1717-1723,Trung hoa cấm các tàu Anh,Pháp vào buôn bán ở Quảng châu và cấm các tàu Trung hoa ra buôn bán ở nước ngoài trừ Nhật,Macao lấy lại được phong độ cũ,cho nhiều tàu sang buôn bán ở Đàng trong.Nhưng đến năm 1723,Đàng trong lại có chính sách cấm đạo.Chính sách này kéo dài từ năm 1723 đến năm 1726.Năm 1724 Chúa Nguyễn Phúc Chu mất,Chúa Nguyễn Phúc Chú lên kế vị.

Tất nhiên trước tình hình này các thương gia Bồ không muốn sang Đàng trong.Dòng Jesuites phải tự đài thọ lấy các chuyến buôn sang Đàng trong để tiện việc liên lạc với giáo hội Đàng trong.

Ngày 15-4-1724,Thượng viện Macao gửi cho Chúa Nguyễn thư xin mở một hãng buôn tại một địa điểm do Chúa định và cho phép một số dân Macao được ở lại đó để việc buôn bán được thuận lợi hơn (12).

Không có tài liệu nào cho biết Chúa Nguyễn có chấp thuận lời yêu cầu này không nhưng năm 1724,lệnh cấm đạo vẫn còn nhưng không gay gắt lắm.

Song đến tháng 2 năm 1750 một tàu Macao cập bến Tourane,từ thuyền trưởng đến thủy thủ đã bị khám xét kỹ lưỡng trước khi lên bờ (13),một số giáo sĩ bị bắt và bị trục xuất,các làng công giáo bị tấn công..

Thái độ này đã khiến nhà cầm quyền Bồ lo ngại.Ngày 17-4-1251 hượng viện Macao đã viết cho Chúa Nguyễn Phúc Khoát lá thư nội dung như sau:

Sự trung thành và giao hảo mà quốc gia Bồ luôn luôn chứng tỏ với Ngài,minh

chứng rõ ràng lòng mong mỏi lớn lao của chúng tôi là giữ được hòa bình chân thực và vĩnh cửu.

Vì lẽ đó.mỗi khi có dịp,chúng tôi đã cố làm lợi cho các bậc tiên vương.

Để cổ động cho những tiến bộ ,võ cũng như văn,phương cách tốt nhất để giữ gìn an ninh cho quý quốc,chúng tôi đã nhiều lần dâng quý quốc những bậc tôn sư giỏi nhất của chúng tôi,ông thì dạy về toán học,ông thì chữa bệnh ,đãq giúp ích nhiều cho quý quốc và được mọi người công nhận.Những vị này đã mất ở quý quốc,xa tổ quốc,để phục vụ cho sự tốt lành của quốc gia hải ngoại mà ngày nay quý quốc vẫn còn nhớ.

Chúng tôi cũng gửi sang quý quốc một người hiểu biết nghệ thuật đúc đại bác.Ong này đã đúc cho quý quốc những khẩu đại bác toàn hảo,những võ khí,sự bảo vệ mạnh mẽ nhất chống lại bất cứ kẻ thù nào.

Với tất cả các việc trên,chúng tôi hãnh diện với các cha đang ở quý quốc,với lòng khoan dung của Ngài.

Về phần chúng tôi,chúng tôi không bao giờ chống đối hay lừa dối quốc gia vĩ đại của Ngài vì chúng tôi luôn luôn được dạy dỗ rằng phải rất mực trung thành và xa lánh sự vô ơn.

Nhưng chúng tôi được biết rằng các cha mới bị trục xuất khỏi quý quốc đã bị đối xử nghiêm khắc và bị coi như những kẻ lưu manh.Những tin này đã khiến chúng tôi vô cùng xúc động.Chúng tôi xin Ngài hãy tỏ lòng độ lượng,hóa giải sự lầm lẫn huyễn hoặc và lấy lại lòng khoan dung cũ đối với các cha này,cho phép họ lại quý quốc một lần nữa để đánh dấu mối giao hảo mà chúng tôi muốn giữ với Ngài.Sự trao đổi tốt đẹp này xứng đáng với lòng trung thành và biết ơn của chúng tôi.Cũng với lý do trên,chúng tôi vẫn giao hảo với Hoàng đế Trung hoa.Hoàng đế không ngtớt ban cho chúng tôi những ơn huệ.

Nếu Ngài có điều bất ưng về việc tàu Pháp đã dùng võ lực bắt người thông ngôn tên là Khương thì mọi người đều biết chúng tôi là một nước khác hẳn và các cha của chúng tôi ở đó không dính dáng gì đến vụ này.

Vụ phạm pháp không liên quan gì đến chúng tôi,cũng như các tàu của chúng tôi không sang quý quốc trong dịp đó,cả các cha trên từ bao nhiêu năm chẳng bao giờ dám chống lại lòng khoan dung của Ngài,người mà chúng tôi hằng tôn kính,giao hảo và cầu nguyện cho được luôn luôn thoải mái (14).

Trong thập niên 1750 nhiều nước đã vào buôn bán ở Đàng trong.Riêng năm 1751 có tàu Pháp, tàu Bồ từ Macao sang, thuyền buồm từ Đàng ngoài,Nhật,Quảng châu và Bắc kinh đến.

Song những người ngoại quốc muốn mua hàng ở xứ ta thường phải nhờ những người công giáo mua hộ hay làm môi giới.Trong thời kỳ bị cấm đạo,các làng công giáo bị tàn phá nên các hãng buôn ngoại quốc đã bị hại lây.Năm 1753 hãng Hòa lan bị mất 18.000 florins ứng trước cho người công giáo mua vàng giúp nhưng số vàng này đã bị mất hết khi nhà họ bị tấn công.Thương gia Pháp Dupleix và thương gia Bồ cũng mất những món tiền lớn ứng trước để nhờ mua hàng.

Vì lý do trên nên năm 1757,nhà cầm quyền Hòa lan ở Batavia đã

rút hết các nhân viên của công ty Đông Ấn ở Đàng trong về.Họ đợi mãi tàu để về nước nhưng không có phải đáp thuyền buồm của người Tàu về Quảng châu để tìm tàu về nước.

Sau nhiều năm không thấy tàu Tây phương vào buôn bán,ngày 11-6-1775,Chúa Nguyễn Phúc Thuần (1765-1775) lại viết thư cho Thượng viện Macao yêu cầu tái lập việc giao thương như cũ và hứa sẽ dành cho họ những ưu đãi không phải chỉ cho 2 tàu mà cho tất cả những tàu vào buôn bán (15).

Song năm đó Chúa Nguyễn đã bị Chúa Trịnh đánh bật khỏi Huế,phải chạy vào Đồng nai.Bang giao giữa Đàng trong và Bồ coi như chấm đứt với lá thư trên.

V. Các giáo sĩ làm quan ở Huế.

Từ năm 1714 cha Joao Baptista Sanna,người Sardaigne,thuộc dòng Jesuites,sang giảng đạo ở Đàng trong và được Chúa Quốc Nguyễn Phúc Chu dùng làm quan coi việc Thiên văn và Toán học.Ong mất ở Huế năm 1726.

Năm 1720,cha Francois de Lima và năm 1723 cha Sebastien Pires,đều là người Bồ Đào Nha sang Đàng trong,cũng được Chúa Quốc dùng như cha Sanna.

Sang đời Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) cha Josepth Neugebauer,người Đức sang Đàng trong từ năm 1740 đến năm 1749,cũng được dùng làm quan coi Thiên văn và Toán học.

Cũng trong năm 1740 cha Jean Siebert sang Đàng trong,được Chúa Võ vương dùng làm Thái y.Cha mất ở Huế năm 1745.

Sau khi cha Siebert mất,cha Slamenski thay thế làm Thái y nhưng ông chỉ ở Huế được nửa năm thì bị bệnh mất.

Từ năm 1746 cha Koffler,sinh quán tại Prague,thay thế chức vụ Thái y ở Huế cho đến năm 1755.Khi về Bồ Đào Nha,cha bị chính quyền Lisbonne bắt giam ở lâu đài Saint Julien.Ở đó cha đã viết cuốn Description de la Cochinchine,xuất bản lần đầu bằng tiếng Latin vào đầu thế kỷ XIX ở Nuremberg.

Cha Slamenski,người Hung gia lợi,được cha Koffler ca tụng trong thư viết cha cha Ritter ngày 7-7-1747 như một người rất nhiều kinh nghiệm về Y khoa,nhất là về nghệ thuật mổ và chế thuốc.Còn cha Koffler chỉ là một thày thuốc bất đắc dĩ.Thương gia Poivre đã viết về cha như sau: Sự tình cờ đã khiến ông thành Đệ nhất Thái y của Chúa

và sự ngu dốt đã khiến ông ăn khách.Tôi đã thấy giáo sĩ này đi trên chiếc thuyền thếp vàng,ngoài mặc áo the đen hoa,trong quần áo lụa,đội mũ ông Nghè thật lớn,gắn những viên ngọc giả

Cha Savier de Monteiro,một Trắc địa gia lần thứ nhất sang Đàng trong năm 1741.Năm 1752,cha lại sang Đàng trong lần thứ hai cùng với cha Jean de Loureiro,một y sĩ và cả một họa sĩ nữa.Lần này cha ở lại luôn Đàng trong cho đến khi qua đời (1776) ở Hội an.

Cha Jean de Loureiro,sinh quán Lisbonne,còn là một nhà thảo mộc học xuất sắc.Trong thời gian ở Đàng trong,từ năm 1752 đến năm 1781,ông đã nghiên cứu một cách khoa học về thảo mộc ở xứ ta.Ông được bầu vào Hàn lâm viện Khoa học Lisbonne và Royal Society of London.Tác phẩm khiến ông nổi tiếng là cuốn Quan sát thiên văn ở Cochinchina và Thảo mộc Cochinchina xuất bản năm 1790,một năm trước khi ông mất.

It năm sau khi cha Loureiro về nước,dòng Jesuites được lệnh rời khỏi xứ ta và Compagnie de Jesus bị Giáo Hoàng giải tán năm 1774.Tuy nhiên,một số giáo sĩ Bồ vẫn còn ở lại Đàng trong như cha Amoretti ở lại đến khi qua đời,năm 1783. (16)

Tài-liệu tham-khảo Chương Sáu

1.Compagnie de Jesus.Missions de la Cochinchine et du Tonkin.Paris 1858 t258.
2,3.Gomes Gonzaga L.Sưu tập văn-khố Macao (Arquivos de Macau) Serie 1 Vol I,Macau 1929,t 355-359
4,5.Gomes Gonzaga L.Sdt t361.
6.Gomes Gonzaga L.Sdt Serie 3,Vol V,Macau t293,294.
7.Gomes Gonzaga L.Sdt Serie 3,Vol IX t88.
8.Gomes Gonzaga L.Sdd Serie 1,Vol I t363,365.
9.Gomes Gonzaga L.Sdd Serie 3,Vol IX t108.
10.Gomes Gonzaga L.Sdd Serie 3 Vol XV t174.
11.Gomes Gonzaga L.Sdd Serie 1 Vol I,t363-365.
12,13.Maybon Charles B.Histoire moderne du pays d'Annam Paris 1919 138,139.
14.Gomes Gonzaga L.Sdd Serie 3 Vol XVI t46,47.
15.Manguin P.Y.Sdd t 226.
16.Mission du Tonkin et de la Cochinchine Ch II t256 và kế tiếp.

BĐ XXV.Bản đồ Đại Việt của Alexandre de Rhodes 1653.

Chương Bẩy

Sa-đéc
Saturday, January 21, 2017

Bồ Đào Nha tiếp xúc với Đàng Ngoài.

I.Phái bộ truyền giáo Bồ sang Đàng ngoài (1626).

Sau khi các giáo sĩ Tây Ban Nha rời miền Bắc,đầu năm 1626,cha bề trên dòng Jesuites Macao Girolamo,cử cha Giuliamo Baldinotti,người Ý cùng thầy giảng người Nhật Guilio del Piano sang Đại Việt để quan sát tình hình và tìm đường sang Quảng đông và Lào.

Phái đoàn theo tàu của thương gia Gaspar Borges da Fonseca do thuyền trưởng Joao Alvares Pereira điều khiển sang Đàng ngoài. Đây là lần đầu tiên người Bồ sang Đàng ngoài nên họ phải mất 36 ngày mới đi được từ Macao đến Đàng ngoài.

Phái đoàn được Trịnh Tráng cho thuyền ra cửa biển,đón lên Đông kinh (Hà nội ngày nay).Các giáo sĩ và người Bồ trên tàu đều được Trịnh Tráng tiếp kiến,cho tạm trú tại ngôi nhà đẹp nhất thành phố và mời tham dự các buổi lễ,các cuộc duyệt binh và tập trận.

Tháng 8 năm đó phái đoàn rời Đông kinh trở về Macao.

Trong gần nửa năm ở Đàng ngoài,cha Baldinotti không giảng đạo mà chỉ rửa tội cho 4 hài nhi sắp chết.Lý do cha không giảng đạo được vì cha không biết tiếng Việt.

II.Giáo sĩ Alexandre de Rhodes ra Bắc.

Sau khi cha Baldinotti báo cáo tình hình Đàng ngoài,cha bề trên Macao De Mattos gọi cha Alexandre de Rhodes và cha Marquez lúc đó đang ở Đàng trong và biết tiếng Việt,về Macao rồi cử sang Đàng ngoài truyền giáo.

Ngày 19-1-1617, các cha đáp tàu của thương gia Bồ Di Fonsera,cập bến Cửa Bạng (Thanh hóa) để xin lên Đông kinh yết kiến Chúa Trịnh.Trong 15 ngày chờ đợi,cha De Rhodes đã rửa tội cho nhiều tân tòng và cha Marquez đã dựng được một cây thánh giá trên núi.

Năm ấy Chúa Trịnh đem quân đi đánh Chúa Nguyễn lần thứ nhất nhưng cũng bằng lòng tiếp các thương gia Bồ và các giáo sĩ trên đường Nam chinh.Họ được Chúa Trịnh Tráng tiếp đón niềm nở trên thuyền ngự.Thương gia Bồ dâng Chúa nhiều lễ vật và khí giới.Các giáo sĩ cũng biếu các đồ đạo.Chúa Trịnh tỏ ý hài lòng và tặng quà lại cho các cha.Trịnh Tráng cũng yêu cầu người Bồ và các cha đi cùng đoàn quân viễn chinh một đoạn đường rồi ở lại đợi Chúa Trịnh trở về.

Cuộc Nam chinh lần đó quân Trịnh bị bại nặng.Quân Nguyễn lại phao lên rằng ở ngoài Bắc có bọn Trịnh Gia và Trịnh Nhạc âm mưu làm phản.Trịnh Tráng phải rút quân về.

Trên đường về,Cha Alexandre de Rhodes đã theo Chúa về Đông kinh và dâng Chúa bản dịch bộ sách Hình học của Euclide.

Ở Đông kinh,Chúa Trịnh đề nghị các cha ở lại Kinh thành.Chúa ra lệnh cất cho các giáo sĩ một ngôi nhà ở gần dinh Chúa trong có phòng làm nhà nguyện.Những người theo đạo rất đông trong đó có cả những người tai mắt trong triều như bà Catherine (Tên thánh),chị của nhà Chúa và bà mẹ của Bà.Bà Catherine đã viết lịch sử đạo Công giáo bằng thơ,trong đó ghi lại cả việc các giáo sĩ sang xứ ta giảng đạo (1).

Khi tàu Bồ từ biệt Chúa ra về,Trịnh Tráng gửi cho cha bề trên Palmerio bức thư viết bằng chữ Hán,khắc trên một lá bạc mỏng,tỏ lòng cảm ơn Ngài đã gửi các cha sang xứ ta.Trên đường về,tàu bị đắm ở gần đảo Hải nam,lá thư trên bị người bản xứ cướp mất.Cha bề trên phải chuộc lại (2).

Thư này còn tàng trữ tại Thư viện Barberini ở Vatican nhưng bị mất mảnh trên đầu nên không rõ tên người,người nhận và ngày tháng.

Cha Cadière đã chú thích thư này,cho rằng đây là thư của Trịnh Tráng gửi cho Giáo Hoàng Urbain VIII khoảng từ năm 1635 đến năm 1643.

Chú thích này không hợp lý vì trong Hồi ký,cha Alexandre de Rhodes viết rõ rằng:

...Tàu Bồ chở chúng tôi sang Đàng ngoài sắp rời bến.Nhà Chúa muốn tỏ lòng ưu ái tột bực đã viết lá thư xã giao gửi theo tàu về cho cha Andre Palmier (Palmerio theo tiếng Bồ),lúc ấy là Thanh tra Giáo hội,để cám ơn cha đã gửi chúng tôi đến xứ này và giải thích sự thỏa mãn mà Chúa nhận được do sự hiện diện của chúng tôi.

Điều này chứng tỏ rằng tàu Bồ có mang về lá thư Trịnh Tráng gửi cho cha Palmerio,cha bề trên Macao.

Nội dung lá thư này như sau:

"...những món quà mọn,những bức họa ,.những bình phong biếu Ngài để tỏ lòng tôn kính khi hai giáo sĩ sang nước tôi để lấy những tin tức về tôn giáo (Đoạn này nói đến các món quà Chúa Trịnh gửi biếu do cha Baldinotti mang về năm 1626).

Nay Ngài lại một lần nữa,chọn hai giáo sĩ tuyệt giỏi về Thiên văn và những hiện tượng của địa cầu,sang xứ tôi để trình bầy 10 điều giáo lệnh của quý giáo,tóm lược thành 3 điều và Ngài xin tôi bảo vệ họ,cho phép họ ở lại cốt để thiết lập mối liên lạc thân hữu và thương mại.Đồng thời Ngài cũng nhờ họ chuyển tặng tôi những món quà.Tôi đã nhận được những món đồ lạ kỳ,vân tím,muôn màu và lóng lánh cùng một lúc với những điều các giáo sĩ đã nghiên cứu tường tận về trời,đất,không thể có ai biết hơn được.

Tôi cũng nghe các giáo sĩ nói về điều giáo lệnh và rất sung sướng nghe các cha giảng giải.Tôi bị hấp dẫn sâu đậm bởi cái đẹp đó và thích họ lắm.

Về việc bảo vệ các giáo sĩ,tôi đã quyết định cho các cha ở khu nhà dành cho người ngoại quốc.O đó các cha có thể quan sát thiên tượng và nghiên cứu trục trái đất một cách hòa hợp.

Còn về tình thân hữu và liên lạc thương mại,mọi người ở đây đều sẵn sàng,dân chúng có lợi,tại sao còn phải nói tới nữa ?

Đó là câu trả lời của tôi..

Tặng vật gửi kèm :2 cân trầm hương,8 tấm vải mịn trắng,1 cuộn tơ nặng 10 cân.

Lá thư này nội dung trả lời từng điểm một những điều yêu cầu của người nhận.Có thể cha bề trên Macao đã nhờ cha De Rhodes đưa thư cho Chúa Trịnh,thỉnh cầu các điều trên.

Như vậy nếu bảo thư này Trịnh Tráng viết cho Giáo Hoàng Urbain VIII thì không đúng vì Giáo Hoàng không viết gì cũng như yêu cầu gì Trịnh Tráng cả.Trịnh Tráng không có lý do gì để viết thư trả lời ông.

Về ngày tháng viết thư,cha Cadière đưa ra (từ 1635 đến 1643) cũng không có lý vì năm 1630 các cha đã bị trục xuất,Trịnh Tráng không có lý gì để viết lá thư nội dung như trên vào khoảng từ năm 1635 đến năm 1643,những năm Chúa Trịnh liên tiếp đưa ra những dụ cấm đạo.

Do đó việc lá thư trên bị mất phần đầu không thể vì hư hỏng mà có lẽ vì cố ý cắt đi.Có thể người ta đã cắt đi để mọi người lầm tưởng rằng đó là lá thư gửi Giáo Hoàng và có cảm tưởng rằng nó quý hơn khi để trong thư viện Tòa thánh.

Trong năm đầu của cha Alexandre de Rhodes ở Đàng ngoài,việc truyền giáo thuận lợi,từ lễ Giáng sinh năm 1727 đến lễ Giáng sinh năm 1728,có 1600 tín đồ đã chịu phép rửa tội.Song dần dần việc cấm tín đồ lấy vợ lẽ đã khiến các bà vợ lẽ lo ngại,ra sức vận động chống lại đạo.

Thêm vào đó Chúa Trịnh cho phép các giáo sĩ ở lại xứ ta,hy vọng rằng các tàu buôn Bồ sẽ năng lui tới buôn bán.Song chiếc tàu sang ta lần trước đã bị đắm,hàng bị cướp sạch.Những người sống sót không

trở lại Macao nữa nên các thương gia Macao không sang ta nữa.Chúa Trịnh giận lắm,ra lệnh đầy các giáo sĩ vào Nam.

Cũng may,cuối năm 1728,tàu Bồ lại sang buôn bán.Cùng đi theo chuyến tàu này có giáo sĩ người Bồ Gasparo d'Amaral và giáo sĩ người Nhật Saito Paolo.Chúa Trịnh nghe tin tàu Bồ sang,cho người mời lên Đông kinh,người Bồ nhân dịp này yêu cầu cho các giáo sĩ bị đi đầy được trở về Đông kinh.Chúa Trịnh phải để cho các giáo sĩ về Đông kinh nhưng việc truyền đạo bắt đầu khó khăn.Các giáo sĩ phải bí mật tiếp xúc với các tín đồ và làm lễ. Tuy nhiên trong 3 năm,số tín đồ đã lên đến 5000 người.

Tháng 5 năm 1730,có chiếc tàu Bồ sang buôn bán ở Đông kinh nhưng lại không mang theo những thứ hàng mà Chúa yêu cầu nên khi tàu nhổ neo,Chúa Trịnh hạ lệnh các giáo sĩ phải theo tàu Bồ Đào nha về Macao.

Năm 1631 giáo sĩ Cardim theo tàu buôn Bồ sang Đàng ngoài.Có lẽ chuyến tàu này đã làm vừa lòng Chúa nên cha Cardim được đối xử tử tế.Chúa Trịnh tuyên bố:Ông mong rằng việc giao thương giữa Macao và Đàng ngoài sớm tốt đẹp dưới bóng các giáo sĩ.

Để giúp đỡ các thương gia Bồ trong việc buôn bán,chính các giáo sĩ ở Đàng ngoài đã tổ chức những thuyền buôn,vừa dùng để liên lạc với các nơi ,mua hàng giúp các nhà buôn Bồ,vừa lấy lời để chi tiêu vì trợ cấp của Chúa Trịnh không đủ tiêu. (3)

Trong thời gian truyền giáo,các giáo sĩ đã đào tạo các thầy giảng người Việt để thay thế họ trong khi vắng mặt.Các thầy giảng cũng phải tuyên thệ không lập gia đình như các giáo sĩ.3 thầy giảng được các giáo sĩ cho tuyên thệ trước khi ra đi là các thầy Francisco,Andre và Ignacio.Ngoài ra còn có độ 100 thầy khác đang tập sự hay đang học.Trong lễ tuyên thệ này,các tín đồ công giáo đã nhờ cha De Rhodes chuyển về Vatican một bức thư trình lên Giáo Hoàng Urbain VIII,trong đó 5000 giáo dân đàng Ngoài cam kết với Giáo Hoàng sẽ giữ vững đức tin mà các cha dòng Jesuites đã giảng cho họ.Bức thư này viết bằng chữ Nôm và cha De Rhodes đã dịch sang chữ Latin.Thư này đã được cha De Rhodes chuyển đến Linh mục Mutio Vitelleschi,cha Tổng quyền Dòng Jesuites và năm 1633 Ngài đã báo cho các giáo dân hay rằng Ngài đã dâng thư của họ lên Giáo Hoàng (4).

Các sách đạo đã được viết bằng tiếng Việt trong thời gian này là Phúc âm,Sách bổn,Hạnh các Thánh và Lễ luật.Tác giả các sách này có lẽ là cha De Rhodes (5).

III.Francisco tử đạo.

Francisco là người hầu của một ông Hoàng.Trong lúc rảnh,Francisco thường đi lo giúp việc tống táng các giáo hữu nghèo khó.Ông Hoàng cho rằng bàn tay nâng đỡ người chết không xứng đáng động vào xe các ông Hoàng,bà Chúa nên bắt ông bỏ đạo. Francisco không chịu.Ông Hoàng cho đánh đòn và tra tấn,Francisco vẫn giữ vững đức tin.Cuối cùng Francisco bị ông Hoàng sai đao phủ lấy búa bổ đôi đầu (6).Đó là tín đồ Công giáo đầu tiên tử vì đạo vào khoảng từ năm 1730 đến năm 1644 nghĩa là trên 10 năm trước thầy Andre tử vì đạo ở Đàng trong.

IV.Phái đoàn Gasparo d'Amaral trở lại Đàng ngoài.

Ngày 18-2-1731,Giám tỉnh Macao Palmeiro lại gửi các cha Gasparo d'Amaral cầm đầu phái đoàn gồm các giáo sĩ Antonio Torres và Francisco Cardim sang Đàng ngoài.Các giáo sĩ trên đều biết tiếng Việt,được Trịnh Tráng tiếp đãi thân mật,lại cho ở trong nhà của ông.Trong kỳ thi Đình,phái đoàn gặp vua Lê Thần tông.Nhân dịp này nhà vua nói với phái đoàn rằng,ngày trước chính quyền mời các cha ra khỏi xứ vì bị các quan xúi dục,lần này chính quyền cho phép các cha rửa tội và lo nhà cửa cho các cha.

Nhờ vậy,trong thời gian ngắn,các giáo sĩ đã rửa tội cho 1003 tín đồ tân tòng.

Sở dĩ lần này Chúa Trịnh dễ dãi với các cha vì Chúa hy vọng người Bồ giúp ông chống lại quân Nguyễn như họ đã giúp nhà Minh chống lại Mãn Thanh.Nhưng sau thấy người Bồ sắp đi,không hứa hẹn giúp gì ông,ông trở mặt,bắt các giáo sĩ phải rời khỏi xứ ta.Sau Chúa lại đổi ý,cho 1 rồi 2 cha ở lại nhưng không được phép giảng đạo như trước.Tuy nhiên các cha vẫn bí mật truyền giáo cho đến năm 1739,cha Gasparo d'Amaral bị bệnh,phải về Macao.

Cha Gasparo d'Amaral là tác giả cuốn Tự vưng Việt Bồ.

Tính đến năm 1739,giáo dân Đàng ngoài lên đến 82.500 người. Trong thời gian này ngoài các cha cũ còn có 2 giáo sĩ Girolamo Majorica và Bernadino Regio từ Đàng trong ra truyền đạo ở vùng Nghệ an.Năm 1735 có thêm cha Antonio Barbosa sang.Sau 5 năm làm việc,cha bị bệnh lao phải về Macao rồi Goa và qua đời ở đó.Cha Antonio Barbossa là tác giả cuốn Tự vựng Bồ Việt.

Sau khi về Macao chữa trị,bệnh tình cha Gasparo d'Amaral không khá hơn nên cha Giám tỉnh đã cử các cha Baldassacre Caldeira,người Bồ và cha Giuseppe Mauro,người Y sang thay.Song cha Giuseppe sang đến Thanh hóa được ít lâu thì bị cảm sốt,qua đời.

Năm 1640,các cha Pietro Alberto và Manoel Cardozo,người Bồ,sang Đàng ngoài.Năm 1644 cha Alberto bị đau phải về Macao nghỉ.

Năm 1643,Trịnh Tráng lại ra dụ cấm đạo và cho dán chỉ dụ này trước nhà các giáo sĩ.Theo dụ này,các giáo dân không dược giao thiệp với các giáo sĩ vì các giáo sĩ đã gây ra nhiều chuyện lộn xộn trong nước,các ảnh tượng,sách đạo bằng chữ Hán phải đem đốt đi.Chúa Trịnh cũng cho mời cha Girolamo Majorica,lúc bấy giờ là cha bề trên Giáo hội Đàng ngoài vào dinh,nói rõ chỉ dụ trên.Ngài nói rằng Ngài rất tiếc phải ra dụ trên vì dân chúng tố các các giáo sĩ phá các tượng Bụt,Thần,nhưng Chúa vẫn cho phép các cha ở lại trong xứ.Sau 3 tháng khôn khéo vận động,lệnh cấm trên được rút lại.

Ngày 23-2-1646,các cha d'Amaral và Pietro Alberto đã bình phục,cùng các cha Ignace Leviski,người Ba lan,Francesco Ascanio Ruida,người Y,và thày giảng người Việt Egidio lên đường trở lại Đàng ngoài.Ngày 26 họ bị bão,tàu bị đụng vào ghềnh đá ở đảo Hải nam.Các cha đều tử nạn,chỉ có thày giảng Egidio sống sót.

Sau tai nạn này,Chúa Trịnh cũng đến chia buồn cùng các cha và tặng các cha nhiều vật dụng mà các cha thiếu vì tàu tiếp tế bị chìm.Giáo hội Macao phải cử cha Felice Morelli sang điều khiển Giáo hội Đàng ngoài.

Lúc bấy giờ giáo sĩ Andrea Cafier,người Đức,quen biết nhiều các quan Trung hoa ở Bắc kinh và các tỉnh.Đặc biệt là Trấn thủ một tỉnh giáp giới Đại Việt cũng là người Công giáo tên là Luca.Cha Andrea đã yêu cầu Luca tiếp đãi sứ bộ của ta từ Bắc kinh về trọng hậu và viết thư ca ngợi Công giáo gửi choChúa Trịnh và vua Lê,giao cho quan hộ tống sứ bộ Đại Việt chuyển.Thư này có ảnh hưởng mạnh đến triều đình ta vì vua quan ta vẫn nể người Trung hoa.

Thêm vào đấy,các cha thuộc dòng Jesuites ở Bắc kinh cũng có thế lực ở triều đình nhà Thanh.Nhờ sự can thiệp của các cha nên vua Thanh tiếp đãi sứ thần Đại Việt trọng hậu.Khi trở về các giáo sĩ lại gửi nhiều lễ vật biếu vua Lê,Chúa Trịnh và Thái thượng Hoàng nên các giáo sĩ ở nước ta cũng được nể vì.Vua Lê Chân tông đã viết cho cha Bề trên Giáo hội Đàng ngoài Felice Morelli tỏ lòng thân thiện và

gọi Ngài là Phúc Hiền.

Nhờ đó mà các giáo sĩ được dễ dàng trong việc giảng đạo.Trong 6 tháng các cha đã rửa tội cho 12.000 tân tòng.Riêng cha Antonio de Fontes đã rửa tội cho 4.000 người.

Đến cuối năm 1646,Đàng ngoài có tới 200.000 người Công giáo (7).

Nhận thấy giáo hội Đàng ngoài phát triển mau,Giáo đoàn Macao liền cử sang Đàng ngoài thêm nhiều giáo sĩ nổi tiếng như cha Giovanni Cabral,Tu viện trưởng Macao kiêm Phó Giám tỉnh Giáo khu Nhật (Giáo khu Nhật coi cả Vùng Viễn Đông),các cha Francesco Rangel,Francesco Figuera,người Bồ và 3 giáo sĩ Francesco Monte Foscoli,Stanislao Tortente,Giovanni Marini,người Ý.Riêng cha Marini được lệnh sang Cao mên truyền giáo,trên đường đi nhận chức,tàu chở ông bị đắm,rạt vào Đàng ngoài.Ong thấy Giáo hội ở đây đầy hứa hẹn nên xin ở lại,học tiếng Việt để giảng đạo ở đây.

V.Truyền giáo ở miền thượng du.

Từ thời Trịnh Mạc phân tranh,Vũ Công Mật trấn thủ vùng núi Hưng Hóa và Tuyên Quang,tự lập thành một nước tự trị gồm những người thiểu số Thái,Thổ,Mán,Mèo gọi là nước Bào (8).

Năm 1647,cha bề trên Felice Morelli yêu cầu cha Giovanni Cabral,Thanh tra Giáo hội thiết lập cơ sở ở khu vực trên.Ong cử 2 thầy giảng mang thư và lễ vật lên Đại đồng yết kiến Vũ Công Mật để lo vụ này.Vũ Công Mật tiếp đón tử tế,trả lời thư rất lịch sự nhưng không đả động gì đến việc cho phép truyền giáo.

Sau các thương gia Công giáo đã dựng ở Đại đồng một nhà thờ và xin Giáo hội cử một cha hay một thầy giảng lên đó lo việc đạo. Cha Philippe Marini và các Thầy giảng có lên đó làm lễ nhưng khí hậu ở đó không hợp,các Thầy giảng bị bệnh nên cha Marini và các Thầy phải từ giã,ra về.

VI.Giáo hội Đàng Ngoài cuối thập niên 1650.

Đến năm 1659,Giáo hội Đàng ngoài có đến 350.000 giáo dân. Ở Đông kinh có lúc có đến 16 giáo sĩ.Cha bề trên Macao sợ Chúa Trịnh lo ngại nên phải gọi bớt các giáo sĩ về,chỉ để từ 6 đến 10 cha.Thường thường chỉ có 6 cha ở Kinh thành còn các cha khác đi lo việc đạo ở địa

phương.

Năm 1655,dưới quyền cha bề trên Francisco Rangel,Đàng ngoài có 414 nhà thờ chia ra như sau: Đông kinh : 16 nhà thờ. Nghệ an : 120,Thanh hóa : 34 Bố chánh : 40,Các trấn Trung Bắc : 114 nhà thờ. Đông Bắc : 50 , Tây Bắc : 15 , Bắc Đông kinh : 25

VII.Trịnh Tạc cấm đạo.

Năm 1659 Trịnh Tráng mất,Trịnh Tạc lên kế vị.Trong thời gian này ở Sơn Nam có vị quan có thế lực tên là Phấn nổi lên chống Chúa Trịnh.Viên quan coi quận Cao Mai là người Công giáo cũng hưởng ứng theo.Ở Cao mại (Thái bình),có trụ sở của các cha.Các cha sợ liên lụy phải chạy sang Chợ Bờ.Sau ông Phấn bị đánh tan,những người đi theo đều bị xử tử.Một số người Công giáo bị bắt vì bị cáo làm chế thuốc súng,bán cho giặc.Trịnh Tạc liền hạ lệnh cấm đạo.

Trịnh Tạc cho một Thái giám đến gặp cha Onofrio Borges,người Thụy sĩ,bắt tụ tập các giáo sĩ về Đông kinh và cấm các giáo hữu đến nhà thờ.Sau khi các giáo sĩ tập hợp ở Đông kinh,Chúa Trịnh hạ lệnh chỉ cho một cha Borges ở lại còn tất cả phải về Macao.Cha Borges xin Chúa Trịnh cho cha Joseph Tissanier ở lại để giúp đỡ ông khi đau ốm.Chúa Trịnh chấp thuận.

Khi người Mãn châu cấm người Bồ buôn bán với xứ ta,Chúa Trịnh không thấy tàu Bồ sang ,nên hạ lệnh trục xuất các giáo sĩ,bắt xuống tàu Hòa lan để đi Batavia.Cha Borges xin Chúa cho phép các cha ở lại đợi tàu Bồ để về Macao nhưng Chúa không chịu.Trong khi chờ tàu Hòa lan nhổ neo,thì tháng 7 năm 1658,6 cha Francisco Rangel,Philippe de Marini,Charles de Rocha,Barnabe d'Oliveira và Pierre Albier lên tàu nhỏ về Macao.Tàu này sau bị sóng đánh vỡ ở duyên hải Hải nam phải vào ty nạn ở đảo này.

Ngày 17-7-1658,Chúa Trịnh sai quan đến báo cho cha Borges hay rằng nhà vua ra lệnh cấm đạo Thiên Chúa.Chúa Trịnh ra lệnh 2 cha còn ở lại phải ở riêng rẽ tại nhà Thái giám gần dinh Chúa,không được đi đâu,chờ tàu về Macao.

Chúa cũng ra lệnh cho các quan địa phương,hễ gặp giáo sĩ nào trốn lẩn trong các làng,phải bắt ngay,xử tử hình.Song ngay ở Đông kinh việc cấm đạo cũng không được thi hành gay gắt.Các tín đồ vẫn đến nhà các cha để nghe lễ.Có người đã phải đi bộ 9,10 ngày đường

để gặp các cha.

Vì vậy chỉ trong năm 1659,các cha đã rửa tội cho 7 ngàn tân tòng.

Tết năm đó các cha Borges và Tissanier,được phép vào chúc Tết nhà vua.Nhân dịp này nhà vua đã thăm hỏi các cha về tuổi tác dường như muốn tỏ ra rằng nhà vua không chống người công giáo nữa và đã chấp thuận cho các cha ở lại xứ này (9).

Đến năm 1663,nhà vua lại ra lệnh trục xuất nốt 2 giáo sĩ Borges và Tisannier,buộc các cha phải đáp tàu Hòa lan đi Batavia. Cha Borges bị đau,mất tại Djakarta.Năm ấy cha mới 47 tuổi,Ngài đã ở trong Compagnie de Jesus 30 năm,sang Đàng ngoài 18 năm,2 lần làm cha bề trên Giáo hội Đàng ngoài.Cha đã được cử làm Giám tỉnh giáo khu Nhật bản nhưng giấy tờ chưa đến nơi Ngài đã mất.

Khi người Bồ được người Mãn châu cho phép buôn bán lại với xứ ta,cha bề trên Macao cử cha Martin Coelho sang Đàng ngoài.Cha đã học tiếng Việt để chuẩn bị sang Đàng ngoài nhưng tàu buôn từ Đàng ngoài về cho biết tin nhà vua không chịu cho các giáo sĩ sang ta nữa nên cha không đi nữa.

Năm 1669 các giáo sĩ Bồ lại bí mật vào Đàng ngoài để dìu dắt bổn đạo nhưng từ năm 1658 Giáo Hoàng đã chấp thuận cho Hội truyền giáo Paris thay thế các giáo sĩ dòng Tên Bồ lo việc đạo ở Đàng ngoài cũng như Đàng trong rồi.

VIII.Việc buôn bán của người Bồ ở Đàng ngoài.

Dù được sự giúp đỡ của các giáo sĩ,việc buôn bán của người Bồ vẫn gặp nhiều khó khăn.

Theo người Hòa lan đi theo tàu Grol vào Đàng ngoài tháng 3 năm 1637,thì việc buôn bán của người Bồ như sau:

Người Bồ mang vào Đàng ngoài 40.000 lạng bạc,trong có 30 thùng bạc thoi Nhật mà người Hòa lan gọi là schuitjies hay schuigelds,đưa cho Chúa và Chúa hứa sẽ cung cấp cho họ số lụa đủ cho số bạc này.

Thuyền trưởng Hòa lan Hartsingh cũng nói về chuyến buôn của người Bồ ở Đàng ngoài năm 1636 như sau:

Có tin cho biết người Bồ buôn bán với xứ này không được thuận lợi.Thuyền Bồ đến Đông kinh năm vừa qua mang vào 24 két bạc và 80 thoi vàng,mỗi thoi 10 lạng.Ngoài ra họ còn bán vải,gấm vóc,nhung và nỉ.

Chúa đã ra lệnh mang tất cả các thứ vào cung,mở ra để Chúa

coi.Chúa đã giữ lại vàng và nhiều thứ hàng khác.Chúa chỉ trả 9 lạng rưỡi bạc cho một lạng vàng.Các hàng khác Chúa cũng trả giá hạ.

Các thùng lại được mở ra trong lúc người Bồ không có mặt ở đó nên nhiều hàng đã bị ăn cắp như 80 tấm nhung và những tấm da điểm vàng...Ngoài ra còn có khá nhiều hàng bị hư hại.Người ta nghi rằng người Bồ dấu vàng trong các lọ mứt nên đã đập vỡ một số lọ ra để tìm vàng.

Tàu Bồ nhổ neo ngày 19-4,chở về 540 piculs (Tạ Thái lan bằng 62,5 kg) tơ thô.

Một tàu nhỏ khác mang sang Đàng ngoài 12 két bạc và một số hàng hóa đáng giá 3000 lượng.Người ta cũng đối xử với số hàng này y như hàng của tàu trước (10).

Một khó khăn khác của người Bồ trong việc buôn bán với Đàng ngoài là mâu thuẫn với người Hòa lan.Tàu Hòa lan thường săn đuổi các tàu buôn Bồ để nắm độc quyền việc buôn bán.Do đó các tàu Bồ không muốn sang Đàng ngoài nếu họ không có nhiều lời.Mà nếu họ không sang buôn bán thì Chúa Trịnh lại làm khó dễ các giáo sĩ.

Nhà cầm quyền Bồ biết thế nên ngày 5-4-1638,Phó Vương Bồ ở Goa đã cho phép nhà cầm quyền Macao gửi tàu sang Đàng ngoài.Vì vậy việc buôn bán giữa Bồ với Đàng ngoài không phải vì lợi tức mà chỉ vì muốn giúp đỡ các giáo sĩ ở đó mà thôi.

Sau năm 1640,Bồ bị mất thị trường Nhật bản,họ quay về buôn bán với các nước Đông Nam Á.Trong các nước này,chỉ có sang Đàng ngoài là bớt nguy hiểm vì nếu đi theo eo biển Hải nam,họ sẽ không bị tàu Hòa lan đe dọa.

Nhờ đó,việc buôn bán với Đàng ngoài trong thời gian này tương đối đều đặn.Tài liệu của Công ty Đông Ấn Hòa lan và các giáo sĩ dòng Jesuites cho biết tàu Bồ đã vào buôn bán ở Đàng ngoài các năm 1640,1647,1652,1654,1656,1658,1660,1662,1663,1669,1671 và 1673,ít nhất mỗi năm một chuyến trở lên (11).

Theo lịch trình này thì việc buôn bán giữa Bồ và Đàng ngoài bị ngắt quãng vào các năm 1648-1651,1663-1669.

Năm 1648 là năm quân Trịnh vào đánh Đàng trong lần thứ 4 và bị Nguyễn Phúc Tần đánh tan.Có lẽ vì chiến tranh nên người Bồ không sang buôn bán.

Sự ngắt quãng 1663-1669 có thể là do việc trục xuất các giáo sĩ của Trịnh Tạc và Macao gặp rắc rối với triều đình nhà Thanh.

Việc Bồ cung cấp khí giới cho Đàng trong cũng khiến việc buôn

bán của họ gặp khó khăn.

Năm 1656,một tàu Bồ bị đắm trên sông Nhị.Một thái giám do Chúa Trịnh gửi ra điều tra đã biết rằng tàu này bị đắm vì chở quá nặng chì và lưu huỳnh (cần dùng cho các đại bác) định đưa vào bán cho Đàng trong.Do đó người bị lên án.Chúa Trịnh cho bắt giam tất cả những người sống sót.Sau nhờ có các bà theo Công giáo ở trong cung xin cho,họ mới được tha (12).

IX.Giao thiệp Việt Bồ thế kỷ XVIII.

Sang thế kỷ XVIII,các Công ty Âu châu đã ngưng hoạt động ở Đàng ngoài.Công ty Hòa lan đóng cửa năm 1700,Công ty Anh ngưng hoạt động năm 1697.

Năm 1745 Trịnh Doanh (1740-1767) ban hành lệnh cấm đạo nghiêm ngặt nhưng năm 1749 ông lại cho một sứ bộ sang Macao để yêu cầu Thượng viện Macao nối lại việc giao thương.Chúa Trịnh cũng yêu cầu cha bề trên dòng Jesuites gửi sang Đàng ngoài một giáo sĩ giỏi về toán và một giáo sĩ giỏi về y khoa.Các sứ giả trong sứ bộ này đều là các thầy giảng người Việt (13).

Các thầy còn mang theo thư của các giáo sĩ đang có mặt ở Đàng ngoài viết cho cha bề trên Macao rằng Chúa Trịnh đã thay đổi chính sách,đã cho phép họ cất một nhà thờ ở Kẻ chợ (14).

Cha bề trên Macao đã yêu cầu nhà cầm quyền ở đó,gửi tàu sang Đàng ngoài buôn bán.

Này 20-12-1649 và 3-1-1650 Thượng viện Macao đã biểu quyết cho một tàu sang Đông kinh.Tàu này mang theo thư của Thượng viện gửi Chúa Trịnh.Dòng Jesuites nhận chịu những sở phí và gửi một số giáo sĩ sang theo,

Song kết quả của chuyến đi này thật thảm hại.Các hàng hóa mang theo không bán được,các giáo sĩ vẫn không được vào xứ ta.Một giáo sĩ phải trở về Macao.Các giáo sĩ khác trốn ở lại,bí mật lo việc đạo.

Lý do sự thất bại này,theo Thượng viện Macao,là do lá thư của Chúa Trịnh gửi cho cha Bề trên là thư giả.Có thể là các hàng Bồ mang sang không hợp ý Chúa và thái độ của người Bồ đã không làm vừa lòng ông nên ông thay đổi thái độ mà nói rằng ông không viết thư trên.

Tài-liệu tham-khảo Chương Bẩy.

1.Mgr Chapouilic Henri.Aux Originesw d'une Eglise.
Rome et les missions d'Indochine.
Paris,t I (1943),t II (1948),t34.
2.Cadière Une lettre du roi du Tonkin au Pape
BCAI.Hà nội 1912 t207-210.
3.Boxer C.R.Fidalgos in the Far-East (1550-1770)
Hongkong & London 1968.
4.Rhodes A.Historiae Tunchinensis Liber Secundus Lyon 1652.t 142.
qua Phan Phát Huồn.Việt-nam Giáo-sử.Sài-gòn 1965 t106.
5.Bonifacy Sdt t28.
6.Rhodes A.Voyages et Missions sdt t 100.
7.Bonifacy sdt t 37.
8.Bonifacy sdt t 58,59.
9.Relation du Voyage du P.Joseph Tissanier
trong Voyages et Missions...sdt t174.
10.Geertys A.J.C.Voyage du yacht Hollandais Grol du Japon au
Tonkin.Excursions et Reconnaissances.Saigon 1882 t-47.
11.Manguin P.Y.sđd t232.
12.Chapouille Henri Sđd t I t200.
13,14.Sưu tập Văn khố Macau sđd série Vol XVI t50.

Chương Tám

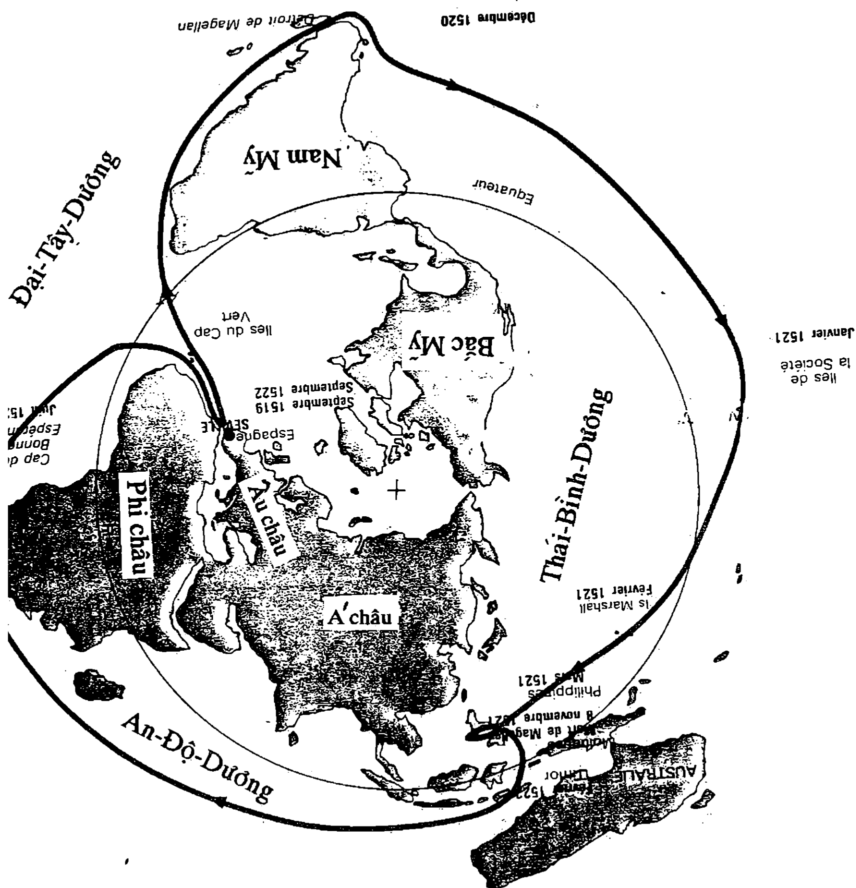
Tây Ban Nha tiếp xúc với Đại Việt.

I.Tây Ban Nha thám hiểm Á Châu. Trong khi Bồ Đào Nha tìm ra đường sang Đông Á châu thì vua Charles V xứ Tây Ban Nha tiếp tục yểm trợ các chuyến hải hành tây tiến để tìm ra Á châu.Ferdinand Magellan đã vượt mũi Horn ở cực Nam Mỹ châu để sang Thái Bình dương.Ông tiếp tục Tây tiến để sang đến Phi luật tân năm 1519 nhưng ông bị những người trên tàu nổi loạn giết chết năm 1521 ở đảo Moluccas,lúc bấy giờ được gọi là đảo Hồ tiêu.

Người Bồ lập tức phản đối Tây Ban Nha về việc xâm phạm phần địa cầu chia cho Bồ theo Hòa ước Trodesilhas năm 1494 do 2 nước song phương ký kết và đã được Giao Hoàng Alexander V duyệt y.Trong hòa hội Zaragoza để giải quyết vụ này,Tây Ban Nha thua phải nhường cho Bồ đảo Moluccas trên nhưng được tiếp tục đô hộ Phi luật tân.Song từ khi Hòa lan bắt đầu mang hạm đội sang Á châu,chiếm miền Đông Indonesia,hất chân Bồ ra khỏi xứ này,thế lực của Bồ yếu đi,Tây Ban nha mới dành lại chủ quyền trên đảo này năm 1660.

II.Tây Ban Nha gây sự ở Đàng trong. Từ năm 1553,giáo sĩ Tây Ban Nha Gaspar de la Cruz thuộc dòng Dominicains đã sang truyền đạo ở Căm bốt.Ông đã thiết lập ở Ponalu một cơ sở truyền giáo.Trong thời gian này ,ở Căm bốt đã có người Bồ,người Tây Ban Nha và người Hòa lan vào buôn bán.

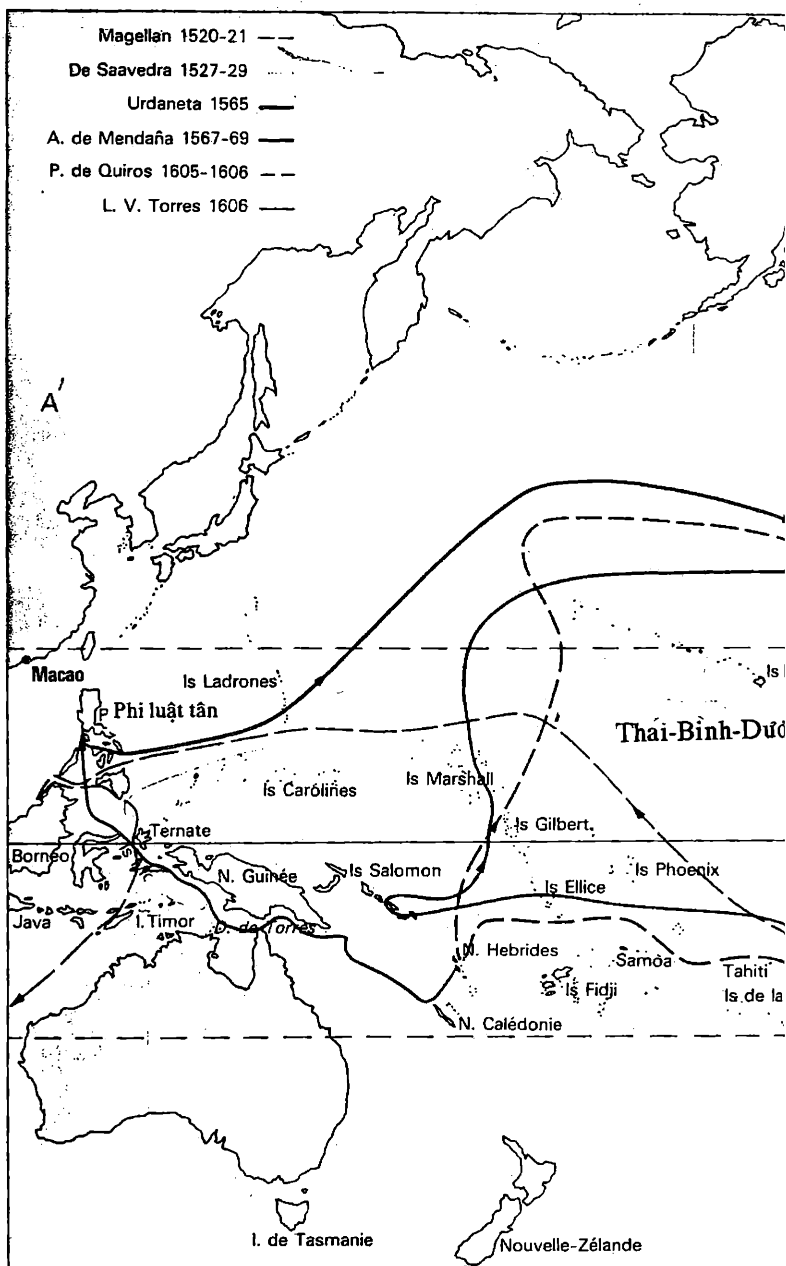
Riêng Diego Belloso,một tay giang hồ người Bồ đã lập nghiệp ở Căm bốt,dựng được một cơ sở thương mại quan trọng,thường giao thiệp rộng rãi với vua xứ này Sotha I.

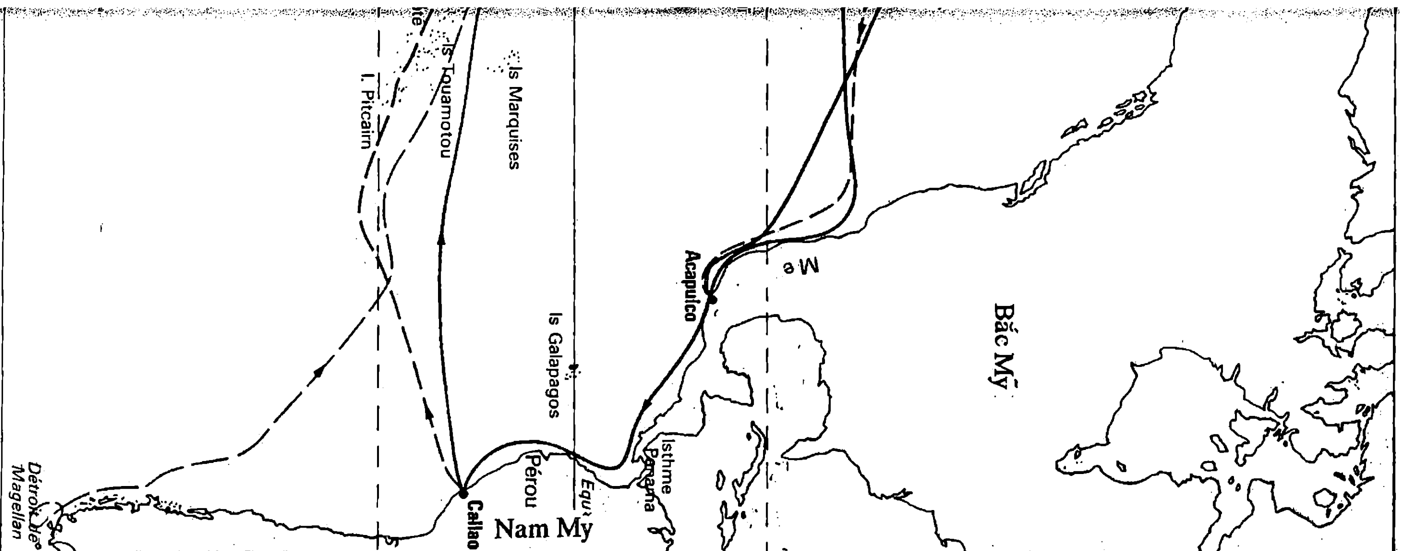


BĐ XXVI.Magellan đi vòng quanh thế giới (1519-1522).

Trong thời gian này,Căm bốt bên ngoài bị Xiêm la đe dọa,bên trong các Hoàng thúc lăm le đoạt ngôi vua.

Sotha I liền nhờ Diego liên lạc với Phó vương Bồ ở Goa và nhờ Blas Ruiz de Herman Gonzales,một thương gia Tây Ban Nha liên lạc với Thống đốc Tây Ban Nha ở Manilla,yêu cầu 2 nước trên viện trợ quân lính và khí giới để chống lại quân Xiêm.Sotha I gửi biếu Thống đốc Manilla Don Luyz Dasmarinas voi và vàng bạc ,châu báu.Ong


Magellan 1520-21
De Saavedra 1527-29
Urdaneta 1565
A. de Mendaña 1567-69
P. de Quiros 1605-1606
L. V. Torres 1606
A
Macao
Is Ladrones
Phi luật tân
Thái-Bình-Dươ
Is Marshall
Is Carolines
Is Gilbert
Ternate
Borneo
N. Guinée
Is Salomon
Is Phoenix
Is Ellice
Java
I. Timor
N. Hebrides
Samôa
Tahiti
Is Fidji
Is de la
N. Calédonie
I. de Tasmanie
Nouvelle-Zélande



BĐ XXVII.Người Tây Ban Nha vượt Thái Bình đương sang A'châu.
(Thế kỷ XVI).

này cũng gửi tặng lại nhiều đồ quý giá cùng lá thư đề nghị để ông làm trung gian hòa giải thì tốt hơn là can thiệp bằng võ lực.Trên thực tế tình trạng tài chánh không cho phép ông mở một cuộc viễn chinh.

Nhưng khi Diego Belloso và Blas Ruiz trở về đến Căm bốt thì quân Xiêm đã chiếm mất Kinh đô Lovek và đưa Prah Rama lên làm vua. .Vua Sotha I phải chạy sang Lào.Diego và Blas cũng bị quân Xiêm bắt giữ nhưng trốn được,chạy về Manilla cầu cứu.Nhờ sự vận động của các giáo sĩ dòng Franciscains,họ có đủ tàu và binh lính đủ để can thiệp vào Căm bốt.Sau nhiều khó khăn,họ giết được Prah Rama rồi cho người sang Lào đón vua Sotha I về.Song lúc bấy giờ Sotha I đã chết rồi.Họ liền đưa con ông ta là Pona Tan lên ngôi.Pona Tan tạ ơn họ,phong cho tước lớn và ban cho nhiều tỉnh trù phú để họ cai trị (1).

Lúc bấy giờ mối đe dọa của Xiêm vẫn còn nặng nên Pona Tan cử sứ thần sang Manilla để xin cầu viện và mời các giáo sĩ sang giảng đạo.Đề nghị này được các giáo sĩ hoan nghênh nhưng Thống đốc Manilla mới Francisco Mello chẳng động tâm.Lý do chính vẫn là chuyện thiếu tiền.Cựu Thống đốc Don Luyz Dasmarinas liền đứng ra quyên tiền,mua tàu,tuyển người để đưa sang giúp Căm bốt.Hạm đội nhỏ này gồm 1 tàu buồm và 2 thuyền,chở 150 binh sĩ trong đó có 40 người Tây Ban Nha do Thuyền trưởng Juan Suarez Gallinato chỉ huy.Ngoài ra trên tàu còn có 2 giáo sĩ dòng Dominicains Alonse Jimenez và Diego Aduarte.Không may các tàu thuyền đi lạc nhau rồi thuyền chở Cựu Thống đốc Dasmarinas bị cướp.Ông sau trở về Manilla sống rất nghèo khổ.

Chỉ có chiếc tàu buồm tới Lovek nhưng những người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha trên tàu lại tranh chấp với nhau.Thêm vào đó những người Nhật và Mã lai bên cạnh vua Căm bốt lại nói ra nói vào nên Pona Tan nghi ngại,âm mưu chống lại họ.Nhà vua cho tàu của họ đưa 2 giáo sĩ về Manilla để liên lạc với Thống đốc bên đó rồi cho người tàn sát những người còn lại (2).

Chính trên chuyến trở về này tàu của họ đã ghe Cửa Hàn để mua lương thực.Ở đây Cha Aduarte đã lên Ái tử thăm viên Tổng trấn (Có lẽ là Nguyễn Phúc Nguyên,con trưởng của Nguyễn Hoàng,lúc đó đang thay quyền cha cai trị miền Thuận Quảng vì Nguyễn Hoàng đang đưa quân ra Thăng long giúp Trịnh Tùng đánh quân Mạc) và được tiếp đãi nồng hậu,lại hứa sẽ xây cho một nhà thờ.

Lúc bấy giờ Thuyền trưởng Gallinato được tin thuyền của

Dasmarinas bị đánh cướp và bọn cướp lại giết cả bố viên cựu Thống đốc Manilla cùng đi trên tàu đó.Gallinato cho Gregorio de Vargas lên đòi Tổng trấn trả lại những đồ bọn cướp đã lấy.Viên Tổng trấn giận lắm đòi giết Gregorio de Vargas và ra lệnh tấn công tàu Tây Ban Nha Cửa Hàn.Tàu Tây Ban Nha phải kháng cự mãnh liệt mới chạy thoát.Cha Duarte may mắn chạy được lên tàu nhưng cha Jimenez còn ở trên bộ,bị bắt,lột hết quần áo,giải đến Tổng trấn.Ông này liền bắt trả lại quần áo cho cha Jimenez và cho phép ở lại với 2 cha người Bồ (3).

Nhưng Pona Tan sau cũng bị người Mã lai giết chết năm 1598.Em Tan là Pona An lên kế vị,đem quân đánh người Chàm và Mã lai vì ông cho rằng họ đã giết chết anh ông.

Song ít lâu sau ông lại bị cha của thiếu nữ mà ông ép lấy làm vợ,giết.Con ông mới 15 tuổi nối ngôi.

Nhân dịp này người Xiêm đem quân chiếm Căm bốt,rồi đưa con vua Paramaraja là Baram Racha lên ngôi.Đó là vua Cri Surayavarman (auriyopor).Ông này bị họ bắt giữ từ khi Xiêm đánh chiếm Lovek.

Tân vương cử Juan Diaz,một người Tây Ban Nha thoát chết trong vụ tàn sát trước đây,về Manilla để xin cử các giáo sĩ sang Căm bốt giảng đạo.

Do đó,năm 1603 có 4 giáo sĩ được gửi sang Căm bốt.

Năm 1611,vua Suryavarman lại vận động với Giám-đốc dòng Franciscains ở Mã lai,mời họ vào giảng đạo tại Căm bốt.

Song lúc này người Hồi giáo Chàm và Mã lai khá mạnh ở Căm bốt,người Căm bốt lại mộ đạo Phật nên các giáo sĩ đã không làm được việc gì đáng kể.

Sa-đéc

Saturday, January 21, 2017

III.Tây Ban Nha truyền đạo ở Đàng ngoài. Từ năm 1578,Giáo sĩ Pedro d'Alfaro thuộc dòng Franciscains đã lập ở Phi luật tân và Macao 2 tu viện. Lúc bấy giờ có một phái đoàn Đại Việt sang Ma cao để mời các giáo sĩ sang truyền giáo.Giám mục ở Macao ,Đức cha Melchior Carneiro yêu cầu cha Pedro d'Alfaro sang Đàng ngoài giảng đạo nhưng vì Ngài đang phải lo việc xây cất tu viện nên không thể nhận lời.

Sau cha Alfaro bị người Bồ đuổi khỏi Macao vì họ gán cho Ngài tội làm gián điệp cho vua Tây Ban Nha.Tháng 6 năm 1580,Ngài xuống tàu sang Goa để xin với Phó Vương Bồ ở đó phân xử vụ này,nhưng tàu đến Bình định thì bị bão và Ngài tử trần ở bờ biển (4).

Giáo sĩ Giovanni Batista,người Ý thay cha Alfaro,mở trường dạy các thanh niên Tàu,Nhật và Việt để sau này họ về nước truyền đạo.Cha Pesaro lại nghĩ ra cách giảng đạo bằng tranh vẽ có chú thích chữ địa phương.Cha đã gửi một bộ tranh biếu vua Lê năm 1581 kèm theo thư xin cho ông và một số giáo sĩ vào Đàng Ngoài giảng đạo.Nhưng lúc ấy Mạc Mậu Hợp đã chiếm Thăng long và Vua Lê phải chạy vào Thanh hóa (5).Mạc Mậu Hợp đã nhận được tranh và thư của cha Pesaro nhận lời ngay.Mạc Mậu Hợp muốn các giáo sĩ Tây phương giúp ông để chống lại nhà Lê.Song không hiểu vì sao cha Pesaro không sang Đại Việt được.Ngài trở về Âu châu và tử trần ở tu viện Ste Lucie ở Naple.

Không thấy cha Pesaro sang ,Mạc Mậu Hợp viết nhiều thư sang Macao để yêu cầu Giám mục Macao gửi các giáo sĩ sang xứ ta.Giám mục Macao liền yêu cầu dòng Franciscains ở Manilla cử giáo sĩ sang Đại Việt.

Do đó dòng Franciscains cử cha Diego d'Oropesa làm trưởng Phái đoàn cùng các cha Bartholomeo Ruiz,Pedro Ortis,Francisco de Montila và 4 thầy phụ giáo sang Đại Việt năm 1583.Tàu đến Quảng yên đã được các quan địa phương tiếp đãi tử tế,Mạc Mậu Hợp cũng cử người xuống gặp phái đoàn và mời lên Thăng long.Song tàu vừa ra khơi thì bị bão đánh giạt vào Hải nam và người Tàu bị bắt giữ. Sau nhờ cha Mateo Ricci can thiệp,họ được tha,trả về Macao.

Năm 1585 cha Ruiz lại sang Đại Việt.Lúc ấy Ngài đã 61 tuổi.Ngài được Mạc Mậu Hợp tiếp đãi nồng hậu và cho phép ở lại xứ ta giảng đạo.Người Bồ ở Thăng long cất cho Ngài một ngôi nhà gỗ trong có phòng làm nhà nguyện.

Sau một năm ở Đàng ngoài,cha Ruiz chỉ rửa tội được cho một đứa trẻ sắp chết,ông bỏ về Manilla rồi qua Nhật làm việc (6).

IV.Huyền thoại về Giáo sĩ Ordonez de Cevallos.

Giáo sĩ Ordonez de Cevallos là người Tây Ban Nha,quê ở Andalousia,đã chu du khắp thế giới từ Thế kỷ XVI và đã viết cuốn Historia Y Viage del Monde,xuất bản ở Joen năm 1628,ghi lại những điều mắt thấy tai nghe trong chuyến du hành của ông.

Theo cuốn này,cha đã giảng đạo tại xứ ta vào triều Hậu Lê,đã rửa tội cho Công Chúa Mai hoa.Việc này khiến vua Lê không ưa,ra lệnh trục xuất ông.Vào Nam ông đã rửa tội cho Nguyễn Hoàng,thủy tổ của

Nhà Nguyễn .Theo sách này,vua Lê (Lê Anh tông) đã cưới một Công Chúa Chiêm thành.Sau Vua Lê bị Trịnh Tùng giết.Con ông mới 7 tuổi được đặt lên ngôi.Đó là vua Lê Thế tông, nhưng Công Chúa Mai hoa nhiếp chính.Mọi quyền hành đều ở trong tay Trịnh Tùng.Công Chúa Mai hoa là người đức độ,chuyên làm việc nhân đức.Năm 1591,bà gặp giáo sĩ Cevallos,thấy ông là người thông thái,ngỏ ý muốn lập gia đình với ông nhưng ông trả lời rằng giáo sĩ không thể lập gia đình được.Ong đã rửa tôi cho bà với tên thánh là Maria.Bà này có lập ở An trường một nhà tu kín (7).

Nhiều sử gia cho rằng cuốn sách này chỉ xuất bản sau khi ông chết và người bạn ông đã sửa lại theo sự tưởng tượng của ông ta (8),thậm chí có người không tin ông đã sang Đại Việt.

Tài-liệu tham-khảo Chương Tám.

1,2,3.Coedes G.Indochine,Histoire.Paris 1930.

4.Romanet du Caillaut.Essai sur les origines du Christianisme au Tonkin et dans les autres pays Annamites.Paris 1915,t 29-34.

5.Romanet du Caillaut.Sdt,t37.

6.Phan Phát Huồn.sđd t34.

7.Romanet du Caillaut.sdt t 83-144.

8.Phan Phát Huồn.sđd t39.

Chương Chín

Hòa lan can thiệp vào Đông dương.

I.Hòa lan bành trướng thế lực ở Viễn Đông. Đến cuối thế kỷ XVI,Hòa lan dành được độc lập đối với Tây Ban Nha trong khi Bồ Đào Nha lại rơi vào vòng chi phối của Tây Ban Nha.Thêm vào đấy phong trào cải cách Thiên Chúa Giáo đã khiến Anh quốc và Hòa lan không còn lệ thuộc Tòa thánh Vatican,trở thành các lực lượng đối nghịch với Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

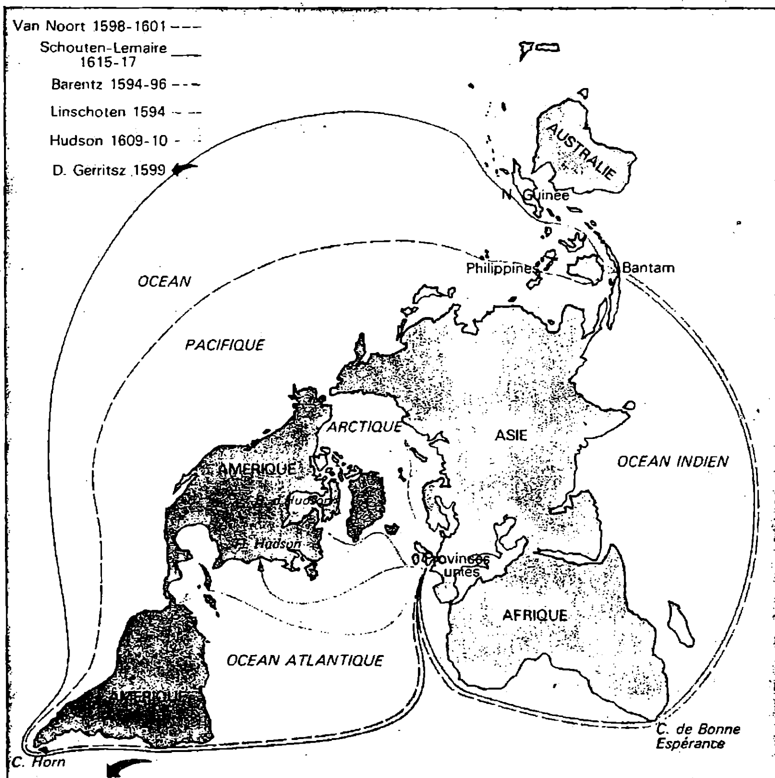
Năm 1602,Hòa lan tập hợp các Công ty ngoại thương ,thành lập Công ty Đông Ấn với số vốn 6,6 triệu florins,được phép hoạt động từ mũi Hảo vọng đến eo biển Magellan.

Hòa lan lại liên minh với Anh quốc để cạnh tranh với Bồ và Tây Ban Nha trong việc buôn bán ở Á châu,đặc biệt là ở Indonesia.

Năm 1613,Hòa lan đặt cơ sở buôn bán chính tại Surat (thuộc tiểu quốc Bombay ở Ấn độ).Đến năm 1619 2 Công ty Đông Ấn Hòa lan và Anh quốc đồng ý chia đôi số chi phí phòng thủ ở Indonesia chống lại Bồ và Tây Ban Nha.Do đó Hòa lan rời cơ sở chính ở Indonesia từ Bantam về Batavia (Djakarta).Ở đó họ được phép xây một thành kiên cố để bảo vệ các cơ sở thương mại.

Từ đó Hòa lan dần dần đóng vai trò chủ động ở vùng Đông Nam Á.

Hòa lan phong tỏa Manilla và đánh phá các thuyền Tây Ban Nha ở Phúc kiến đã làm tê liệt việc buôn bán của Tây Ban Nha.Cuối cùng Tây Ban Nha phải ký Hòa ước Munster 1648 để cho Hòa lan được tự do buôn bán ở Á châu.



Liên tiếp trong các năm 1601,1602,1604 Hòa lan mở các cuộc tấn công cơ sở của Bồ Đào Nha ở Macao nhưng thất bại.Tàu Hòa lan tấn công các tàu Bồ và bắt giữ một tàu Bồ đang trên đường sang Nhật bản.Song Hòa lan cũng đặt được cơ sở tại quần đảo Bành hồ (Pescadores) và Đài loan,xây đồn lũy để chống lại Macao và Manilla.

Năm 1611 Hòa lan đặt được cơ sở ở Hirado rồi ở đảo Deshima gần Nagasaki (Nhật bản).Họ đã giúp Nhật bản đúc các súng lớn nên khi Hoa kỳ xâm phạm Nhật bản (1653),người ngoại quốc bị trục xuất nhưng Hòa lan vẫn được tiếp tục buôn bán ở Deshima.

II.Hòa lan can thiệp vào Đông dương. Ngay từ khi Công ty Đông Ấn mới thành lập,Hòa lan đã coi Đông dương là một mục tiêu quan trọng.

Hòa lan bắt tay ngay với Tiểu Vương Johore (ở phía Bắc Tân gia ba ngày nay),một Tiểu quốc đối nghịch với Bồ Đào Nha,được phép vào buôn bán ở xứ này.

Năm 1602 Hòa lan đưa thuyền vào buôn bán với Căm bốt nhưng bị chống đối mạnh mẽ.Có lẽ những người Bồ và Tây Ban Nha có mặt ở đó đã xúi dục Vua Căm bốt là Hòa lan sang đó với mục đích xâm lăng.Do đó phần lớn các thủy thủ của tàu Hòa lan đã bị vua Surayavarman tàn sát và tàu Hòa lan bị cấm vào xứ này.Mãi đến khi Surayavarman qua đời,Chetta II lên kế vị,Hòa lan mới thiết lập được ở Nam vang một cơ sở thương mại vào năm 1618.

Năm 1621,Chetta II đem quân đánh vào vùng Attopeu.Vùng này đã bị vua Vạn tượng chiếm để tìm vàng.Gerard van Wushoff,người Hòa lan đi theo cuộc viễn chinh này đã kể rằng trong thời gian này những người Nhật,Mã lai,Trung hoa và Căm bốt đã trèo những ngọn núi 20.000 dặm về phía trên Nam noy để tìm vàng.Tuy nhiên trong cuộc viễn chinh này,Chetta II đã không lấy được nhiều vàng mà sương lam chướng khí đã giết hại đoàn quân của ông rất nhiều.Họ chỉ còn độ 50 sống sót trở về.

Năm 1625 Chetta II mất,em ông là Prah Outey nắm quyền,lần lượt đưa 2 người em họ ông là Pona To (1625-1630) và Pona Nu (1630-1640) lên ngôi.

Trong thời gian Outey cầm quyền,ảnh hưởng của người Bồ ở Căm bốt khá mạnh.Năm 1637,người Bồ xúi rằng người Hòa lan làm gián điệp nên Outey ra lệnh bắt giữ tàu Hòa lan Noorweck và nhân viên của Công ty Hòa lan.

Năm 1640 Pona Nu mất,Outey đưa con ông là Ang Non lên ngôi.Ang Non có cảm tình với người Hòa lan nhưng đến tháng 1 năm 1642 cả Outey lẫn Ang Non đều bị Hoàng tử Rama Thuppdey Chan,con vua Chetta II hợp tác với người Lào giết chết.

Chan lên ngôi,đó là vua Rama Dhipati.Trong đời vua này người Bồ đã lấy lại được những ảnh hưởng đã mất,họ đã xúi dục vua Căm bốt nên ông này đã giết 2 nhân viên của Công ty Hòa lan ở Nam vang năm 1641 và bắt giữ thủy thủ của tàu Hòa lan đâu bên bờ sông Nam vang.

Nhưng khi Hạm đội Hòa lan chiếm được Mã lai,vua Rama Dhipati nghĩ lại,tháng 4 năm 1642 ông sai sứ sang Batavia xin giao hảo.Nhưng ít lâu sau,vua Dhipati lại bỏ đạo Phật theo đạo Hồi để liên kết với người Mã lai và Java chống lại người Tây phương.Ong hạ

lệnh giết hết những người Hòa lan ở Nam vang.Pierre de Regemortes,Giám đốc Chi nhánh Công ty Hòa lan ở Nam vang đã bị chém giữa chợ cùng với hầu hết các nhân viên của ông.Những người còn lại bị bắt làm nô lệ.Người Hòa lan ở Batavia cho ngay 3 chiến thuyền sang Nam vang làm áp lực nhưng dưới áp lực mạnh mẽ của của người Mã lai,nhà vua tiếp tục chống lại người Hòa lan.Viên chỉ huy Hòa lan không làm gì được,phải rút quân.

Sau Batavia lại đưa một lực lượng mạnh hơn sang Nam vang đồng thời họ cho sứ thần sang Xiêm để móc nối với xứ này.Rama Dhipati hoảng sợ,vội vàng gửi thư xin lỗi và hứa sẽ trả lại những người bị bắt làm nô lệ và những hàng hóa bị tịch thu (1646,1647).Hòa lan chấp nhận,bãi bỏ cuộc hành quân và năm 1655,Hòa lan đã ký với Căm bốt một hòa ước trong đó Căm bốt phải bồi thường cho Hòa lan 26.000 lạng vàng (2).

Chetta II khi còn sống vẫn giao hảo với Chúa Nguyễn,được Chúa Sãi gả Công Chúa Ngọc Vạn cho.Bà này sinh với Chetta II được 2 Hoàng tử.

Khi vua Rama Dhipati theo đạo Hồi,dân chúng Căm bốt đa số theo đạo Phật,bất mãn,ngả theo 2 Hoàng tử này,rồi nghe theo lời khuyên của Công chúa Ngọc Vạn,sai sứ sang cầu cứu Chúa Nguyễn.Tháng 10 năm 1651,Chúa Hiền cho quân sang đánh Căm bốt,lật đổ Rama Dhipati năm 1659 và đặt con trưởng của Chetta II và Công chúa Ngọc Vạn lên ngôi.Đó là vua Batom Racha (Patama Raja) năm 1660.

Năm 1672 Batom Racha bị Chetta III giết,đoạt ngôi.Con thứ của Batom Racha là Ang Non chạy sang cầu cứu Cúa Nguyễn.Chúa Hiền sai quân đưa Ang Non về nước.

Trong khi ấy,Chette đã bị Ang Chi,con trưởng của Batom Racha giết chết,lấy lại được ngôi vua.Khi Việt quân kéo sang,Ang Chi bị giết,Ang Non được lên ngôi.Nhưng đến năm 1675,Ang Non lại bị chính em mình là Chetta IV cướp mất ngôi,phải chạy sang cầu cứu Chúa Nguyễn.

Chúa Hiền cho Ang Chi đóng ở Sài côn (Sàigòn),tuyển mộ quân sĩ,phần lớn là binh sĩ nhà Minh từ Trung hoa chạy sang,rồi đánh chiếm các tỉnh Bassac và Tra bang để tự lập một nước riêng bao gồm các tỉnh Nam Việt ngày nay.

Năm 1682 và 1684, lần Ang Non đem quân đánh Chetta IV nhưng đều bị đánh bại.Ang Non lại xin cầu cứu Chúa Nguyễn.Chúa Hiền sai tướng mang quân sang giúp nhưng Việt quân cũng bị Chetta IV đánh thua,phải rút lui,bỏ Ang Non lại.Ang Non mất năm 1691.

Năm 1695,Chetta IV thoái vị,nhường ngôi cho em họ là Prea Outey.Outey làm vua được 10 tháng thì mất.Chetta lại phải lên ngôi.Để lấy lòng người Việt,ông gả con gái cho con của Ang Non là Ang Em.

Từ đầu thế kỷ XVII,Chúa Nguyễn đ0a làm chủ đất Thủy Chân lạp (Nam Việt ngày nay).Chúa Minh Vương đã giúp quân cho một cựu thần của Ang Non để đánh Chetta IV.Chetta IV không chống nổi,phải chạy về Pursat.

III.Hòa lan tiếp súc với Đàng trong. Ngay từ đầu thế kỷ XVII,người Hòa lan tìm cách mở mang việc buôn bán với Đàng trong.

Năm 1601,các thương gia Hòa lan được Chúa Nguyễn Hoàng tiếp kiến nhưng sau đó họ được tin chính quyền âm mưu tấn công họ nên họ đã đánh cướp một làng ở Quảng nam rồi lên tàu bỏ đi.Am mưu tấn công người Hòa lan này có lẽ do người Bồ xúi dục.

Năm 1613,Công ty Đông Ấn Hòa lan lại vào buôn bán ở Đàng trong.

Giáo sĩ Christoforo đã ở Đàng trong từ năm 1618 đến năm 1622 đã mô tả việc tiếp súc giữa Hòa lan và Đàng trong,trong bút ký của ông xuất bản năm 1631 như sau:

Vì Chúa Nguyễn cho phép tất cả các nước vào buôn bán nên người Hòa lan đã đưa tàu chở nhiều hàng vào buôn bán.Vì vậy người Bồ ở Macao quyết định gửi sứ thần sang Đàng trong,nhân danh tất cả các thương gia Bồ,xin Chúa trục xuất người Hòa lan,kẻ thù tệ mạt nhất của nước họ ra khỏi xứ này.

Người ta đã chọn Thuyền trưởng Fernand da Costa,một tay chuyên buôn khí giới nổi tiếng,làm sứ giả.Costa đã trình bầy với Chúa Nguyễn,mục đích của phái bộ ông.Chúa nghe một cách lịch sự và hứa sẽ làm theo lời yêu cầu của Costa.

Trong khi Costa còn ở Kinh thành (1613),một tàu Hòa lan vào bỏ neo tại hải cảng.Một số người đã lên bờ,hoan hỉ rước nhiều đồ đem lên biếu nhà Chúa.Nhà Chúa nhận đồ biếu một cách vui vẻ và cho phép họ tự do buôn bán trong xứ như thường lệ.

Costa thấy vậy.tức giận thấy Nhà Chúa không giữ lời,lập tức đến

yết kiến Nhà Chúa,dậm chân trách nhà Chúa,biểu lộ sự thù hằn của người Bồ.

Nhà Chúa và triều thần thấy ông có hành động can đảm như vậy,bảo ông nên chịu đựng một thời gian,rồi chúng tôi sẽ đuổi họ đi.Ông không cần khiếu nại nữa.

Trong khi đó,người ta ra lệnh cho người Hòa lan phải xuống thuyền ra đi trong khi hàng hóa của họ còn để ở chợ phiên như tất cả những người Bồ Đào Nha khác.

Họ vâng lệnh nhưng sau đó viên Thuyền trưởng và một số thủy thủ đã dùng Ca nô,đi ngược dòng sông lên.Ca nô này đã bị thuyền của nhà Chúa bắt giữ.Thuyền trưởng và các thủy thủ bị giết hết.Nhà Chúa đã lấy hết hàng hóa,lấy lý do là ông biết rõ người Hòa lan là quân cướp hoạt động trên biển,đáng bị trừng phạt.

Sau đó ông ra lệnh người Hòa lan từ nay trở đi không được vào xứ này nữa.

Sự thực người Hòa lan đã cướp một vài thuyền của xứ Đàng trong nên nhà Chúa muốn trả thù và nhận Bồ Đào Nha làm bạn tốt và thành thực (3).

Sau đó ít lâu,người Bồ Đào Nha lại gửi một sứ giả sang Đàng trong.Sứ giả đã nhận được lời đoan quyết tương tự lời hứa với Costa.Sứ giả định viện dẫn rằng họ sợ người Hòa lan dùng mưu chiếm một phần đất của Đàng trong như họ đã làm ở An độ.Song những người thận trọng ở xứ này đã khuyên sứ giả mới này rằng không nên nói điều đó với nhà Chúa vì nói như thế nhà Chúa sẽ có lý do để cho phép người Hòa lan thông thương,sẽ mời Hòa lan vào buôn bán vì nhà Chúa nói rằng ông không sợ bất cứ nước nào,không giống như vua Tàu sợ tất cả các nước,đã cấm người ngoại quốc vào buôn bán.Sứ giả sau phải viện lý do khác để đạt kết quả.

Từ năm 1620,mâu thuẫn giữa Bồ Đào Nha và Hòa lan ở Á Đông đã trở nên khốc liệt.

Năm 1622,hạm đội Hòa lan do Jan Pieterszoon Coen đã đánh đắm một chiến hạm hạng trung và một thuyền buồm của Bồ tại vịnh Cam ranh.Sau đó hạm đội này tiến đánh Macao nhưng ở đây họ đã bị quân Bồ đánh bại.

Bị áp lực mạnh của Hòa lan ở phía Nam,người Bồ tập trung mọi nỗ lực vào việc buôn bán với Nhật ban.Năm 1624,Thống đốc Macao ra lệnh cấm không cho mang lụa Tàu sang Đàng trong bán để tập trung lụa bán sang Nhật bản.Ông cũng ra lệnh khám xét các tàu đi Đàng trong,để biết chắc chắn rằng các tàu này không vi phạm luật

cấm mang lụa sang Đàng trong..

Song những năm này rất ít tàu Bồ đào Nha từ Macao sang xứ ta.Cha Cardim S J năm 1629 đã viết:

...từ những năm này đến tháng 9 năm 1629 không ai ở Macao nhận đưa người sang An nam đến nỗi cha Pero Morejon,Viện trưởng Tu viện Macao phải điều đình với một thuyền buồm nhỏ để gửi sang An nam,lấy tin tức của các cha (4).

Nguyên nhân chính của việc người Bồ không sang buôn bán với xứ ta trong thời gian này là vì chiến tranh Nam Bắc đang trong thời kỳ gay cấn,Chúa Trinh liên tiếp mở các cuộc tấn công Chúa Nguyễn vào các năm 1627,1630.

Đến năm 1634,việc buôn bán của Bồ với Đại Việt mới được tái lập.Trong thư của Phó Vương Bồ gửi Chỉ Huy Trưởng Macao ngày 1-4- 1634 ra lệnh:

Những chuyến đi sang các xứ Cochinchina (Đàng trong),Tonquim(Đàng ngoài),Champa (Chiêm thành),và Camboja (Chân lạp) mới tái lập phải đánh thuế để bảo vệ thị trường Mã-lai (5).

Song những chuyến buôn bán với các xứ này vẫn không phát đạt lắm và chỉ có những thương gia nghèo mới chịu mạo hiểm sang đó buôn bán mà thôi.Chỉ huy trưởng Macao đã xin với Phó Vương Bồ dành cho họ sự dễ dãi để họ có thể tiếp tục việc buôn bán.Phó Vương Bồ ngày 4-5-1635 ra lệnh cho Chỉ Huy Trưởng Macao:

Về các chuyến đi Cochinchina,Tonquim,Champa và Camboja,như là tôi đã được đoan quyết rằng chỉ có những người nghèo làm,tôi ra lệnh cho họ được miễn thuế ... để cho họ có thể sang các hải cảng này để kiếm sống (6).

Tài-liệu tham-khảo Chương Chín.

1.Buch W.J.M.Bđd.

2.Coedes G.Indochine,Histoire.Paris 1930.

3.Borri C.Sđd 261-215.

4.Cardim A.F.dq Manguin sđd t195.

5.BFUP dq Manguin P.Y.Sdt t195 chú-thích 5.

6.Boxer The great ship from Amacon.
Lisboa 1963,264-269.

Chương Mười.

Thủy chiến giữa Quân Nguyễn và Hòa lan.

I.Hòa lan tái lập giao thương với Đàng trong.

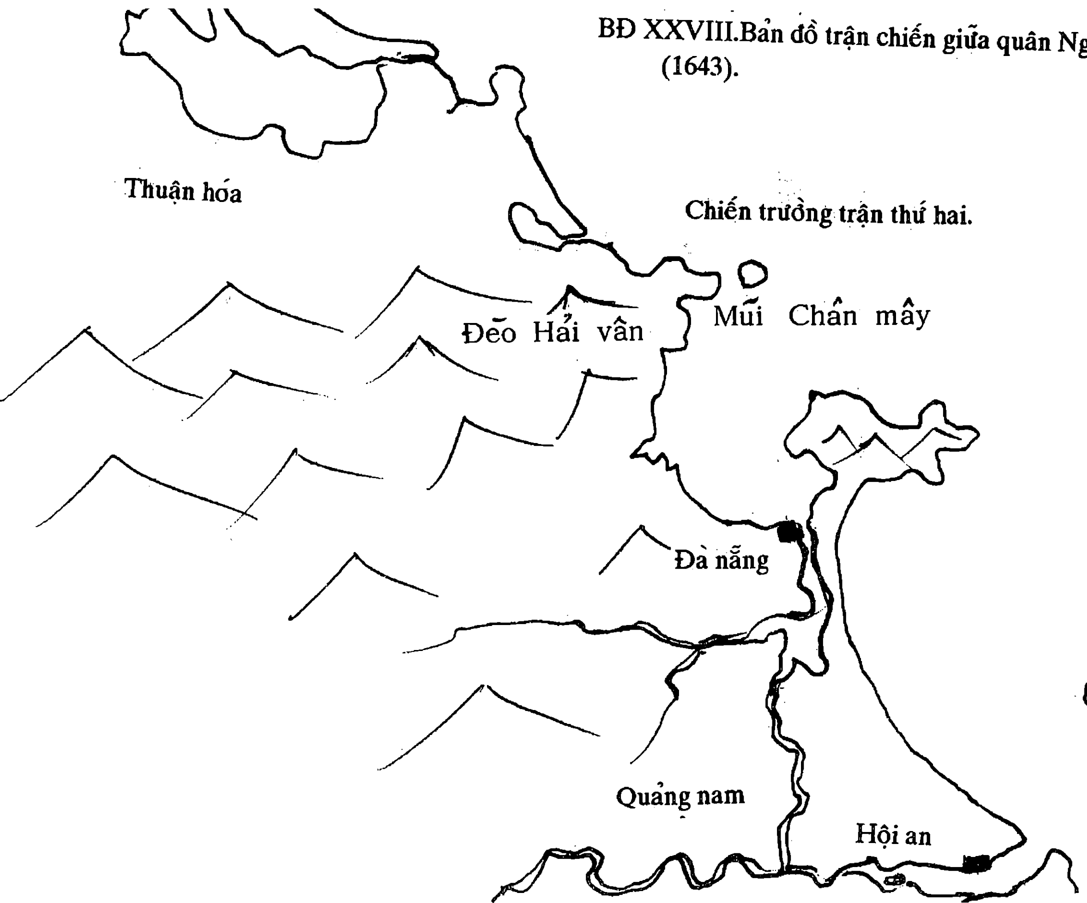
Người Hòa lan tiếp xúc với Đàng trong từ năm 1601 nhưng vì mâu thuẫn với người Bồ nên người Bồ xúi dục Chúa Nguyễn chống lại họ.Năm 1613,tàu Hòa lan vào Hội an đã bi Chúa Nguyễn lấy hết hàng hóa và giết thuyền trưởng cùng nhiều thủy thủ.

Tuy nhiên,dần dà người Hòa lan lại vào Đàng trong xin buôn bán.Tháng 6 năm 1633,thương gia Hòa lan Paulus Traudenius,cho tàu vào cù lao Chàm và cho người vào Hội an nghiên cứu khả năng buôn bán của Đàng trong.Họ đã liên lạc với các kiều dân Nhật để lấy các tin tức.Họ cũng dâng Chúa Nguyễn nhiều tặng phẩm,nói là để cám ơn Chúa đã trả lại những người Hòa lan bị đắm tàu,giạt vào Đàng trong trước đây.

Năm đó tàu Hòa lan mang trà và tạp hóa sang bán để mua lại vàng và tơ lụa mang sang Nhật bán.Chúa Nguyễn giao cho viên thủ lãnh người Nhật ở Hội an tên là Domingos giúp đỡ họ trong việc buôn bán.Song người Hòa lan lúc bấy giờ gặp sự cạnh tranh gay gắt của người Bồ,người Trung hoa và người Nhật.Họ thường cho người đi vào các làng mua non hết những tơ lụa.Do đó người Hòa lan không mua được hàng phải trở về không.

Ngày 6-3-1636,2 tàu Hòa lan Warmont và Grol,đặt dưới quyền điều khiển của Abraham Duijcker,vào Đàng trong,biểu dương lực lượng để yêu cầu Chúa Nguyễn trả lại hàng hóa và tiền bạc của tàu Hòa lan bị đắm ở bờ biển Đàng trong năm trước và xin lập thương điếm tại Hội an.

BĐ XXVIII.Bản đồ trận chiến giữa quân Nguyễn và Hòa lan. (1643).



Duijcker được quan Trấn thủ Quảng nam tiếp đón tử tế rồi đưa lên Huế yết kiến Chúa Nguyễn.Chúa Nguyễn tiếp đãi Duijcker thân mật.Chúa nói rằng ông đã mong họ đến từ lâu rồi.

Duijcker nhân dịp này,tâu với Chúa Nguyễn về việc chiếc tàu Grootenbrook của Hòa lan bị đắm trước đây ở vùng đá ngầm thuộc quần đảo Paracels (Tây sa).Thủy thủ đoàn đã được người Việt cứu.Nhưng những người này có mang theo 25.580 reaux (tiền Tây ban nha bằng bạc có trị giá bằng 12,5 cents Tây ban nha) đã bị họ giữ.Ông xin Chúa bảo họ trả lại số tiền này cho thủy thủ đoàn.Chúa Nguyễn Phúc Lan đã trả lời rằng vụ này từ đời Chúa trước,không nên nói đến nữa.Duijcker không vừa ý với lời giải thích trên nhưng không làm sao hơn được.

Còn việc buôn bán Chúa chấp thuận cho họ lập cơ sở thương mại tại Hội an và cho họ được hoàn toàn tư do buôn bán.Đặc biệt họ sẽ được miễn thuế nếu sau này tàu Hòa lan bị đắm ở bờ biển xứ này.Song việc buôn bán của Duijcker cũng chẳng khá gì vì Đàng trong mất mùa tơ.Lý do chính tại chiến tranh Nam Bắc trúng vào mùa nuôi tằm nên không có tơ.

Sau nhiều chuyến thất bại,họ nghiên cứu rõ thị trường nên năm 1636,Hòa lan quyết định mở một thương điếm ở Hội an và cử Duijcker sang lo vụ này.

Năm đó Duijcker mua được khoảng 100 tạ tơ,2000 tạ đường đen,chở về Batavia.Y cũng lập được một cửa hàng buôn bán thường trực tại Hội an và cử Caesar ở lại trông nom cửa hàng và lo việc mua hàng cho chuyến tới.

Nhờ đó,họ đã mua được vàng,sắt và tơ.Giá vàng tốt (từ 23 đến 24 carat) giá từ 10 đến 12 lạng bạc.Sắt giá 8 lạng bạc 1 tạ.Tơ giá từ 100 đến 110 lạng bạc một tạ.Khi nhiều tàu đến mua giá có thể lên đến 200 lạng một tạ.

Những hàng nhập cảng là 200 tạ chì,từ 400 đến 500 tấm vải saras của An độ,ngọc trai của Nhật bản,long não,len,vải xẹc Au châu (1)..

II.Hòa lan giao thương với Đàng ngoài.

Năm 1637,cơ sở Hòa lan ở Hirado (Nhật) được người Nhật buôn bán với Đàng ngoài cho biết tình hình kinh tế ở xứ này.Họ đã báo cáo về Batavia để yêu cầu Thống đốc Batavia tổ chức việc buôn bán với Đàng ngoài.Hội đồng cố vấn của Công ty Đông Ấn Hòa lan tại

Batavia mới gửi phái bộ do Thuyền trưởng tàu Grol,Karel Hartsingh cầm đầu,sang Đàng ngoài để điều đình về việc buôn bán.

Tàu Grol xuất phát từ Nhật,mang theo 40 két bạc và các kim loại như sắt,đồng cùng các hàng hóa Tây phương và Nhật bản đáng giá 190.000 florins.Khi đi ngang Đài loan,ở đó Hòa lan đã có một cơ sở thương mại từ năm 1625,y lại lấy 2 khẩu đại bác để làm quà tặng cho Chúa Trịnh.

Ngày 29-3-1637,tàu Grol vào đến cửa sông (Thái bình,nơi có bến Vân đồn,trạm kiểm soát các tàu ngoại quốc).Viên thông ngôn người Nhật Guando mang quà biếu lên gặp quan địa phương và họ đã cấp báo lênh Kinh đô việc cập bến của tàu ngoại quốc.Ngày 17-4 Chúa Trịnh cho phái viên xuống đón.Phái viên này mang theo thư của Chúa Trịnh Tráng nói rằng Ngài rất vui lòng thấy người Hòa lan sang xứ này và ông cho phái viên xuống đưa họ và hàng hóa về Kinh.

Hôm sau họ ,lên Kinh bằng 10 thuyền nhỏ,chỉ để lại mấy két bạc trên tàu cho thủy thủ canh giữ.Họ ở Kẻ chợ từ 22-4 đến 2-7 và đã phải chống lại sự tham lam của các nhân viên quan thuế (mà họ gọi là kapados ?),viên thông ngôn người Nhật và cả Chúa Trịnh nữa.Trong Hồi ký của Hartsingh đã viết rằng viên thông ngôn người Nhật đã đã không trung thành với ông nhưng ông vẫn phải cần đến họ để làm trung gian mua hàng hóa của dân chúng.Ông kết luận rằng năm tới sẽ phải mang theo các thông ngôn của công ty ở Quảng nam hay nơi khác theo (để lo việc này) (2).

Họ đã được Chúa Trịnh tiếp kiến và cho mở cửa hàng ở Hiến nam (Phố Hiến,thuộc trấn Sơn nam Thượng,nay thuộc tỉnh Hưng yên)).Mấy năm sau họ được phép mở thêm cửa hàng ở Kẻ chợ.Cửa hàng này bị đóng cửa năm 1663 nhưng 2 năm sau lại tiếp tục buôn bán cho đến năm 1700.

Chúa Trịnh thấy người Hòa lan có thù với Chúa Nguyễn nên muốn người Hòa đứng về phe mình để chống lại Đàng trong.Ngày 9-5 khi Chúa tiếp phái bộ,Chúa đã hỏi Hartsingh rằng:

- Có phải người Hòa lan đã hỏi mua Cù lao Chàm của Chúa Nguyễn ?

Hartsingh trả lời rằng đó chỉ là lời đồn đại do người Bồ tung ra để nói xấu người Hòa lan mà thôi.Công ty của ông chỉ lo việc buôn bán chứ không muốn chiếm đất.

It ngày sau,Chúa Trịnh lại cho người ra hỏi Hartsingh rằng họ có muốn đòi Chúa Nguyễn số tiền mà người Đàng trong đã lấy ở các tàu Hòa lan bị đắm không ?

Hartsingh trả lời rằng chắc chắn là họ muốn lấy lại số tiền này.

Phái viên lại hỏi: Công ty Hòa lan có sẵn sàng giúp Đàng ngoài chống lại Đàng trong không ?

Hartsingh trả lời rằng y không thể hứa hẹn gì được vì việc này phải do Hội đồng Batavia quyết định.

Chúa Trịnh nhờ Hartsingh chuyển lời yêu cầu này tới Hội đồng Batavia.Năm 1641,tàu Hòa lan Meerman vào Đàng ngoài buôn bán.Được tin tàu Hòa lan sang,Trịnh Tráng cho ngay thuyền xuống đón lên Kẻ chợ và tiếp thuyền trưởng ngay ngày hôm đó.Điều này chứng tỏ rằng Chúa Trịnh nóng lòng muốn biết Batavia trả lời ra sao.Song từ năm 1637,Hartsingh đã viết thư cho Hội đồng Batavia,nói rằng đừng nên hứa hẹn gì bằng giấy trắng mực đen vì làm thế có thể làm Chúa Nguyễn giận,làm khó dễ thương điếm Hòa lan ở Đàng trong.Tất nhiên Hội đồng Batavia phải nghe lời Hartsingh và đã không trả lời rõ ràng lời yêu cầu của Chúa Trịnh (3).

Năm ấy tàu Meerman ra về,Vua Lê Thần tông và Hoàng tử viết 2 lá thư gửi Hội đồng Batavia,yêu cầu họ giúp Đàng ngoài trong trường hợp có chiến tranh với các nước láng giềng (4).

III.Hòa lan tấn công quân Nguyễn lần thứ nhất.

Năm 1641, 2 tàu Hòa lan bị mắc cạn ở gần Cù lao Chàm.Các thủy thủ được vớt lên nhưng bị tống giam ngay.Các tàu này cũng không được miễn thuế như lời Chúa Nguyễn đã hứa trước đây.Các thương gia cũng bị làm khó dễ nên Hòa lan đã đóng cửa Thương điếm ở Hội an,chỉ để người Nhật Risemondono ở lại Huế để thu xếp mọi việc mà thôi.

Năm đó,tàu Hòa lan qua Đông kinh (Hà nội),Trịnh Tráng lại đích thân viết thư cho Paulus Traudenius,lúc bấy giờ làm trưởng sở Hòa lan ở Đài loan và gửi quà tặng (1000 lạng lụa trắng và 1000 lạng lụa vàng).Nội dung thư nói rằng ông rất mong tàu Hòa lan hàng năm sang Đàng ngoài buôn bán vì ông là thân hữu của Toàn quyền (Batavia) và ngỏ ý muốn gửi sứ thần sang Batavia.

Năm sau,tàu này về qua Đông kinh,Chúa Trịnh đã gửi theo 2 sứ thần sang Batavia để điều đình về việc xin viện trợ.Tàu này còn có công tác vào Đà nẵng để xin tha cho những thủy thủ các tàu bị mắc cạn và bị bắt giữ năm trước.Khi tàu Hòa lan vào đến nơi ,Chúa Công thượng Vương đã cho bắt giam một số thương gia Hòa lan và cho

người bảo với Van Liesvelt,Chỉ huy trưởng tàu Hòa lan rằng nếu họ muốn Chúa thả những người Hòa lan thì phải đem nộp những sứ thần Đàng ngoài.Van Liesvelt không chịu (5).

Cha Vachet,trong hồi ký của ông,còn viết tới việc một người Việt làm công cho người Hòa lan ăn cắp hàng của họ.Viên hóa vận (facteur) Hòa lan đã giết y theo luật Hòa lan.Trấn thủ Quảng nam đã ra lệnh đốt tất cả các hàng hóa và đồ đạc của công ty.Vàng,bạc và những thứ không cháy được,thì đem đổ xuống biển.Đồng thời ông cho chém đầu 7 thương nhân Hòa lan và tống 2 người lên tàu về Batavia để báo cáo cho người Hòa biết.Có lẽ Chúa Nguyễn muốn cảnh cáo người Hòa lan về thái độ giúp đỡ Chúa Trịnh của họ.

Công ty Hòa lan liền phản ứng lại ngay.Họ cho 5 tàu với 152 lính thủy,70 bộ binh sang Đàng trong trả thù.Thuyền trưởng Van Liesvelt,chỉ huy trưởng hạm đội, cho quân đổ bộ,tấn công quân Nguyễn ở Cù lao Chàm đã bị quân Nguyễn đã phản công mạnh mẽ.Van Liesvelt bị giết cùng 10 tên lính.Thuyền trưởng Van Linga lên thay,cho quân đổ bộ xuống một làng gần Đà nẵng,bắt được 20 người Việt,đem giết hết để thị uy,rồi tiến quân lên trả thù cho đồng bọn.Y cho quân đánh vào các làng duyên hải,bắt 107 thường dân rồi kéo buồm ra Bắc.

Chúa Nguyễn giận lắm cho đem chém một trong những thương nhân Hòa lan còn bị bắt giam (6).

IV.Hòa lan giúp Trịnh đánh Nguyễn.

Đúng lúc Hòa lan bị quân Nguyễn đánh thua thì sứ thần Đàng ngoài sang tới Batavia.Thống đốc Batavia hứa sẽ cho tàu chiến sang giúp khi quân Trịnh vào đánh quân Nguyễn.

Đầu năm 1643,nhà cầm quyền Hòa lan đã cho một hạm đội do Lamotius chỉ huy sang Đàng ngoài phối hợp với quân Trịnh,đánh Đàng trong.Hạm đội này gồm 2 tàu Kievit và Nachtegaels từ Đài loan mới sang và tàu Woeckende đã ở Đàng trong từ trước.Trên hạm đội này có 160 lính thủy và 130 bộ binh.

Song khi hạm đội Hòa sang đến nơi thì quân Trịnh chưa chuẩn bị xong,chưa thể tiến quân được.Lamotius muốn trở về Batavia nhưng hết mùa gió phải ở lại Đàng ngoài để chờ.

Đồng thời Thống đốc Batavia lại phái Pierre Baeck mang 3 tàu chiến với 200 quân từ Jambee (Sumatra) sang giúp Chúa Trịnh.

Năm đó Trịnh Tráng rước vua Lê Thần tông,đem 100.000 quân

cùng hạm đội Hòa lan vào đánh Đàng trong.Chúa Trịnh cũng yêu cầu Isack Davits,Phó chỉ huy cơ sở Hòa lan,chỉ huy hạm đội Đàng ngoài,lúc đó đang đóng ở sông Gianh,để tiện việc phối hợp hoạt động với hạm đội Hòa lan.

Quân Trịnh vào đóng ở sông Gianh.Chúa Trịnh có ý đợi quân Hòa lan tăng viện tới nơi rồi mới tấn công nhưng đợi mãi không thấy,lại gặp lúc thời tiết quá nóng,quân sĩ bị bệnh chết nhiều nên Trịnh Tráng phải rút quân về.

Sau vụ này Chúa Trịnh có ý bất bình với người Hòa lan.Ngày 19-8-1643 vua Lê Thần tông đã viết thư cho Toàn quyền Hòa lan ở Batavia,trách ông đã không giữ lời hứa khiến nhà vua phải bãi bỏ chiến dịch này (7).

Thêm vào đấy,trước đó ít lâu,5 thương gia Hòa lan đã bị bắt bỏ ngục về tội bán khí giới cho họ Mạc ở Cao bằng.Chúa Trịnh có ngay ác cảm với người Hòa lan.Dân chúng Đông kinh cũng xúc động vì bại trận,công khai chống lại người Hòa lan.Người Hòa lan sợ bị tấn công,không dám ra khỏi nhà,nếu không có tùy tùng bảo vệ.

Sự thực thì hạm đội Hòa lan vì không liên lạc được với hạm đội Lamotius và quân Trịnh nên vào thẳng Đàng trong vào cuối năm 1643.Khi tàu Hòa lan vừa vào đến mũi Chân mây thì bị 60 chiến thuyền Đàng trong do Hoàng Thái tử Nguyễn Phúc Tần (sau là Chúa Hiền) chỉ huy,tấn công.Soái hạm vì nặng nên chạy chậm nên bị bắn bể tay lái,gẫy cột buồm và bị 4 chiến thuyền ép sát.Thuyền trưởng thấy không thể chạy thoát nên đốt kho thuốc súng cho tàu nổ tung.

Một tàu chạy thoát sang Trung hoa phải xin vào ty nạn tại đảo Perles.Tàu còn lại chạy thoát ra Bắc xin Chúa Trịnh cho ty nạn nhưng Chúa Trịnh lúc bấy giờ còn đang giận người Hòa lan,đã không cho vào và cũng chẳng cung cấp đồ tiếp tế như trường hợp các tàu bị nạn khác.

Sau khi thắng trận,Chúa Nguyễn Công Thượng Vương cho cắt mũi 7 người Hòa lan bị bắt sống và những thi hài những người chết,gửi cho Chúa Trịnh cùng với thư nói rằng: Đây là những phần tử tinh nhuệ của quân đội của ông.Ông hãy đi tìm quân viện trợ mạnh mẽ hơn để ta có thể lập lại một chiến công khác như thế này (8).

Cha Vachet sang Đàng trong năm 1674,đã được nghe kể lại trận thủy chiến này như sau:Trận đánh diễn ra ở vịnh Đà nẵng.Một chiếc tàu Hòa lan (có lẽ là soái hạm) đậu ở cửa vịnh, 2 chiếc kia vào hẳn trong vịnh,đợi thủy triều lên thì vào sông Hàn.Chỉ có 6 chiến thuyền của Chúa Nguyễn tấn công 2 tàu ở trong vịnh và chiếm các tàu

này.Chiếc thứ 3 chạy thoát (9).

Bowyear sang Đàng trong năm 1695,được nghe kể trận chiến xảy ra giữa vịnh Đà nẵng và cửa Thuận an (khoảng mũi Chân mây).Trận chiến kéo dài 1 ngày và 3 tàu Hòa lan đều bị đánh đắm (10).

V.Việt Hòa tái lập giao thương.

Sau trận thủy chiến năm 1643,việc giao thương giữa Hòa lan và Đàng ngoài bị cắt đứt một thời gian.Mãi đến năm 1648,Chúa Hiền lên ngôi.Chúa đã viết thư cho nhà cầm quyền Hòa lan ở Batavia,ngỏ ý muốn hòa giải với họ.Công ty Hòa lan cũng muốn buôn bán với Đàng trong nên cũng đổi thái độ.

Năm 1651,Batavia cử Verstege sang Đàng trong để thu xếp việc tái lập giao thương.Ngày 9-12-1651 hai bên đã ký một Hòa ước nội dung như sau:

** Hai bên đều hóa giải những thái độ thù nghịch cũ. * Chúa Nguyễn bằng lòng thả những người Hòa lan còn bị giam giữ. * Người Hòa lan có thể sang buôn bán tự do ở Đàng trong và lập ở đấy một chi nhánh mới. * Người Hòa lan và người Việt có tội trong tương lai,sẽ bị đem xử bởi các quan tòa của họ. * Hai bên sẽ giúp đỡ nhau trong các trường hợp tàu bị đắm và những hàng hóa vớt được chỉ bị đánh thuế vừa phải...(11).*

Song mối thương giao giữa Hòa lan và Đàng trong sau đó ít lâu cũng không khá gì hơn.

Tháng 1 năm 1654,hội nghị các Giám đốc của Công ty Đông Ấn Hòa lan đã nhận định rằng các nhân viên của họ ở Đàng trong không thể chịu đựng nổi những phiền nhiễu do nhà cầm quyền ở đó gây ra.Họ muốn tỏ thái độ để giữ uy tín cho Công ty.Theo tinh thần này,họ lại muốn dùng võ lực một lần nữa nhưng kinh nghiệm đau đớn của 2 lần thất trận đã khiến họ không hăng hái lắm.Họ chỉ còn cách đóng cửa chi nhánh ở Hội an vào năm đó.

Theo thư của nhà cầm quyền Batavia gửi về Âu châu ngày 16-12-1659 thì sau khi người Hòa lan đóng cửa chi nhánh ở Đàng

trong,Chúa Hiền lại vận động với Batavia để Hòa lan tái lập chi nhánh công ty tại Đàng trong nhưng không có kết quả (12).

Mối thương giao giữa Hòa lan và Đại Việt bị đứt hẳn trong những năm cuối của thế kỷ XVII.

Sang thế kỷ XVIII,năm 1717 có 87 người Hòa lan bị đắm tàu,trôi vào Nha trang,được các giáo sĩ ở đó cứu vớt.Năm sau họ được Chúa Nguyễn Phác Chu cho họ trở về Batavia.

Đầu năm 1752,người Hòa lan lại vào buôn bán lại ở Đàng trong.Họ tái lập chi nhánh ở Hội an nhưng sau mấy chuyến buôn không có lời mấy,họ lại đóng cửa chi nhánh vào năm 1759.

Tài-liệu tham-khảo Chương Mười.

1,2,3,4,5,6,7,8.Buch W.J La Compagnie des Indes néerlandaises et l'Indochine. BEFEO XXXVI 1936 và XXXVII 1937.

9.Vachet B.Mémoire sur la Cochinchine BCAI 1913 t 1-17.

10.Bowyear T.Les Européens qui ont vu le Vieux Huế BAVH 1920 t 183-240.

11,12.Buch W.J.sđd 1937 t135-139.